

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP
NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. LƯU THỊ CHUNG
Đơn vị: KHOA SP TIỂU HỌC - MẦM NON**

NINH BÌNH, 2022

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP
NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. LƯU THỊ CHUNG

Các thành viên: ThS. BÙI HƯƠNG GIANG

ThS. TRƯƠNG HẢI YẾN

ThS. LƯƠNG THỊ HÀ

Đơn vị: KHOA SP TIỂU HỌC - MẦM NON
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu

Chủ nhiệm nhiệm vụ

NINH BÌNH, 2022

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	vii
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ	vii
2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.....	x
3. Mục tiêu nghiên cứu	xi
4. Đối tượng nghiên cứu	xi
5. Phạm vi nghiên cứu	xi
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của đề tài	xi
NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	1
1.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI....	1
1.1.1. Khái niệm biểu tượng hình dạng.....	1
1.1.2. Đặc điểm hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 5 - 6 tuổi	3
1.1.3. Nội dung hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi	4
1.1.4. Phương pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	5
1.1.5. Hình thức dạy trẻ 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng	11
1.1.6. Phương tiện dạy trẻ 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng.....	17
1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TRÒ CHƠI HỌC TẬP VỚI VIỆC HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	18
1.2.1. Khái niệm trò chơi học tập.....	18
1.2.2. Cấu trúc của trò chơi học tập	19
1.2.3. Phân loại trò chơi học tập.....	20
1.2.4. Vai trò của trò chơi học tập với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	21
1.2.5. Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	22
Kết luận chương 1	28
Chương 2: THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI.....	30
2.1. MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT	30
2.2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN KHẢO SÁT	30

2.3. NỘI DUNG KHẢO SÁT	30
2.4. CÁCH TIẾN HÀNH KHẢO SÁT.....	30
2.5. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ.....	31
2.5.1. Tiêu chí đánh giá.....	31
2.5.2. Thang đánh giá.....	31
2.5.3. Cách đánh giá.....	32
2.5.4. Tổ chức đánh giá trẻ	32
2.6. KẾT QUẢ KHẢO SÁT.....	33
2.6.1. Nhận thức của giáo viên về việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi	33
2.6.2. Việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi	36
2.6.3. Thực trạng mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 5 - 6 tuổi	41
2.7. NGUYÊN NHÂN THỰC TRẠNG	47
Chương 3: THIẾT KẾ VÀ THỰC NGHIỆM MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	50
3.1. THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	50
3.1.1. Thiết kế một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	50
3.1.2. Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	50
3.2. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM	80
3.2.1. Mục đích thực nghiệm	80
3.2.2. Nội dung thực nghiệm.....	80
3.2.3. Mẫu thực nghiệm.....	81
3.2.4. Thời gian thực nghiệm	81
3.2.5. Tiêu chí và thang đánh giá.....	81
3.2.6. Quy trình tổ chức thực nghiệm.....	81
3.2.7. Kết quả thực nghiệm	81
Kết luận chương 3	101
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	102
1. Kết luận.....	102
2. Kiến nghị.....	103

2.1. Đối với các Khoa Giáo dục mầm non ở các trường sư phạm	103
2.2. Đối với trường mầm non.....	103
2.3. Đối với giáo viên mầm non	103
2.4. Đối với gia đình	103
TÀI LIỆU THAM KHẢO	104
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Bảng 3.1. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ trước TN (Theo %)	81
Biểu 3.1. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ trước TN (Theo %)	82
Bảng 3.2. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ trước TN (Theo TC)	82
Biểu 3.2. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ trước TN (Theo TC)	83
Bảng 3.3. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật trước TN (Theo %)	84
Biểu 3.3. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật trước TN (Theo %)	85
Bảng 3.4. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật trước TN (Theo TC)	86
Biểu 3.4. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật trước TN (Theo TC)	86
Bảng 3.5. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi trước TN (theo %)	87
Biểu 3.5. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi trước TN (theo %)	87
Bảng 3.6. Kiểm định kết quả khảo sát nhóm TN và ĐC trước TN	89
Bảng 3.7. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ sau TN (Theo %)	89
Biểu 3.7. Mức độ phân biệt khối cầu với khối trụ sau TN (Theo %)	90
Bảng 3.8. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ sau TN (Theo TC)	90
Bảng 3.8. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ sau TN (Theo TC)	91
Bảng 3.9. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật sau TN (Theo %)	92
Biểu 3.9. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật sau TN (Theo %)	93
Bảng 3.10. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật sau TN (Theo TC)	93
Biểu 3.10. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật sau TN (Theo TC)	94
Bảng 3.11. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 – 6 tuổi sau TN (Theo %)	95
Biểu 3.11. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi sau TN (Theo %)	96
Bảng 3.12. Kiểm định kết quả khảo sát nhóm TN và ĐC sau TN	97
Bảng 3.13. Mức độ hình thành BTHD nhóm ĐC trước và sau TN (Theo %)	98
Biểu 3.13. Mức độ hình thành BTHD nhóm ĐC trước và sau TN (Theo %)	98
Bảng 3.14. Kiểm định kết quả khảo sát nhóm ĐC trước và sau TN	99
Bảng 3.15. Mức độ hình thành BTHD nhóm TN trước và sau TN (Theo %)	99
Biểu 3.15. Mức độ hình thành BTHD nhóm TN trước và sau TN (Theo %)	99
Bảng 3.16. Kiểm định kết quả khảo sát nhóm TN trước và sau TN	100

BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

BTHD	: Biểu tượng hình dạng
GD	: Giáo dục
GDMN	: Giáo dục mầm non
GV	: Giáo viên
GVMN	: Giáo viên mầm non
MG	: Mẫu giáo
MN	: Mầm non
Nxb	: Nhà xuất bản
RC	: Rất cao
C	: Cao
RT	: Rất thấp
T	: Thấp
TB	: Trung bình
TC	: Trò chơi
TCHT	: Trò chơi học tập
TN	: Thực nghiệm
ĐC	: Đối chứng

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài

Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi

3. Tính mới và tính sáng tạo của nghiên cứu

Thiết kế các TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi và hướng dẫn cách sử dụng các TCHT đã thiết kế.

4. Tóm lược kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa lý luận của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Khảo sát 30 GV đã và đang dạy trẻ 5 - 6 tuổi ở một số trường mầm non tỉnh Ninh Bình để tìm hiểu về nhận thức của GV và thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi của GVMN. Khảo sát 60 trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non Đông Thành- Thành phố Ninh Bình để đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy GVMN chưa nắm chắc quy trình thiết kế TCHT, còn nhầm lẫn giữa cách chơi và luật chơi, mức độ hình thành BTHD của trẻ ở mức trung bình.

Đề tài đã thiết kế được 20 TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi và hướng dẫn cách sử dụng các TCHT đã thiết kế.

Quá trình thực nghiệm sư phạm đã chứng tỏ những TCHT chúng tôi đã thiết kế nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi mang tính khả thi và tính hiệu quả. Sau thực nghiệm, nhóm thực nghiệm đạt kết quả ở mức cao, còn nhóm đối chứng đạt kết quả ở mức trung bình.

5. Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng và khả năng áp dụng của nghiên cứu

- Hệ thống hóa, chính xác hóa lý luận về BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi, TCHT với việc hình thành BTHD cho trẻ.

- Góp phần phát triển và thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Đề tài được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho học phần: phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo trong TCHT; Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp; Phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ em; Thực hành sư phạm thường xuyên; tài liệu dạy học của GVMN.

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1.1. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Những năm cuối thế kỉ XVII, đầu thế kỉ XVIII các nhà giáo dục lớn trên thế giới đã coi trò chơi là một hoạt động hết sức cần thiết của trẻ, trò chơi là con đường tích lũy những biểu tượng cụ thể về thế giới xung quanh trẻ.

Nhà giáo dục học lỗi lạc người Tiệp Khắc I.A.Cômenxki (1592-1670) là người đầu tiên nhắc đến quan điểm “trẻ học mà chơi, chơi mà học” trong dạy trẻ học. Ông cho rằng, TCHT là một dạng TC trí tuệ nghiêm túc, là nơi mà mọi khả năng của trẻ em được phát triển, các biểu tượng thế giới xung quanh trẻ được mở rộng và phong phú hơn. Vì vậy, người lớn cần chú ý hướng dẫn TCHT cho trẻ một cách đúng đắn, trò chơi cho trẻ phải vừa sức, mang tính trực quan, hệ thống, liên tục và bền vững, phù hợp với tự nhiên, không áp đặt gò bó trẻ [5, 3].

Theo A.X Macarenco về hướng dẫn trò chơi trẻ em đã đề ra một loạt các thang mục của sự phát triển vui chơi: Trong mỗi giai đoạn có nhiệm vụ chỉ đạo riêng nhưng bao giờ cũng cần phải chú ý quan sát, theo dõi vui chơi của trẻ, tùy theo mức độ mà tạo cho trẻ tự do hành động vui chơi, nhưng nếu trò chơi diễn ra không hấp dẫn thì cần phải giúp đỡ trẻ bằng cách gợi ý, đặt câu hỏi, giới thiệu những vật liệu hứng thú, đôi khi cùng chơi với trẻ [5, 3].

Nhà tâm lý học người Thụy Sĩ Jean Piaget (1896-1980) đã có những đóng góp lớn cho nhân loại đó là nghiên cứu về trò chơi trẻ em. Ông đánh giá “khi chơi ở trẻ phát triển tri giác, trí thông minh, những khuynh hướng thử nghiệm, những bản năng xã hội...”. TC là đòn bẩy để thúc đẩy sự phát triển ở trẻ (học đọc, học làm tính, quá trình sáng tạo...), do đó cần khuyến khích khả năng sáng tạo khi chơi. Nghiên cứu của ông đã chỉ ra rằng, trò chơi góp phần thúc đẩy sự phát triển ở trẻ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và có hình thành BTHD cho trẻ [5, 4].

Các nhà tâm lý học tiêu biểu như L.X.Vurgôtxki, A.V.Daparôgiét, Đ.B.Encônhin, A.N.Leônchiev, A.P.Uxôva đã đưa ra cách nhìn mới về trò chơi trẻ em, kế thừa các quan điểm giáo dục tiên bộ của các nhà giáo dục đi trước và trên cơ sở những thành tựu mới của tâm lý học giáo dục Macxít họ đã đi sâu vào nghiên cứu trò chơi của trẻ em nói chung và trò chơi học tập (TCHT) nói riêng. Theo L.X.Vurgôtxki, trò chơi là phương tiện hiệu quả nhằm hình thành và phát triển các biểu tượng về thế giới xung quanh ở trẻ khi có sự hướng dẫn sự phạm đúng đắn của người lớn. Theo tác giả, để phát triển các khả năng cho trẻ cần phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa sự phát triển trẻ em với tác động của việc dạy học. Bản chất

của phương thức dạy học này là dựa trên khả năng hiện tại của trẻ, đồng thời cần tính đến những điều mà trẻ có thể thực hiện được dưới sự giúp đỡ, hướng dẫn, tổ chức của người lớn, theo quy luật tác động “vùng phát triển gần nhất” của trẻ. Chính vì vậy, nhằm đạt được hiệu quả cao trong việc hình thành biểu tượng hình dạng (BTHD) cho trẻ, nhà giáo dục cần dựa vào đặc điểm nhận thức, đặc điểm sinh lý của trẻ để thiết kế các TCHT linh hoạt, các hình thức chơi phong phú, đa dạng, hấp dẫn trẻ trong quá trình chơi [5, 4 - 5].

Theo quan điểm của: Đ.B.Encônhin, A.N.Leônchev, A.P.Uxôva...cho rằng, vui chơi chính là hoạt động chủ đạo của trẻ nhỏ và trò chơi là phương tiện dạy học cơ bản đối với trẻ nhỏ. Vì vậy, để hình thành BTHD cho trẻ đòi hỏi các nhà giáo dục tổ chức tốt các hoạt động thực hành giúp trẻ hình thành BTHD. Do vậy, khi sử dụng TCHT, hình thức và cách chơi phải phong phú, đa dạng, hấp dẫn,...kích thích tính tích cực chủ động trong việc hình thành và phát triển biểu tượng số lượng. Trong cuốn “Dạy học ở mẫu giáo” A.P.Uxôva đã viết “TCHT để dạy ngôn ngữ, dạy tính, để các em làm quen với kích thước, màu sắc, hình dạng, những trò chơi này cũng phát triển sự vận động, sự nhanh trí, phát triển ý chí, tư duy và ngôn ngữ của trẻ...” Nghiên cứu này của tác giả cũng đã chỉ ra rằng TCHT gắn liền với việc dạy học, cũng như quá trình dạy trẻ hình thành BTHD, xem TCHT là hình thức dạy học độc đáo, huy động các quá trình tư duy, sự nhanh trí,...vào việc phân biệt khối cầu với khối trụ, khối vuông với khối chữ nhật [5, 5-6].

1.2. Những công trình nghiên cứu ở trong nước

Quá trình hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non nói chung, quá trình hình thành về BTHD cho trẻ mầm non nói riêng trong suốt những năm qua đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu.

Tác giả Đào Thanh Âm, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang với cuốn “*Giáo dục học mầm non*” [1]. Tác giả đã đề cập đến các phương pháp tổ chức hoạt động học tập khác nhau ở trường mầm non và khẳng định: Tổ chức hoạt động học tập bằng trò chơi là phương pháp tổ chức dạy học có hiệu quả cao ở trường mầm non

Tác giả Nguyễn Thị Hòa với cuốn giáo trình “*Phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong TCHT*”, Nxb Đại học sư phạm [11]. Tác giả đã nêu lên sự cần thiết phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong TCHT, trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo, chỉ ra phương hướng và biện pháp phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong TCHT, tiến trình tổ chức TCHT cho trẻ ở trường MN; các biện pháp phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong TCHT”.

Tác giả Đinh Thị Nhung trong cuốn “*Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mẫu giáo*”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam [18, 39-45]. Tác

giả cũng đã trình bày cụ thể về đặc điểm nhận thức, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức hình thành BTHD cho trẻ mẫu giáo.

Tác giả Đỗ Thị Minh Liên với cuốn “*Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*” [16, 27-31, 75-181], cuốn “*Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán*” [14], cuốn “*Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*” [15] đã trình bày rõ sự phát triển những BTHD của trẻ lứa tuổi mầm non, nội dung và phương pháp, hình thức, phương tiện hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Tác giả Vũ Thị Thanh Huyền với cuốn “*Giáo trình phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mầm non*” [13,15-61,117-123] cũng đề cập đến những vấn đề chung của quá trình hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mầm non, đặc điểm phát triển các BTHD của trẻ MN, nội dung hình thành các BTHD cho trẻ mầm non, tổ chức các hoạt động hình thành BTHD cho trẻ mầm non.

Tác giả Nguyễn Ngọc Bảo, Đỗ Thị Minh Liên với cuốn “*Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo*”, Nxb Đại học sư phạm [4]. Tác giả cũng đã nêu lên những vấn đề như đặc trưng, cấu trúc và phân loại TCHT, vai trò của TCHT trong dạy học và giáo dục trẻ mẫu giáo, TCHT nhằm hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo, sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo.

Tác giả Lưu Thị Chung với đề tài “*Thiết kế và sử dụng TCHT nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*” [5] đã tiến hành nghiên cứu thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Từ đó thiết kế các nhóm TCHT và hướng dẫn sử dụng một số TCHT nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Các tác giả Lê Thị Thu Hương, Bùi Kim Tuyền, Trần Thị Ngọc Trâm với cuốn “*Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề trẻ 5 - 6 tuổi*” [12], tác giả Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu với cuốn “*Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*” [22]. Các tác giả đã xây dựng một số trò chơi trong đó có TCHT để hình thành BTHD cho trẻ MG.

Nhóm tác giả Đinh Thị Hồng Loan với đề tài “*Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 -5 tuổi*” đề tài NCKH (2019) [17], tác giả đã hệ thống được lý luận, khảo sát thực trạng và lập kế hoạch và tổ chức thực nghiệm hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 - 5 tuổi.

Nhóm tác giả Bùi Hương Giang với đề tài “*Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi*” đề tài

NCKH (2020) [8], tác giả đã hệ thống được lý luận, khảo sát thực trạng và lập kế hoạch và tổ chức thực nghiệm hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Nhóm tác giả Vũ Thị Diệu Thúy, Đinh Thị Hồng Loan, Bùi Hương Giang với bài viết *Một số biện pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi*, Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào (20,114-116] cũng đã giới thiệu khái quát đặc điểm hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi, lý luận và thực trạng hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi, các biện pháp hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm gồm có biện pháp sử dụng tác phẩm văn học, sử dụng trò chơi có luật và cho trẻ trải nghiệm với hình dạng để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ. Các biện pháp này được xây dựng theo cấu trúc logic: mục đích, ý nghĩa, nội dung, cách thức tiến hành, điều kiện thực hiện cụ thể, rõ ràng giúp giáo viên mầm non có thể vận dụng vào việc tổ chức các hoạt động dạy trẻ 5-6 tuổi hình thành biểu tượng về các hình khối gồm khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

Tóm lại, việc hình thành BTHD được nhiều khoa học quan tâm và nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Đề tài mà chúng tôi nghiên cứu sẽ góp phần làm phong phú thêm các TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi. Các công trình nghiên cứu trên là những tư liệu quý giá cho chúng tôi kế thừa và phát triển trong nghiên cứu về các trò chơi học tập nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi. Vì vậy, đề tài *“Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi”* mong rằng sẽ góp phần để nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ trong trường mầm non.

2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Hình dạng của các vật trong môi trường xung quanh rất phong phú và đa dạng. Các biểu tượng về hình dạng vật thể xuất hiện rất sớm ở trẻ mầm non, ngay từ nhỏ trẻ đã nhận biết được hình dạng của nhiều vật quen thuộc, thông qua các biểu tượng về các hình hình học mà trẻ phát triển khả năng nhận biết, phân biệt hình dạng vật thể. Việc hình thành BTHD đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển trí tuệ, giúp trẻ học các hình hình học ở các bậc học sau.

Trẻ 5 - 6 tuổi phân biệt các hình hình học và hình dạng vật thể ngày càng nhanh và chính xác, những BTHD của trẻ 5 – 6 tuổi ngày càng phong phú. Trẻ nhận biết, phân biệt các hình hình học bằng các đầu ngón tay và mắt hoàn thiện hơn. Trẻ chủ động sờ mó vật bằng cả 2 tay, cầm nắm vật bằng các đầu ngón tay, biết đưa mắt quan sát theo đường bao của vật, phần chủ yếu đặc trưng cho hình dạng của vật để khảo sát hình đúng và đầy đủ. Ngôn ngữ phát triển giúp trẻ thu nhận các kiến thức về hình dạng chính xác hơn, giúp trẻ củng cố, nhớ lâu những điều mình cảm giác được, lời nói giúp cho nhận thức của trẻ được tổng quát hơn. Trẻ có thể hiểu

được tính chất đơn giản của các hình hình học, có thể nhận biết các khối theo đặc điểm mặt bao của từng khối; phân loại các hình, các vật thành các nhóm phù hợp và gọi tên được các nhóm cơ bản của chúng theo dấu hiệu đường bao hoặc mặt bao [17]. Trong ý thức trẻ 5-6 tuổi đã có sự tách rời các hình hình học khỏi các đồ vật và trẻ đã sử dụng chúng như những hình chuẩn để xác định hình dạng của các vật xung quanh [16].

Việc hình thành BTHD được tiến hành dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi. Trong đó, TCHT được coi là một trong những phương tiện hữu hiệu nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi. Thông qua TCHT dưới sự hướng dẫn của cô giáo, trẻ tiếp thu các tri thức một cách chủ động, tự giác, không có sự bắt buộc, vì thế trẻ tiếp nhận nhiệm vụ học tập như một nhiệm vụ chơi, nâng cao hứng thú của trẻ.

Tuy nhiên, khi thực hiện hoạt động dạy trẻ hình thành BTHD, giáo viên còn gặp ít nhiều khó khăn nhất định khi thiết kế và sử dụng các TCHT để hình thành BTHD cho trẻ. Giáo viên chưa thực sự quan tâm đến việc thiết kế những trò chơi mới lạ, có tính sáng tạo, phù hợp với từng chủ đề giáo dục, cũng như khả năng của trẻ, nội dung nghèo nàn, chưa linh hoạt, hấp dẫn khiến hiệu quả giáo dục chưa cao.

Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: ***“Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi”***.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

4. Đối tượng nghiên cứu

Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

5. Phạm vi nghiên cứu

Do thời gian có hạn nên đề tài chỉ nghiên cứu trong phạm vi sau:

- Hoạt động: Làm quen với toán
- Nội dung: Hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi
- Nghiên cứu trên 60 trẻ 5 - 6 tuổi ở Trường mầm non Đông Thành - Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
- Nghiên cứu trên 30 giáo viên đã và đang dạy trẻ 5 - 6 tuổi ở một số trường mầm non tỉnh Ninh Bình
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 11/2021 đến tháng 10/2022

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của đề tài

6.1. Cách tiếp cận

Lý thuyết – Thực trạng – Giải pháp – Thực nghiệm

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Phân tích, hệ thống hóa, khái quát hóa các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

6.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

*** Phương pháp quan sát**

- Dự giờ, quan sát và ghi chép quá trình tổ chức giờ hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi của GVMN.

- Quan sát biểu hiện, mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi

*** Phương pháp điều tra**

Sử dụng phiếu điều tra (anket) với giáo viên nhằm tìm hiểu:

- Nhận thức của GV về việc thiết kế và sử dụng TCHT tập nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi
- Thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi

*** Phương pháp đàm thoại**

Đàm thoại, trò chuyện, phỏng vấn giáo viên và trẻ nhằm thu thập các thông tin có liên quan đến đề tài phát hiện thực trạng, giải thích nguyên nhân và làm sáng tỏ thông tin nhận được từ phương pháp điều tra và quan sát.

*** Phương pháp nghiên cứu sản phẩm**

Nghiên cứu kế hoạch, giáo án tổ chức giờ hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTHD của giáo viên dạy các lớp MG 5 - 6 tuổi.

*** Phương pháp thực nghiệm**

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính đúng đắn và tính khả thi của TCHT đã thiết kế nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi

*** Phương pháp tổng kết kinh nghiệm**

Nhằm tìm hiểu kinh nghiệm của GV về việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi.

6.2.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu bổ trợ

*** Phương pháp thống kê toán học**

Sử dụng công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu thu được qua khảo sát thực trạng và tổ chức thực nghiệm sư phạm.

*** Phương pháp tư vấn chuyên gia**

Tham khảo ý kiến của các thầy cô giáo, đồng nghiệp, những người nghiên cứu quan tâm đến vấn đề thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU
Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN
CỦA VIỆC THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP
NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

1.1. Cơ sở lý luận hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

1.1.1. Khái niệm biểu tượng hình dạng

a) Biểu tượng

Theo từ điển Tiếng Việt của GS Hoàng Phê chủ biên: “Biểu tượng là hình ảnh tượng trưng, là hình ảnh của nhận thức, cao hơn cảm giác, cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan đã chấm dứt” [19, 64].

Dựa vào cơ sở sinh lý học có thể khẳng định: Biểu tượng được hình thành khi sự vật hiện tượng trước đây tác động vào giác quan tạo ra những đường liên hệ thần kinh tạm thời để lại những dấu vết trong vỏ não. Do đó, biểu tượng được xây dựng trên cơ sở tri giác. Nếu không có tri giác biểu tượng không thể hình thành được.

Theo quan điểm của các nhà triết học duy vật biện chứng Mác- Lênin thì: “Biểu tượng là một hình ảnh của khách thể đã được tri giác còn lưu lại trong bộ óc con người và do một tác động nào đó được tái hiện, nhớ lại”. Biểu tượng cũng như cảm giác, tri giác “Là hình ảnh chủ quan của thế giới quan”. Nhưng khác với cảm giác và tri giác biểu tượng phản ánh khách thể một cách gián tiếp, là “hình ảnh của hình ảnh”. Ngoài ra, bằng tưởng tượng từ những biểu tượng cũ, con người có thể sáng tạo ra những biểu tượng mới.

Theo quan điểm của các nhà tâm lý học:

A.A. Liublinkaia coi “Biểu tượng là những hình ảnh cụ thể của sự vật, hiện tượng nảy sinh ra trong óc khi không có sự tác động trực tiếp của chúng vào các giác quan” [4, 3].

V.X Mukhina coi “Biểu tượng là hình ảnh trực quan nảy sinh trong não người về những sự vật, hiện tượng đã tri giác trước” [4, 3].

Những định nghĩa và quan niệm trên cho thấy biểu tượng được coi như sản phẩm của quá trình ghi nhớ và tưởng tượng. Điểm chính của biểu tượng là sự xâm nhập giữa tính trực quan và tính khái quát, nếu biểu tượng được coi là bước quá độ giữa hình tượng và khái niệm, là giai đoạn chuyển tiếp từ nhận thức cảm tính lên nhận thức lý tính. Biểu tượng là kết quả của sự chế biến và tổng hợp được hình thành do tri giác tạo ra. Thiếu tri giác, biểu tượng không thể hình thành được [4, 3-4].

Biểu tượng có những đặc điểm khác với hình tượng tri giác. Hình ảnh của biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể của sự vật, giống như hình tượng của tri giác nhưng nó có khái quát qua nhiều lần tri giác trong những điều kiện khác nhau, ở những thời điểm khác nhau. Tuy nhiên, biểu tượng chỉ tái hiện lại những đặc điểm cơ bản, gây ấn tượng mạnh, có ý nghĩa đối với hành động của trẻ, bỏ đi những chi tiết ngẫu nhiên, rườm rà. Như vậy, biểu tượng vừa mang tính cụ thể vừa mang tính khái quát [4, 4].

Biểu tượng có những khác biệt rất căn bản với khái niệm, biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể, bên ngoài, đặc trưng, trực quan, của sự vật, hiện tượng. Khái niệm phản ánh những thuộc tính của bản chất, những mối quan hệ, quan hệ có tính quy luật của hàng loạt các sự vật, hiện tượng cùng loại. Các khái niệm kết hợp chặt chẽ với nhau cho phép từ tri thức này suy ra tri thức kia. Các biểu tượng vốn có ở trẻ không tự nhiên biến thành khái niệm. Chúng chỉ có thể được sử dụng khi hình thành khái niệm [4, 4].

Tóm lại, biểu tượng là những hình ảnh cụ thể về sự vật và hiện tượng mà con người đã tri giác trước đây được tái hiện trong óc khi chúng không còn trực tiếp tác động vào giác quan ta nữa.

b) Hình dạng

- Hình dạng là một trong các dấu hiệu để xác định và phân biệt các đối tượng trong không gian so với nhau.

- Hình dạng các đối tượng trong không gian gồm có 2 loại:

- + Hình dạng của các hình hình học: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật, khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật...

- + Hình dạng của các vật: cái cốc, cái bàn, viên gạch, hộp phấn,...

- Hình dạng của các hình hình học là tiêu chuẩn để so sánh với hình dạng của các vật trong thực tế [18, 39, 40].

- Hình dạng là hình của một vật làm phân biệt nó với những vật khác loại [19, 441].

Như vậy, hình dạng là một trong các dấu hiệu bên ngoài của vật cụ thể và đồng thời là một khái niệm khái quát, dựa vào chúng mà con người có thể tiến hành so sánh và tạo nhóm các vật khác nhau theo dấu hiệu hình dạng [16, 27].

c) Biểu tượng hình dạng

Từ khái niệm “biểu tượng” và khái niệm “hình dạng”, chúng tôi cho rằng BTHD là những hình ảnh cụ thể về đặc điểm hình dạng bề ngoài của sự vật, hiện tượng mà con người đã tri giác trước đây [8, 8].

d) Biểu tượng hình dạng của trẻ 5-6 tuổi

Từ các khái niệm trên, đề tài xây dựng khái niệm “Biểu tượng hình dạng của trẻ 5-6 tuổi” như sau:

Biểu tượng hình dạng của trẻ 5-6 tuổi là những hình ảnh cụ thể về đặc điểm, số lượng mặt bao của các khối hình liên quan đến khả năng lẫn khối, chồng khối của các đối tượng mà trẻ đã tri giác trước đây còn lưu giữ trong đầu óc trẻ [8,8].

1.1.2. Đặc điểm hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 5 - 6 tuổi

Mỗi vật trong môi trường xung quanh đều mang những dấu hiệu nhất định như màu sắc, kích thước, hình dạng, vị trí sắp đặt trong không gian... Dựa vào những dấu hiệu đó mà con người phân biệt vật này với vật khác. Như vậy, hình dạng là một trong những dấu hiệu bên ngoài của vật cụ thể, đồng thời là một khái niệm khái quát, dựa vào chúng mà con người có thể tiến hành so sánh và tạo nhóm các vật khác nhau theo dấu hiệu hình dạng [15, 141], [16, 27].

Hình dạng của các vật trong môi trường xung quanh rất phong phú, đa dạng. Tuy nhiên hình dạng của bất kỳ vật thể nào đều được phản ánh khái quát bằng hình dạng của hình hình học nào đó hay bằng sự kết hợp của một số hình hình học theo một kiểu nhất định trong không gian. Như vậy, hình hình học là các hình chuẩn mà con người dựa vào đó để xác định hình dạng của các vật [15, 141], [16, 27].

Ở lứa tuổi mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi, trình độ khảo sát hình dạng của trẻ đã cao hơn. Điều này cho phép trẻ tìm hiểu hình dạng của vật một cách có trình tự và có hệ thống bằng hai tay, các đầu ngón tay và mắt trẻ đã tích cực chuyển động lần lượt theo đường bao quanh vật, theo các cạnh và trên bề mặt vật dường như mô hình hoá hình dạng của vật, điều đó có tác dụng giúp trẻ nhận biết hình dạng vật một cách chính xác. Trong ý thức trẻ lớn đã có sự tách rời các hình hình học khỏi các đồ vật, và trẻ đã sử dụng chúng như những hình chuẩn để xác định hình dạng của các vật xung quanh [16, 30-31].

Ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi phát triển giúp trẻ thu nhận các kiến thức về hình dạng chính xác hơn, giúp trẻ củng cố, nhớ lâu những điều mình cảm giác được, lời nói giúp cho nhận thức của trẻ được tổng quát hơn [18,41]. Trẻ có thể thực hiện các nhiệm vụ phân biệt hình dạng theo theo lời hướng dẫn của GV và dựa trên những biểu tượng đã có về hình dạng của các vật khác nhau. Điều đó cho thấy trẻ vừa phát triển BTHD vừa phát triển ngôn ngữ nói. Ví dụ, cô yêu cầu chọn hình khối theo đặc điểm mặt bao, theo khả năng lẫn, xếp chồng... thì trẻ tìm được và gọi tên được hình khối đó. Trong quá trình hình thành BTHD cho trẻ, GV cần sử dụng đúng lúc và chính xác lời chỉ dẫn giúp trẻ xác định, lựa chọn đúng hình khối theo tính chất mặt bao của khối giúp nâng cao khả năng tri giác hình dạng vật của trẻ lên mức độ khái quát. Thông qua hệ thống câu hỏi, GV giúp trẻ diễn đạt bằng lời nói những điều

nhận biết được trong quá trình khảo sát và giúp trẻ tự đưa ra những kết luận khái quát [8].

Trẻ có thể hiểu được tính chất đơn giản của các hình hình học, có thể nhận biết được các khối theo đặc điểm mặt bao của từng khối; phân loại các hình, các vật thành các nhóm theo dấu hiệu đường bao hoặc mặt bao [18, 41]. Trẻ đã có thể phân biệt hình hình học và hình dạng các đồ vật, sử dụng hình hình học là hình chuẩn để xác định hình dạng của các vật xung quanh. Ví dụ, trẻ nói quả bóng có dạng khối cầu, quả na có dạng khối cầu; phân biệt với khối cầu, khối trụ trong bộ đồ dùng của trẻ [14, 130], [8,9]

Những BTHD của trẻ 5 – 6 tuổi càng phát triển, càng lớn thì quá trình tri giác của trẻ càng hoàn thiện. Nhờ vậy mà trẻ nhận biết hình dạng cùng những chi tiết của nó ngày càng chính xác hơn. Hơn nữa, nội dung nhận biết càng phức tạp thì trí tuệ của trẻ càng phải hoạt động tích cực hơn. Vì vậy, óc suy luận của trẻ 5 – 6 tuổi càng phát triển, nhiều trẻ đã có khả năng tạo ra sự thay đổi hình dạng, khả năng tạo hình mới từ những hình đã biết. Ví dụ: Trẻ biết ghép 2 khối vuông sát nhau để tạo thành 1 khối chữ nhật, chồng 2 khối trụ để tạo thành 1 khối trụ cao hơn, xếp cạnh đều phẳng 2 khối trụ liền nhau để có 1 khối trụ dài hơn, ghép các khối thành phương tiện giao thông, ngôi nhà, con sâu, con lật đật, đồ dùng trong gia đình.... [16, 30], [8,9]

Sự phát triển các biểu tượng hình dạng ở trẻ là một quá trình phức tạp. Việc trẻ nắm và sử dụng được các hình chuẩn cho thấy mức độ phát triển trí tuệ của trẻ mầm non. Việc phát triển ở trẻ khả năng nhận biết hình dạng, phân tích hình dạng của các vật, nhóm các vật theo hình dạng, nắm được các hình hình học và có khả năng sử dụng các hình chuẩn vào việc xác định hình dạng của các vật trong môi trường xung quanh là những chỉ số cho sự phát triển trí tuệ của trẻ. Điều đó góp phần tích cực chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông.

Việc cho trẻ làm quen với hình dạng vật thể nhằm giúp trẻ thấy được sự phong phú, đa dạng và vẻ đẹp của thế giới đồ vật xung quanh. Hơn nữa, những kiến thức về hình dạng vật thể là phương tiện giúp trẻ định hướng dễ dàng hơn trong môi trường xung quanh mình.

1.1.3. Nội dung hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Trẻ 5 – 6 tuổi đã phân biệt và nắm được những đặc điểm đặc trưng của các hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. Vì vậy, các giáo viên cần tiếp tục cho trẻ luyện tập sử dụng chúng như những hình chuẩn để xác định hình dạng của những vật có xung quanh trẻ

Ở trẻ lứa tuổi này, khả năng nhận biết các hình phẳng bằng hoạt động của tay và mắt hoàn thiện hơn trước. Vì vậy, giáo viên cần dạy trẻ biện pháp khảo sát các

khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật bằng chuyển động lần lượt của các đầu ngón tay kết hợp với sự di chuyển hướng nhìn của mắt trên bề mặt khối nhằm giúp trẻ nắm được những đặc điểm đặc trưng hơn của chúng như: cấu tạo bề mặt khối, số lượng các mặt của khối, hình dạng của mặt khối...

Trên cơ sở những kiến thức về các hình khối mà trẻ đã nắm được, giáo viên dạy trẻ so sánh khối cầu với khối trụ, khối vuông với khối chữ nhật nhằm giúp trẻ phân biệt được sự giống nhau và khác nhau giữa chúng dựa vào những dấu hiệu mang tính bản chất hơn [16,175-176].

Trẻ 5 – 6 tuổi cần được tiếp tục luyện tập sử dụng các hình khối đã biết để xác định hình dạng của các vật có xung quanh trẻ như: cái cốc, bình nước, lon bia có dạng khối trụ hay hộp bánh, thùng xe có dạng khối chữ nhật,...

Tóm lại, nội dung hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi bao gồm [14, 131-132],[15,152],[16,176].

- Mở rộng và làm phong phú hơn biểu tượng về các hình phẳng cho trẻ.
- Dạy trẻ biện pháp khảo sát các khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật nhằm giúp trẻ nắm được những dấu hiệu đặc trưng của các hình khối như: cấu tạo bề mặt bao quanh khối, số lượng các mặt của chúng và hình dạng của mặt khối.
- Dạy trẻ phân biệt, so sánh khối cầu với khối trụ, khối vuông với khối chữ nhật nhằm giúp trẻ thấy được sự giống và khác nhau giữa chúng
- Cho trẻ luyện tập xác định hình dạng của những vật xung quanh trên cơ sở so sánh hình dạng của chúng với các hình hình học đã biết.

Theo Chương trình GDMN năm 2021 [2,33] cũng đã chỉ ra các nội dung hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi, gồm:

- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế
- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu
- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.

Nội dung hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Những kiến thức trẻ học được trong nội dung này được xây dựng và phát triển thêm trên cơ sở những kiến thức mà trẻ đã được học ở những lứa tuổi trước. Đây là những kiến thức toán học cơ bản giúp trẻ có những nền tảng ban đầu để tiếp thu kiến thức toán học ở trường phổ thông.

1.1.4. Phương pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bước vào lớp mẫu giáo lớn, trẻ 5 – 6 tuổi không chỉ nhận biết, phân biệt và nắm được tên gọi của các hình hình học phẳng như: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật, mà còn biết tất cả các hình đó có thể có kích thước, màu sắc, vị

trí sắp đặt khác nhau, bước đầu trẻ đã nắm được một số tính chất sơ đẳng của các hình phẳng. Với các hình khối, trẻ đã nhận biết được các khối như: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật theo khối mẫu và theo tên gọi của khối [14,138-139], [16,176]

Do vậy, GVMN có thể sử dụng các phương pháp hình thành BTHD cho trẻ như sau:

a) Nhóm phương pháp thực hành

Trong quá trình hình thành BTHD cho trẻ, phương pháp thực hành chiếm vai trò chủ đạo vì giúp trẻ nắm kiến thức, kỹ năng mới về việc phân biệt hình khối, tạo cơ hội cho trẻ vận dụng các kiến thức, kỹ năng về hình khối để giải quyết các nhiệm vụ đa dạng khác trong vui chơi, học tập, sinh hoạt. Nhóm phương pháp này gồm có:

- Phương pháp luyện tập

Luyện tập là sự lặp đi lặp lại nhiều lần các thao tác trí tuệ và thực hành của nội dung học tập. Về bản chất, luyện tập chính là vận dụng tri thức vào hành động, giúp củng cố, chính xác hóa kiến thức về đặc điểm hình khối. Việc luyện tập kỹ năng phân biệt hình khối thực hiện dưới dạng các bài tập sao chép, bài tập tái tạo và bài tập sáng tạo.

Bài tập sao chép được sử dụng khi hình thành kiến thức, kỹ năng mới, là loại bài tập trẻ thực hiện nhiệm vụ nhận thức theo hành động mẫu kèm lời hướng dẫn của giáo viên. Yêu cầu hành động mẫu của GV phải rõ ràng cùng với lời hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu. Trẻ thực hiện tuân tữ từng thao tác một trên cơ sở mẫu thao tác của GV.

Bài tập tái tạo sử dụng để củng cố, ôn luyện kiến thức, kỹ năng mới; là loại bài tập được GV mô tả rõ kỹ năng hoặc biện pháp giải quyết vấn đề đặt ra. Trẻ tự mình thực hiện một phần hoặc toàn bộ quá trình hoạt động dưới sự chỉ dẫn bằng lời của giáo viên.

Bài tập sáng tạo sử dụng để vận dụng kiến thức, kỹ năng trong các hoàn cảnh khác nhau mà giáo viên nêu vấn đề cần giải quyết, không có lời hướng dẫn và hành động mẫu của cô, trẻ vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có, lựa chọn biện pháp hoặc kỹ năng thích hợp để hoàn thành bài tập (GV có thể định hướng cho trẻ bằng lời gợi ý, bằng câu hỏi, yêu cầu trẻ thử và phát hiện ra phương thức đúng nhất [13, 34-37]).

Trong quá trình hình thành BTHD cho trẻ, GV cần nghiên cứu kỹ đặc điểm nhận thức của trẻ để lựa chọn loại bài tập hướng dẫn cho phù hợp.

- Sử dụng trò chơi học tập

Trong các giờ hình thành BTHD, phương pháp dùng trò chơi được sử dụng nhiều với chức năng như một biện pháp hay một phương pháp dạy học. TCHT vừa là phương tiện củng cố tri thức, rèn luyện kỹ năng, vừa là hình thức tổ chức dạy học,

nó có tác dụng kích thích trẻ phát huy tính tích cực, sáng tạo trong hoạt động nhận thức nhờ các tình huống chơi hấp dẫn.

Trò chơi học tập vừa củng cố kiến thức, kỹ năng đã có về phân biệt hình khối vừa phát triển năng lực hoạt động trí tuệ cho trẻ. Để hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi, GV cần lựa chọn trò chơi, lập kế hoạch chơi, tổ chức hướng dẫn, đánh giá quá trình và kết quả chơi của trẻ [13, 37-39].

b) Nhóm phương pháp dùng lời

GV sử dụng phương pháp dùng lời để mô tả, hướng dẫn, gợi ý hoặc hỏi trẻ giúp trẻ quan sát, so sánh, phân tích đối tượng để nắm được BTHD. GV có thể sử dụng các phương pháp sau:

- Đàm thoại

Đàm thoại là phương pháp dạy học sử dụng hệ thống các câu hỏi của giáo viên và câu trả lời của trẻ.

Câu hỏi của GV có các mức độ: Câu hỏi dựa trên tri giác và trí nhớ tái tạo của trẻ về hình dạng để trẻ mô tả đặc điểm của hình khối, ví dụ: “Điều gì xảy ra khi con lăn khối cầu?; câu hỏi tái tạo giúp trẻ củng cố BTHD vừa phân biệt, ví dụ: “Khối cầu và khối trụ giống và khác nhau như thế nào?; câu hỏi sáng tạo giúp trẻ phát hiện ra cái mới, khái quát hóa, ví dụ: “Các phương tiện giao thông đường bộ đều có bánh xe giống dạng khối gì? Vì sao?” [8,12], [13, 40-42].

- Sử dụng truyện, thơ, câu đố

Truyện, thơ, câu đố về hình dạng không phong phú như với các biểu tượng toán khác nhưng rất có giá trị đối với việc khơi gợi hoặc giúp trẻ khám phá đặc điểm hình dạng. Một số TPVH có thể giúp trẻ hình thành BTHD, ví dụ bài thơ “Nặn đồ chơi” (Định Hải) giúp trẻ nhận biết quả thị và quả na dạng khối cầu; bài thơ “Trăng ơi từ đâu đến” (Trần Đăng Khoa) giúp trẻ liên hệ hình ảnh trăng có dạng khối cầu với các sự vật hiện tượng xung quanh như quả chín, mắt cá, quả bóng...; truyện “Xe lu và xe ca” cho trẻ biết xe lu có cái bánh trước dạng khối trụ rất to và nặng nên đi chậm để làm phẳng đường; truyện “Xe đạp con trên đường phố” cho trẻ biết xe tải có cái thùng to dạng khối chữ nhật để chứa hàng; truyện “Chiếc đầu máy xe lửa tốt bụng” cho trẻ biết các toa tàu dạng khối chữ nhật, đoàn tàu nhiều toa giống khối chữ nhật rất dài...

Khi sử dụng TPVH nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi, GV cần lựa chọn các câu chuyện, bài thơ, câu đố phù hợp. Bằng cách nhấn giọng, đọc diễn cảm những từ ngữ chứa các thông tin về hình dạng, GV sẽ thu hút được sự chú ý của trẻ; khuyến khích trẻ nhắc lại nhiều lần những từ ngữ chứa các thông tin về hình dạng để trẻ ghi nhớ tốt hơn đặc điểm của hình dạng. Có hệ thống câu hỏi phù hợp và lời giải thích ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu giúp trẻ nắm được kiến thức; cho trẻ liên hệ,

vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ví dụ: “Vì sao xe ca chạy rất nhanh?” (Vì 4 bánh xe ca dạng khối trụ hẹp, có bề mặt cong đều, bên trong chứa đầy không khí, nhẹ, dễ dàng lăn trên đường bộ để chuyên chở hành khách đi nhanh); “Vì sao xe lu lại chạy chậm?” (Vì bánh trước của xe lu có dạng 1 khối trụ với bề mặt rất rộng, làm bằng sắt rất nặng để nén và làm phẳng mặt đường)...[20, 114-116].

Ngoài việc sử dụng các tác phẩm văn học có sẵn, giáo viên mầm non có thể tự sưu tầm, sáng tác ra những câu chuyện, bài thơ, câu đố nhằm hình thành, củng cố các BTHD cho trẻ [13, 42-43].

c) Nhóm phương pháp trực quan

Phương pháp trực quan gồm: trực quan làm mẫu, trực quan trình bày và mô hình hóa.

Trực quan làm mẫu là làm mẫu kết hợp giải thích. Trực quan làm mẫu thường không tồn tại một cách độc lập, mà được sử dụng kết hợp với thực hành và dùng lời. Vì vậy có thể nói trực quan làm mẫu mang tính trực quan hành động, được sử dụng nhằm hình thành cho trẻ những kỹ năng thực hành mới. Ví dụ: GV thực hiện hành động mẫu sờ, lăn, xếp chồng các khối cầu, khối trụ cho trẻ quan sát, đặc biệt là lăn khối theo chiều ngang cơ thể, giữa khoảng cách 2 tay đỡ để khối cầu, khối trụ không lăn tùy tiện các hướng, gây rối hoạt động học.

Trực quan trình bày là việc sắp xếp, trình bày các phương tiện trực quan cho trẻ quan sát, phân tích, phân loại hình dạng...từ đó rút ra kết luận về kiến thức. Trình bày trực quan trong quá trình hình thành các BTHD không tồn tại một cách độc lập mà đóng vai trò là biện pháp hỗ trợ cho các biện pháp khác, thường đi kèm với trực quan làm mẫu hoặc đi kèm với việc luyện tập, củng cố các biểu tượng toán.

Mô hình hóa là việc tái tạo những đặc điểm của hình khối dưới dạng mô hình dễ hiểu giúp trẻ lưu giữ kết quả hình thành BTHD. Ví dụ: vận dụng kiến thức, kỹ năng về hình dạng để làm mô hình đoàn tàu, tòa nhà cao tầng, con lật đật, con sâu, hoa cẩm tú cầu...[13, 43-49].

Từ cơ sở các nhóm phương pháp trên, nhà giáo dục định hướng các phương pháp cụ thể nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi gồm:

** Ôn tập phân biệt các hình hình học phẳng như: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác*

Nội dung dạy trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi cần hướng vào việc củng cố, ôn luyện những kiến thức, kỹ năng nhận biết các hình phẳng mà trẻ học được ở các lớp mẫu giáo bé và nhỡ. Tuy nhiên, việc cho trẻ ôn luyện phân biệt và so sánh các hình hình học cần dựa vào các dấu hiệu cơ bản hơn, như: số lượng góc, cạnh của các hình, hình dạng và số lượng các mặt của mỗi khối... Qua đó, trẻ nhận biết các hình hình học đó như những hình chuẩn để dựa vào đó mà so sánh hình dạng của các vật.

Việc dạy trẻ phân biệt và nắm được những dấu hiệu đặc trưng của các khối được tiến hành trên cơ sở so sánh đôi chiều các cặp khối mẫu gần giống nhau như: so sánh khối cầu với khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật... để thấy được những đặc điểm đặc trưng của chúng cũng như thấy những dấu hiệu giống và khác nhau giữa các khối.

Với mục đích hình thành ở trẻ biểu tượng đầy đủ, sâu sắc về các hình phẳng, cần thiết phải cho trẻ làm quen với các dạng khác nhau của một loại hình phẳng bằng cách tổ chức cho trẻ so sánh 4 – 5 dạng khác nhau của chúng. Ví dụ: Các hình tam giác với sự tương ứng giữa các cạnh và các góc là khác nhau; các hình chữ nhật dài, ngắn khác nhau... Qua đó, trẻ tìm được những dấu hiệu đặc trưng, giống nhau của các hình phẳng cùng loại.

Để trẻ làm quen với những dấu hiệu đặc trưng của mỗi hình phẳng hay hình khối, nên sử dụng đồ dùng dạy học phong phú về số lượng và chủng loại, cho trẻ so sánh đồng thời mỗi loại hình phẳng với màu sắc, kích thước và tương ứng các cạnh, góc khác nhau, được làm từ các vật liệu khác nhau (giấy, bìa, nhựa, đất nặn...), được tạo bằng các cách khác nhau (xếp bằng que, hột hạt, dây, vẽ...) và sắp đặt theo các cách khác nhau trong không gian. Khi tổ chức cho trẻ quan sát và tiến hành khảo sát các mẫu hình hình học, giáo viên nên hướng dẫn trẻ xem xét hình theo một trình tự nhất định thông qua hệ thống câu hỏi. Với trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, các câu hỏi nên hướng trẻ vào việc phân tích cấu tạo hình và thiết lập mối tương quan giữa các thành phần tạo nên hình (Hình vuông có đặc điểm gì? Có mấy cạnh? Mấy góc? Các cạnh có độ dài như thế nào so với nhau?). Thông qua trình tự xem xét hình mẫu như vậy, hình thành ở trẻ kĩ năng phân tích các hình hình học, kĩ năng so sánh các dấu hiệu cùng loại, phân tách những dấu hiệu cơ bản khỏi những dấu hiệu không cơ bản. Từ đó phát triển cho trẻ óc suy luận, biết đưa ra những kết luận đơn giản [16,177].

Với mục đích đó, cho trẻ ôn luyện kiến thức nhận biết, phân biệt các hình phẳng, cần cho trẻ thực hiện các bài tập đa dạng, như: [16,178].

- Chọn các hình theo hình mẫu, theo tên gọi, theo các dấu hiệu đặc trưng của hình, chọn hình bằng xúc giác.

- Nhóm các hình theo đặc điểm đường bao quanh hình: Nhóm các hình có cạnh và nhóm các hình không có cạnh.

- Tạo nhóm các hình theo số lượng cạnh: 3 cạnh, 4 cạnh, 4 cạnh bằng nhau...

- Tạo nhóm các hình theo các dấu hiệu khác nhau: màu sắc, kích thước, chất liệu...

Với dạng bài tập phân loại các hình phẳng đã học, có thể phát huy tính tích cực, tính độc lập của trẻ bằng cách đề trẻ tự đề xuất: Trẻ sẽ tạo nhóm các hình theo dấu hiệu nào và sẽ tạo thành bao nhiêu nhóm hình.

Với mục đích cho trẻ luyện tập xác định hình dạng của các vật, có thể giao cho trẻ nhiệm vụ xác định hình dạng của các vật trên cơ sở phân tích và mô tả hình dạng của các vật. Trẻ có thể xác định và mô tả hình dạng của các vật khác nhau trên tranh ảnh, tranh vẽ hay xé dán,... Ngoài ra cần cho trẻ tạo nhóm các vật theo dấu hiệu hình dạng. Các bài tập, nhiệm vụ này được trẻ thực hiện với cả lớp hoặc theo nhóm hay cá nhân trẻ [16,178].

** Dạy trẻ phân biệt các hình khối: Khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật*

Phần 1: Cho trẻ ôn luyện kiến thức nhận biết các hình khối bằng hệ thống các bài tập hay trò chơi đa dạng: [14, 140], [16,178].

- + Chọn hình khối theo mẫu, ví dụ: “Lấy khối giống khối để trên bàn”
- + Chọn hình khối theo tên gọi của khối, ví dụ: “Hãy lấy khối trụ”
- + Chọn hình khối bằng xúc giác, ví dụ: “Đưa tay vào cái túi kì diệu và lấy khối vuông giơ lên cho các bạn xem”

+ Tạo nhóm các hình khối theo các dấu hiệu khác nhau, ví dụ: “Lấy 2 khối cầu nhỏ, 3 khối trụ to”

Phần 2: Nhận biết, phân biệt các khối theo đặc điểm mặt bao [18, 45].

Khối cầu và khối trụ

Giáo viên phát cho mỗi trẻ ít nhất mỗi loại một khối.

- Hoạt động 1: Giáo viên hướng dẫn trẻ sờ mặt bao các khối và nhận xét.

- + Khối cầu: Tất cả mặt bao cong đều
- + Khối trụ: Mặt bao xung quanh cong, mặt bao hai đầu phẳng.

- Hoạt động 2: Giáo viên hướng dẫn trẻ lăn khối, nhận xét và giải thích kết quả.

- + Khối cầu: Lăn được về mọi phía và tất cả mặt bao cong đều.
- + Khối trụ: Đặt nằm lăn được vì mặt bao xung quanh cong. Đặt đứng không lăn được vì mặt bao hai đầu phẳng.

- Hoạt động 3: Giáo viên cho 2 trẻ quay mặt vào nhau và hướng dẫn trẻ chồng 2 khối cùng loại lên nhau. Nhận xét và giải thích kết quả.

- + Khối cầu: Không thể chồng được lên nhau vì tất cả mặt bao cong.
- + Khối trụ: Đặt nằm không chồng được lên nhau vì mặt bao xung quanh cong.

Đặt đứng chồng được lên nhau vì mặt bao hai đầu phẳng.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động, giáo viên cho trẻ :

- + Nêu đặc điểm của từng khối.
- + Nêu sự giống và khác nhau của hai khối.
- + Sau đó, giáo viên chính xác hoá các kết quả của trẻ

Khối vuông và khối chữ nhật

Giáo viên phát cho mỗi trẻ ít nhất mỗi loại một khối.

- Hoạt động 1: Giáo viên hướng dẫn trẻ sờ mặt bao từng khối, nhận xét: Tất cả mặt bao 2 khối đều phẳng.
- Hoạt động 2: *Cho trẻ đếm số mặt bao của từng khối, nhận xét, tìm sự giống nhau:* cả hai khối đều có 6 mặt.
- Hoạt động 3: Cho trẻ nhận biết hình dạng mặt bao từng khối.
 - + Khối vuông: Tất cả các mặt đều là hình vuông.
 - + Khối chữ nhật : Giáo viên đưa ra cả 2 loại khối cho trẻ nhận xét.

Một loại : Tất cả các mặt đều là hình chữ nhật.

Một loại : Có 2 mặt là hình vuông, 4 mặt là hình chữ nhật.

- + GV gợi ý để trẻ nhận thấy: Cả 2 loại khối đều có mặt là hình chữ nhật.

Sau các hoạt động, giáo viên cho trẻ nêu :

- + Đặc điểm của từng khối.
- + Sự giống và khác nhau của 2 khối.
- + Giáo viên chính xác hoá kết quả của trẻ

Phần 3 : Luyện tập

- Cho trẻ chọn khối theo đặc điểm mặt bao bằng cả thị giác và xúc giác.
- Cho trẻ tìm các đồ vật trong thực tế có hình dạng giống hình dạng của các khối.
- Cho trẻ dùng các khối xếp thành các đồ vật.
- Tổ chức các trò chơi nhằm củng cố khả năng nhận biết, phân biệt các khối theo đặc điểm mặt bao.
- Cho trẻ tạo ra các khối bằng các hoạt động tạo hình.

Khi trẻ thực hiện xong, giáo viên nên gợi ý để trẻ trả lời các câu hỏi: Làm được cái gì ? Làm như thế nào ? Tại sao làm như thế ? [18, 46].

1.1.5. Hình thức dạy trẻ 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng

Hình thức dạy học là một trong những thành phần cơ bản của quá trình dạy học. Trong lí luận dạy học “hình thức” được coi là phương thức tổ chức hoạt động học tập. Hình thức dạy học cần đảm bảo cho việc thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học nhằm đạt được mục đích cuối cùng là GD toàn diện nhân cách trẻ.

Hình thức dạy học trẻ rất đa dạng, chính phụ thuộc vào số lượng trẻ tham gia vào quá trình học, vào vị trí, thời gian tiến hành tiết học, vào các phương thức hoạt động của trẻ và đồng thời cả vào những phương thức mà giáo viên sử dụng để tổ chức hoạt động cho trẻ. Phụ thuộc vào số lượng trẻ tham gia học tập mà chúng ta có các hình thức dạy học nhau: dạy học với cá nhân trẻ, dạy học theo nhóm và dạy học với cả lớp [15, 74], [16,100].

Dạy học cá nhân thường được sử dụng khi giáo viên muốn trẻ có kiến thức, kỹ năng cụ thể nào đó. Hoạt động cá nhân cho phép quan sát đánh giá khả năng thực của từng trẻ để có thể điều chỉnh phù hợp với đặc điểm của cá nhân trẻ [9, 63].

Dạy học theo nhóm thường được dùng để cung cấp kiến thức mới, giới thiệu các hoạt động, tạo sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa trẻ và đặc biệt phù hợp để trẻ thảo luận, trao đổi ý tưởng, ý kiến của chúng với nhau [9, 64].

Dạy học cả lớp cho phép trẻ chia sẻ các trải nghiệm và kinh nghiệm hoặc cùng nhau nghe một thông tin nào đó. Không gian lớp học, thời gian cho trẻ hoạt động tạo cơ hội kích thích trẻ tìm tòi khám phá và tập cho trẻ kỹ năng thực hiện công việc chung và nhiệm vụ được giao đến cùng [9, 64].

a) Dạy trẻ 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong hoạt động học Làm quen với Toán

* Ý nghĩa

- Đây là hình thức cho trẻ làm quen với toán có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho trẻ hệ thống kiến thức, kỹ năng chính xác, đảm bảo tính khoa học.

- Thực hiện một cách có hệ thống nội dung chương trình cho trẻ làm quen với toán được quy định trong chương trình GDMN.

- Góp phần phát triển các năng lực cảm giác, hình thành các thao tác tư duy, phát triển ngôn ngữ, phát triển hứng thú nhận biết... cho trẻ.

- Góp phần cho trẻ hình thành những kỹ năng hoạt động học tập như: chú ý lắng nghe, tích cực ghi nhớ, giơ tay phát biểu, thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định...[16, 105].

* Đặc điểm

Trẻ lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng thông qua hoạt động, qua việc làm của bản thân trẻ, như: quan sát, khảo sát, thực hiện các hành động khác nhau với đồ vật như: xếp các vật cạnh nhau, chồng lên nhau, lăn, đặt chúng ở các tư thế khác nhau... dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Như vậy, trẻ giữ vai trò chủ thể của hoạt động, còn giáo viên là người thiết kế tổ chức, hướng dẫn trẻ hoạt động theo trình tự [16, 105-106].

- Khi trẻ mới bắt đầu học, giáo viên có thể hướng dẫn trẻ hoạt động bằng vật mẫu hay hành động mẫu kết hợp với lời giảng giải, với trẻ lớn giáo viên có thể hướng dẫn trẻ bằng lời nói.

- Trẻ tự hoạt động với các đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh,... theo hướng dẫn của GV để nắm tri thức mới, thực hành luyện tập theo khả năng của bản thân, củng cố kiến thức, kỹ năng, tự kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động nhận biết của mình.

- Trong quá trình diễn ra tiết học, trẻ có thể không hành động theo mẫu mà còn có thể tự hành động theo ý mình, có thể trao đổi, hỏi ý kiến của người khác,

nhìn và bắt chước hành động của người khác. Giáo viên đến chỗ từng trẻ để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, trao đổi ý kiến... Khi cần thiết, giáo viên có thể tạm dừng hoạt động của trẻ để trao đổi, hướng dẫn chung, thông báo kết quả. Ví dụ: Giáo viên hướng dẫn lại cho trẻ cách thực hiện hành động khảo sát hình dạng của vật khi thấy nhiều trẻ làm chưa đúng...

- Sau khi hoạt động khám phá đối tượng, trẻ nêu lên nhận xét về những điều lĩnh hội được qua hoạt động, tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của mình và của bạn.

+ Giáo viên chính xác hóa các kiến thức, khái quát hóa kết quả nhận thức của trẻ để hình thành kiến thức mới...[16,106]

** Cấu trúc của một tiết học toán*

Tiết học toán bao gồm một chuỗi các hoạt động mang tính cấu trúc, trong đó mỗi hoạt động trước sẽ là cơ sở để tiến hành hoạt động sau, cụ thể:

Hoạt động 1: Ôn luyện những kiến thức đã học làm cơ sở cho việc học những kiến thức, kỹ năng mới.

Trong quá trình thực hiện hoạt động 1, trẻ được ôn luyện nhằm củng cố những kiến thức, kỹ năng đã học. Trọng tâm ôn luyện vào những kiến thức, kỹ năng có liên quan trực tiếp đến nội dung bài học mà trẻ sẽ tiến hành ở hoạt động tiếp theo. Tuy nhiên có thể lồng ghép các kiến thức, kỹ năng khác cho trẻ ôn luyện.

Trong quá trình cho trẻ ôn luyện, giáo viên cần hướng dẫn sự chú ý của trẻ tới nhiệm vụ mới cần giải quyết. Tuy nhiên để giải quyết chúng, trẻ lại cần nắm và sử dụng được những kiến thức, kỹ năng sẽ học ở hoạt động sau, điều đó tạo tâm thế cho trẻ học nội dung kiến thức và kỹ năng mới [16,106-107].

Hoạt động 2: Học kiến thức, kỹ năng mới.

Trong thời gian tiến hành hoạt động này, trẻ cần được tích cực hoạt động với đối tượng nghiên cứu theo trình tự nhất định bằng mọi giác quan dưới sự hướng dẫn của giáo viên, trên cơ sở đó trẻ nắm được kiến thức cùng với phương thức hành động. Ví dụ: BTHD được hình thành ở trẻ trong quá trình trẻ tích cực hành động khảo sát hình dạng của vật theo hành động mẫu của GV.

Trong quá trình trẻ hoạt động với đối tượng, giáo viên dùng các câu hỏi gợi mở để hướng trẻ chú ý tới dấu hiệu toán học và mối quan hệ toán học cần nhận biết và dạy trẻ phản ánh chúng bằng lời nói [16,107].

Hoạt động 3: Luyện tập nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng đã học

Trong hoạt động này, trẻ được thực hành luyện tập những kiến thức, kỹ năng vừa học ở hoạt động 2. Tuy nhiên, giáo viên cần cho trẻ luyện tập một cách tổng hợp cả những kiến thức toán học sơ đẳng và kiến thức kỹ năng thuộc về các lĩnh vực giáo dục khác đã học.

Trẻ luyện tập bằng các bài luyện tập hay các nhiệm vụ chơi đa dạng và phức tạp dần. Trong thời gian hoạt động này, giáo viên cần tạo mọi cơ hội để trẻ tích cực, độc lập thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giáo viên có thể tổ chức cho trẻ luyện tập theo cả lớp hoặc theo nhóm. Tùy theo tính chất và nội dung của bài học mà giáo viên chia nhóm theo các loại sau:

- Nhóm hỗn hợp (thường chia theo tổ) bao gồm các trẻ có mức độ phát triển biểu tượng toán học và khả năng nhận thức khác nhau, các trẻ trong nhóm này thường phối hợp cùng nhau để giúp đỡ nhau khi cần thiết.

- Nhóm theo trình độ và khả năng của trẻ (gồm những trẻ có trình độ nhận thức cao, hay trung bình, thấp...). Những trẻ nhóm này thường tham gia các hoạt động thực hành, luyện tập theo nhiệm vụ, bài tập hay phiếu giao việc phù hợp với khả năng của từng trẻ.

- Nhóm theo sở trường: gồm những trẻ có khả năng đặc biệt trong việc nhận thức các kiến thức toán học sơ đẳng. Giáo viên có thể giao cho trẻ nhóm này các bài tập nâng cao đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo của trẻ.

Việc phân nhóm cần linh hoạt, nhóm có thể cố định hoặc không cố định phụ thuộc vào yêu cầu, nhiệm vụ của hoạt động học, phụ thuộc vào khả năng tổ chức của giáo viên cũng như nguyện vọng của trẻ.

Dưới sự hướng dẫn của GV các thành viên trong nhóm phối hợp hoạt động thực hành cùng nhau thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quan sát hay nhiệm vụ chơi...

Để các nhóm dễ dàng hoạt động cần sắp xếp bàn, ghế hay chỗ ngồi phù hợp. Cần sử dụng loại bàn nhẹ, dễ dàng di chuyển, sắp đặt. Mỗi trẻ cần có đủ đồ dùng, đồ chơi cần thiết để thực hiện hoạt động của nhóm (ở trong hoặc ngoài lớp). Trong quá trình tổ chức hoạt động theo nhóm, giáo viên khuyến khích trẻ hoạt động theo nhóm, giáo viên khuyến khích trẻ hợp tác với nhau cùng thực hiện nhiệm vụ được giao, cùng nhau tìm tòi, khám phá, sáng tạo, phê bình, đánh giá... để phát triển khả năng của cá nhân trẻ [16,107-108].

Hoạt động 4: Trẻ ứng dụng tái tạo những kiến thức, kỹ năng đã học

GV tổ chức cho trẻ vận dụng tái tạo những kiến thức, kỹ năng đã học vào các hoạt động khác nhau của trẻ, như: tạo hình, trò chơi... [16,108].

Hoạt động 5: Ứng dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng đã học

Giáo viên tổ chức cho trẻ các hoạt động khác nhau, trong các hoạt động này trẻ cần ứng dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện các nhiệm vụ khác nhau nhằm đem lại hiệu quả mong muốn [16,108].

b) Dạy trẻ 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong các hoạt động học khác

Trong giờ học của các môn học khác, giáo viên tận dụng các cơ hội, tạo điều kiện để trẻ được củng cố các biểu tượng hình dạng đã học.

Giáo viên có thể khai thác các nội dung hình thành BTHD thông qua các hoạt động khác Hoạt động âm nhạc, Khám phá khoa học về môi trường xung quanh, Hoạt động tạo hình, Phát triển vận động... để giúp trẻ có thể vận dụng kinh nghiệm, vốn hiểu biết của trẻ giải quyết các tình huống có ý nghĩa đối với cuộc sống của trẻ.

Ví dụ, Trong hoạt động tạo hình, qua hoạt động nặn, gấp, ghép, xếp hình,...giáo viên giao các nhiệm vụ đa dạng cho trẻ. Các nhiệm vụ của trẻ trong hoạt động tạo hình đòi hỏi trẻ phải vận dụng những kiến thức toán học, kỹ năng nhận biết để thực hiện chúng, tức là trẻ cần quy định hình dạng các bộ phận của đối tượng đó về hình dạng của các khối hình học cơ bản. Giáo viên có thể hướng sự chú ý của trẻ tới các dấu hiệu toán học có trong các sản phẩm tạo hình của trẻ. Ví dụ: Con sâu, con lật đật, tòa nhà... được ghép từ những khối nào?...

Trong giờ Hoạt động khám phá khoa học về MTXQ, trẻ được tiếp xúc với rất nhiều đối tượng, thông qua đó GV cần cho trẻ sử dụng các khối hình học là những mẫu chuẩn để xác định các vật xung quanh và các phần của vật: quả bóng, đầu và thân của con lật đật có dạng khối cầu; cái cốc, hộp sữa bột, nồi cơm điện, lọ đựng tăm có dạng khối trụ; tủ lạnh, tủ quần áo, hộp sữa tươi có dạng khối chữ nhật; viên sữa mi lô, viên phô mai, bánh đậu xanh có dạng khối vuông.

Có thể thấy, nội dung giáo dục ở trường mầm non mang tính tích hợp, trong quá trình trẻ lĩnh hội kiến thức thuộc các lĩnh vực khác nhau, giáo viên cần tận dụng mọi cơ hội, điều kiện để trẻ thấy được mối liên hệ giữa các biểu tượng toán và kiến thức của môn học đó.

Tuy nhiên, giáo viên cần hiểu rằng trong các giờ học đó toán chỉ là phương tiện giúp trẻ tiếp thu kiến thức của các môn học khác, vì vậy giáo viên cần nắm chắc chương trình môn Toán để chỉ cho trẻ vận dụng các kiến thức trẻ đã học được ở môn Toán [16,14].

c) Dạy trẻ 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong các hoạt động ngoài giờ học

* Ý nghĩa:

- Đa dạng hóa các hình thức cho trẻ MG làm quen với toán trong trường MN.
- Đảm bảo nguyên tắc “Học đi đôi với hành, giáo dục gắn liền với cuộc sống” trong quá trình dạy học những kiến thức toán học sơ đẳng cho trẻ MN.
- Tạo điều kiện để củng cố và làm sâu sắc hơn những kiến thức, kỹ năng mà trẻ đã học được trên các hoạt động toán có chủ đích.
- Góp phần hình thành cho trẻ kỹ năng và thói quen vận dụng những điều đã học vào các tình huống, hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống.

- Giúp trẻ thấy được ý nghĩa của những kiến thức toán học và những kĩ năng nhận biết đã học trong cuộc sống thực tế hàng ngày của trẻ, qua đó hình thành cho trẻ hứng thú đối với những kiến thức, kĩ năng toán học [16, 110-111].

* Đặc điểm:

Đây là cơ hội để trẻ được củng cố và mở rộng sự hiểu biết của mình qua các hoạt động đa dạng ngoài giờ học [18,14].

* Cách tiến hành:

Trong suốt thời gian trẻ ở trong trường mầm non, giáo viên có điều kiện sử dụng các hình thức dạy học khác nhau nhằm hình thành cho trẻ những BTHD. Việc dạy trẻ có thể diễn ra trong thời gian trẻ chơi, khi trẻ tham quan, dạo chơi, khi trẻ tham gia các hoạt động khác như: thể chất, âm nhạc, tạo hình... hay trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

Trong thời gian trẻ nhỏ tham gia các hoạt động ngoài trời, giáo viên tổ chức cho trẻ quan sát và hướng dẫn sự chú ý của trẻ tới những dấu hiệu toán học có trong các sự vật, hiện tượng có ở xung quanh trẻ, như: khi trẻ ngắm vườn trường hay góc thiên nhiên, giáo viên hỏi trẻ “Các con xem bể cá có dạng khối gì?”...

Trong giờ hoạt động vui chơi, góc xây dựng trẻ có thể sử dụng các khối khác nhau để xây dựng công viên, góc học tập trẻ có thể chơi các trò chơi phân loại các hình khối, góc lắp ghép sử dụng các khối vuông, khối chữ nhật để làm các đoàn tàu..

Trong hoạt động chiều, trẻ sử dụng những hiểu biết về toán để tiến hành các hoạt động, chẳng hạn: trẻ lựa chọn các khối khác nhau để xây các ngôi nhà, công viên; làm đoàn tàu, mua các đồ vật trong gia đình có dạng khối theo yêu cầu,...

Các hoạt động lễ hội cũng là thời điểm thuận lợi để giáo viên kiểm tra kiến thức cho trẻ. Tùy tính chất lễ hội mà có thể tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi trong phần hội, đặc biệt là các trò chơi dân gian. Trong quá trình tổ chức chơi, GV lựa chọn thời điểm thích hợp để hỏi trẻ một số câu hỏi đơn giản liên quan đến biểu tượng toán mà trẻ đã học nhằm giúp trẻ ôn luyện, hệ thống lại kiến thức toán của bản thân. Ví dụ: Trong trò chơi ném cầu, giáo viên có thể hỏi trẻ những câu hỏi liên quan đến khối: Quả cầu có dạng gì? (khối cầu), cọc có dạng gì? (khối trụ). Tuy nhiên cũng không nên quá lạm dụng việc hỏi trẻ nhiều câu hỏi để tránh làm giảm hứng thú chơi của trẻ.

Như vậy, trong mọi trường hợp của cuộc sống hàng ngày, giáo viên đều có thể sử dụng chúng để hướng dẫn sự chú ý của trẻ tới các dấu hiệu toán học và mối quan hệ toán học có trong đó và cho trẻ nhận biết chính xác chúng. Hơn nữa, giáo viên tạo những tình huống trong cuộc sống hàng ngày của trẻ hay trong các hoạt động khác nhau của trẻ để buộc trẻ phải vận dụng những kiến thức toán học và

những kĩ năng đã nắm được như khảo sát hình dạng, kĩ năng đếm...để thực hiện các nhiệm vụ khác nhau.

Việc tích hợp các nhiệm vụ của chương trình, tích hợp các dạng hoạt động khác nhau của trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với toán sẽ đem lại hiệu quả của quá trình này. Đặc biệt sự tích hợp này rất đặc trưng cho việc dạy trẻ những kiến thức toán học sơ đẳng, bởi đối với trẻ em lứa tuổi mầm non thì việc nắm kiến thức và kĩ năng sẽ diễn ra một cách tự nhiên hơn khi thông qua các hoạt động khác nhau như: vui chơi, vận động, lắp ghép, tạo hình... Vì vậy, chúng ta có thể tiến hành cho trẻ làm quen với toán bằng các hình thức dạy học khác nhau: trên hoạt động học toán có chủ đích, trên các hoạt động khác nhau, như: tạo hình, âm nhạc, thể dục... và trong cuộc sống hàng ngày của trẻ [16,110-112].

1.1.6. Phương tiện dạy trẻ 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng

**** Đồ dùng của cô và của trẻ***

Để hình thành BTHD, trẻ không chỉ tri giác bằng thị giác mà còn thông qua các hoạt động thực tiễn. Bởi chính các hoạt động thực tiễn này sẽ giúp trẻ hình dung rõ hơn, đầy đủ và chính xác hơn về BTHD. Ở trường mầm non, trẻ em được học cách xác định, gọi tên các hình, khối. Bằng cách sử dụng các đồ dùng như hộp đựng chè sen, bình đựng nước, hộp quà, khối rubic,...giáo viên cho trẻ tiếp xúc và khảo sát đồ dùng có hình dạng khác nhau, giúp trẻ phân tích đặc điểm của các đồ vật. Từ đó, trẻ học cách nhận biết và so sánh hình dạng của các khối. Tuy nhiên, khi sử dụng các đồ dùng này làm phương tiện dạy học, giáo viên cần lưu ý về kích thước giữa đồ dùng của cô và của trẻ: Đồ dùng của cô có hình dạng giống với đồ dùng của trẻ nhưng có kích thước to hơn để tất cả trẻ trong lớp có thể nhìn thấy vật mẫu cũng như cách cô thao tác với vật mẫu. Đồ dùng của trẻ nhỏ hơn để trẻ dễ cầm nắm, dễ thao tác trong quá trình sử dụng. Việc sử dụng đồ dùng dạy học giúp cho giờ học thêm sinh động, thu hút sự chú ý của trẻ và đặc biệt giúp việc hình thành BTHD ở trẻ đạt kết quả tốt hơn.

**** Đồ vật trong cuộc sống xung quanh và các hiện tượng tự nhiên***

Giáo viên có thể xây dựng môi trường giáo dục bằng cách tận dụng những đồ vật trong lớp, trong khuôn viên trường, các hiện tượng tự nhiên...để hình thành BTHD cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi. Giáo viên yêu cầu trẻ tìm các đồ vật có dạng khối cầu (quả bóng, viên bi...), khối chữ nhật (khối gỗ trong góc xây dựng, vỏ hộp sữa tươi, tủ lạnh,...), khối vuông (khối rubic, hộp bánh, bánh đậu xanh, bánh chưng...), khối trụ (cuộn giấy, hộp sữa bột, hộp sữa đặc có đường, ...); cho trẻ so sánh, nhận xét về các khối (màu sắc, kích thước, đặc điểm,...) để củng cố BTHD về khối cho trẻ. Ngoài ra, GV có thể cho trẻ phân tích các đồ vật được tạo thành từ những khối nào như (đoàn tàu được tạo thành từ khối vuông, khối chữ nhật); tạo hình mới từ các

khối có sẵn (khối cầu to nhất làm thân con lật đật, khối cầu nhỏ hơn làm đầu con lật đật, các khối cầu nhỏ nhất làm tay con lật đật). Bằng cách tìm kiếm trong môi trường xung quanh, BTHD về khối của trẻ không ngừng được củng cố, trẻ sẽ nhớ lâu hơn, kinh nghiệm về khối của trẻ trở nên phong phú, đa dạng hơn.

** Lời nói của giáo viên:*

Trong quá trình hình thành BTHD cho trẻ, lời nói của GV đóng một vai trò quan trọng trong việc hướng trẻ chú ý tới những khía cạnh cơ bản của vật nghiên cứu. Lời nói đúng lúc và chính xác của giáo viên trong quá trình tổ chức cho trẻ tri giác vật có tác dụng làm sâu sắc hơn những biểu tượng về vật của trẻ và giúp trẻ ghi nhớ những điều quan sát. Bằng lời nói giáo viên hướng dẫn trẻ tự đưa ra những kết luận cần thiết trong quá trình nghiên cứu vật và diễn đạt chúng bằng lời. Lời nói có tác dụng nâng sự tri giác cảm nhận hình dạng vật của trẻ lên mức độ khái quát, vì vậy trong quá trình trẻ tìm hiểu vật, tuyệt đối giáo viên không nên vội vã tách lời nói với sự tri giác vật cảm giác, mà cần hướng trẻ thực hiện trình tự các thao tác khảo sát vật, giảng giải chúng cho trẻ và thông qua hệ thống câu hỏi, giáo viên giúp trẻ diễn đạt bằng lời nói những điều nhận biết được trong quá trình khảo sát và giúp trẻ tự đưa ra những kết luận khái quát.

Việc phát triển ở trẻ khả năng nhận biết, phân tích hình dạng của các vật, nhóm các vật theo hình dạng, nắm được các hình hình học và khả năng sử dụng các hình chuẩn vào việc xác định hình dạng của các vật trong môi trường xung quanh có tác dụng giúp trẻ thấy được sự phong phú, đa dạng và vẻ đẹp của thế giới đồ vật xung quanh trẻ, hơn nữa những kiến thức về hình dạng vật thể là phương tiện giúp trẻ định hướng dễ dàng hơn trong môi trường xung quanh trẻ. Điều đó góp phần thúc đẩy sự phát triển trí tuệ của trẻ và tích cực chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông [8,27]

1.2. Cơ sở lí luận về trò chơi học tập với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

1.2.1. Khái niệm trò chơi học tập

Tùy thuộc vào việc nhìn nhận trò chơi theo các chức năng, ý nghĩa khác nhau mà TCHT được tác giả gọi bằng các tên khác nhau như là: “Trò chơi dạy học”, “Trò chơi trí tuệ”, “Trò chơi phát triển”, “Trò chơi khó”...

Theo E.I.Chikhieva, trò chơi được gọi là TCHT hay trò chơi dạy học vì nó gắn liền với mục đích dạy học nhất định và đòi hỏi phải có tài liệu dạy học phù hợp kèm theo. T.G.Xamarucova cho rằng, loại trò chơi được xem là TCHT, đó là trò chơi có nhiệm vụ chủ yếu là giáo dục và phát triển trí tuệ của trẻ.

Theo A.I Xôrôkina: “TCHT thực hiện chức năng của hoạt động thực hành. Nó tạo điều kiện cần thiết để ứng dụng và kết hợp các kiến thức, thúc đẩy hoạt động

trí tuệ”. Như vậy, TCHT chủ yếu hướng vào việc giáo dục và phát triển hoạt động nhận thức của trẻ. Tuy nhiên, trong TCHT thì các nhiệm vụ giáo dục và nhiệm vụ nhận thức được đặt ra cho trẻ không trực tiếp mà nó được đặt một cách gián tiếp thông qua nhiệm vụ chơi. TCHT được coi như là một dạng hoạt động thực hành, trong đó, trẻ vận dụng vốn hiểu biết và khả năng suy duy của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức, dưới dạng hoạt động chơi hấp dẫn, không bị gò bó.

Dựa theo xuất xứ thì phần lớn TCHT là do người lớn bày ra cho trẻ em với nhiều nội dung và luật chơi khác nhau và dùng nó vào mục đích tổ chức hoạt động học tập cũng như giáo dục một số phẩm chất trí tuệ của trẻ. Như vậy, TCHT là phương tiện để phát triển trí tuệ thông minh và là con đường độc đáo giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh một cách nhẹ nhàng, hào hứng và có hiệu quả.

Về khái niệm TCHT cũng có nhiều quan điểm khác nhau, theo chúng tôi: *TCHT là loại TC có luật, thường do người lớn nghĩ ra cho trẻ chơi. Đó là loại TC đòi hỏi trẻ phải thực hiện một quá trình hoạt động trí tuệ để giải quyết nhiệm vụ học tập được đặt ra như nhiệm vụ chơi, qua đó mà trí tuệ của trẻ được phát triển* [26, 140-141].

1.2.2. Cấu trúc của trò chơi học tập

Cấu trúc của TCHT bao gồm ba thành phần:

- *Nhiệm vụ nhận thức*: Nội dung chơi là thành phần cơ bản của trò chơi học tập, nó khơi gợi hứng thú sinh động của trẻ, kích thích tính tích cực và nguyện vọng chơi của trẻ. Mỗi TCHT có nhiệm vụ nhận thức của mình, chính điều đó làm trò chơi này khác với trò chơi kia [6, 13-14], [11, 42], [10,188].

- *Các hành động chơi*: là thành phần chính của trò chơi học tập, thiếu chúng thì không còn là trò chơi nữa. Hành động chơi chính là những hành động trẻ làm trong lúc chơi. Những hành động ấy càng phong phú, nhiều hình vẻ bao nhiêu thì số trẻ tham gia vào trò chơi càng nhiều bấy nhiêu và bản thân trò chơi càng lí thú bấy nhiêu. Điều đó tạo cho cô giáo cơ hội hình thành mối quan hệ qua lại giữa trẻ với nhau: trẻ biết hành động theo thứ tự, theo lượt phù hợp với luật chơi, biết tính đến mong muốn của người khác và biết giúp đỡ bạn bè trong những lúc khó khăn [10,189],

- *Luật chơi (quy tắc chơi)*: là một thành tố không thể thiếu được trong TCHT. Nhờ có luật chơi, nhà giáo dục có thể điều khiển được hành vi của trẻ em cũng như quá trình sự phạm trong khi chơi. Mỗi trò chơi học tập đều có luật chơi do nội dung chơi quy định. Những luật này có một vai trò rất to lớn: nó xác định tính chất, phương pháp hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cùng mối quan hệ lẫn nhau của trẻ trong khi chơi.

Luật chơi càng chính xác bao nhiêu thì trò chơi càng căng thẳng và quyết liệt bấy nhiêu, trong luật chơi chứa đựng những chuẩn mực đạo đức, yêu cầu đối với hành vi của trẻ em, điều khiển mối quan hệ qua lại giữa các thành viên chơi cùng nhau và cuối cùng nó chính là phương tiện giáo dục trẻ em. Những luật chơi trong trò chơi học tập là những tiêu chuẩn đánh giá hành động chơi đúng hay sai [10,189], [11, 43].

Trong TCHT vị trí của mọi trẻ tham gia trò chơi là như nhau và được xác định bằng luật chơi. Luật chơi là tiêu chuẩn khách quan để đánh giá khả năng của trẻ. Nắm được luật chơi – có ý nghĩa là làm chủ được hành vi của mình, học cách điều khiển nó, học cách tuân thủ các nhiệm vụ nhất định [6,15], [10, 89].

Như vậy, cả 3 thành tố tạo nên cấu trúc TCHT, nhiệm vụ nhận thức, hành động chơi và luật chơi có liên quan chặt chẽ với nhau và chỉ cần thiếu một trong ba thành tố trên thì đều không thể tiến hành trò chơi được.

TCHT bao giờ cũng có một kết quả nhất định, đó là lúc kết thúc trò chơi, trẻ hoàn thành một nhiệm vụ nhận thức nào đó. Đối với trẻ thì kết quả của trò chơi khuyến khích trẻ tích cực hơn nữa trong các trò chơi tiếp theo, còn đối với cô giáo thì kết quả của trò chơi luôn luôn là chỉ tiêu về mức độ thành công hoặc sự lĩnh hội được tri thức của trẻ... [10,189], [26, 213]

1.2.3. Phân loại trò chơi học tập

Trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo rất đa dạng về thể loại. Tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có ý kiến thống nhất về phân loại trò chơi học tập. Và do vậy, trên thực tế có nhiều cách phân loại trò chơi học tập. Mỗi cách phân loại dựa theo một điểm tựa nhất định [26, 45-146].

a. Dựa trên phương tiện tổ chức, trò chơi học tập có các loại sau

- Trò chơi học tập với đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh...
- Trò chơi lô tô.
- Trò chơi học tập bằng lời.
- Trò chơi âm nhạc.

b. Dựa trên nhiệm vụ học tập được đưa vào trò chơi, TCHT bao gồm:

- Trò chơi học tập nhằm cung cấp biểu tượng, tri thức mới.
- Trò chơi học tập nhằm củng cố tri thức, biểu tượng đã học.

c. Dựa trên ý nghĩa của TC đối với sự phát triển của trẻ, TCHT bao gồm

- Trò chơi học tập nhằm rèn luyện sự nhạy bén của các giác quan. Phát triển óc quan sát, khả năng định hướng trong không gian và thời gian cho trẻ
 - Trò chơi học tập nhằm cung cấp biểu tượng, tri thức mới và củng cố biểu tượng, tri thức đã biết.
 - Trò chơi rèn luyện các thao tác tư duy, óc tưởng tượng sáng tạo.

- Trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ.

- Trò chơi nhằm rèn luyện khả năng tập trung chú ý và sự nỗ lực ý chí của trẻ

Ngoài ra nếu dựa vào nhiệm vụ của “môn học”, “tiết học” ở trường mẫu giáo, ta thấy còn có nhiều trò chơi học tập khác phục vụ cho tiết học; trò chơi đóng kịch giúp trẻ làm quen với tác phẩm văn học, trò chơi đóng vai có chủ đề làm quen với môi trường xung quanh và qua trò chơi học tập ta có thể giáo dục đạo đức, tính cách cho trẻ...

Sự phân loại trên đây chỉ có ý nghĩa tương đối bởi lẽ nhiều trò chơi học tập nó phản ánh đầy đủ các tiêu chí phân loại trò chơi học tập nêu trên [26, 145- 146].

1.2.4. Vai trò của trò chơi học tập với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

TCHT là phương tiện, là con đường cơ bản để phát triển trí tuệ cho trẻ đặc biệt là việc hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi.

TCHT giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng. Khi chơi trẻ phải vận dụng vốn kinh nghiệm, các biểu tượng mà trẻ có trong đầu để thực hiện các thao tác chơi, nội dung chơi. Nhờ có trí tưởng tượng mà trẻ có thể thực hiện được các thao tác chơi, nội dung chơi và thực sự hòa nhập vào trò chơi. Trí tưởng tượng giúp trẻ sử dụng các vật thể, đồ chơi như một vật tượng trưng. Các hoạt động của TCHT đòi hỏi trẻ phải ghi nhớ liên tục và trong một thời gian ngắn. Qua đó, trí nhớ của trẻ được rèn luyện và phát triển về những tri thức, khái niệm, biểu tượng mà trẻ đã lĩnh hội trước đó.

TCHT là một phương tiện hữu ích cung cấp những kiến thức mới, những biểu tượng mới, những kỹ năng mới và củng cố những kiến thức, những biểu tượng và kỹ năng vốn có của trẻ. Khi chơi, để giải quyết nhiệm vụ của trò chơi, trẻ phải dùng vốn biểu tượng, các kỹ năng, kỹ xảo cần thiết phù hợp. Qua đó, TCHT phát triển các quá trình cảm giác, tri giác, phát triển trí nhớ, tư duy, tưởng tượng cho trẻ, đồng thời rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo, sự nhanh nhẹn và sự linh hoạt trong hành động. Thông qua TCHT, trẻ được thực hiện tất cả các thao tác hình thành BTHD.

Trong khi trẻ chơi, trẻ không chỉ dùng hành động chơi mà còn sử dụng ngôn ngữ để hoàn thành nhiệm vụ chơi. TCHT giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Ngôn ngữ trong TCHT là ngôn ngữ giúp trẻ khắc sâu các thao tác hình thành BTHD.

Như vậy, TCHT được sử dụng như một phương tiện dạy học hiệu quả cho trẻ MG, nếu sử dụng hợp lý TCHT trong tổ chức hoạt học cho trẻ MG nói chung và trong việc hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi nói riêng một cách hợp lý sẽ dễ dàng giúp trẻ tiếp thu những kiến thức, kỹ năng, thái độ mà GV muốn hình thành ở trẻ. Vấn đề đặt ra là GV phải biết thiết kế TCHT, tổ chức TCHT cho trẻ một cách khoa học, phù hợp với mục tiêu, nội dung hình thành BTHD cho trẻ và phù hợp với khả

năng của trẻ thì nó sẽ là một phương tiện hữu hiệu để hình thành BTHD cho trẻ có hiệu quả .

1.2.5. Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

a) Khái niệm thiết kế trò chơi học tập

* Khái niệm thiết kế

Theo từ điển Tiếng Việt “Thiết kế là lập tài liệu kĩ thuật toàn bộ, gồm có bản tính toán, bản vẽ,... để theo đó mà xây dựng công trình, sản xuất thiết bị, sản phẩm” [19, 943]

Thuật ngữ thiết kế được hiểu theo nhiều khía cạnh khác nhau, tùy thuộc vào lĩnh vực tiếp cận. Tuy nhiên, mỗi lĩnh vực đều nhấn mạnh tính sáng tạo của quá trình thiết kế, hay cái mới, cái giá trị của sản phẩm thiết kế mang lại cho con người.

Ta có thể hiểu thiết kế là một quá trình mà người thiết kế phải sáng tạo nhằm hình thành, hoàn thiện và phát triển một kế hoạch, một mô hình sản phẩm nào đó. Trong đó, người thiết kế phải kết hợp những yêu cầu thực tế cùng với khả năng của mình để truyền tải những ý tưởng trừu tượng, sáng tạo của mình thành những sản phẩm cụ thể đáp ứng các nhu cầu của con người.

* Khái niệm thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi

Thiết kế trò chơi học tập là quá trình xây dựng, sáng tạo ra các TCHT mà trò chơi đó mang đầy đủ những thành tố trong cấu trúc TCHT.

Thiết kế TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi là quá trình xây dựng, tạo ra các TCHT mà trò chơi đó mang đầy đủ những thành tố trong cấu trúc TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi.

b) Nguyên tắc thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

- *Đảm bảo tính mục đích*

Việc thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi hướng tới mục đích làm phong phú, chính xác, khái quát hơn các BTHD đã có ở trẻ giúp trẻ luyện tập, nhận biết, phân biệt, so sánh, khái quát các hình hình học và hình dạng của các sự vật hiện tượng. Vì vậy nhiệm vụ chơi, hành động chơi và luật chơi của trò chơi phải hấp dẫn, tạo cho trẻ sự hứng thú, tập trung và đòi hỏi trẻ vận dụng các kiến thức, kĩ năng, các thao tác tư duy (phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa) để giải quyết nhiệm vụ nhận thức mà trò chơi đặt ra cho trẻ đó là nhận biết, phân biệt được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật [5,44], [6,55].

- *Đảm bảo tính hấp dẫn*

Việc thiết kế các TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi phải thực sự hấp dẫn, lôi cuốn sự tập trung chú ý, hứng thú của trẻ, phải luôn gắn với đặc điểm cá nhân (nhu cầu, xúc cảm, tình cảm, trình độ phát triển của trẻ, với tính chất của hoạt động chơi) để trẻ tự nguyện tham gia vào trò chơi, tích cực vận dụng vốn hiểu biết của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức trong hoàn cảnh chơi sinh động, hấp dẫn muốn chơi tiếp.

Muốn vậy, TCHT phải hấp dẫn trẻ từ tên gọi của trò chơi, cách chơi, nội dung chơi phải phù hợp với khả năng của trẻ, không quá khó cũng không quá dễ, đồ chơi phải hấp dẫn, dễ làm, dễ tận dụng từ nguồn vật liệu có sẵn...

Tên gọi của trò chơi phải phù hợp với nhiệm vụ chơi và khơi gợi trẻ mong muốn, khao khát được tham gia vào trò chơi.

Nội dung các trò chơi phải bám sát vào nội dung chương trình dạy trẻ 5 – 6 tuổi hình thành BTHD đang thực hiện và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ, phải huy động được kiến thức, kỹ năng mà trẻ đã có vào việc giải quyết các nhiệm vụ sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

Cách chơi dễ nhớ, hấp dẫn phù hợp với khả năng hình thành BTHD của trẻ 5 – 6 tuổi. Giáo viên có thể linh hoạt khi thay đổi cách chơi, làm cho trò chơi ngày càng sinh động và lôi cuốn trẻ với các mức độ khác nhau trong quá trình trẻ tham gia vào trò chơi.

Đồ chơi dễ kiếm, dễ làm, dễ tận dụng từ nguồn sẵn có trong lớp và địa phương...và sử dụng được trong nhiều tình huống chơi, cũng như phải phù hợp với các hành động chơi – hình thành BTHD ...[5, 44-45],[[6,55-56].

- *Đảm bảo tính hệ thống và tính phát triển*

Nguyên tắc này đòi hỏi khi thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi thì yêu cầu nhiệm vụ nhận thức, luật chơi, hành động chơi phải được phức tạp hoá dần từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp theo một trình tự hợp lý lôgic. Những kiến thức mới phải dựa trên những kiến thức trẻ đã học, đồng thời làm cơ sở cho trẻ tiếp thu những kiến thức [6, 56-57].

Dựa vào nội dung hình thành BTHD cần hình thành cho trẻ, đặc điểm nhận thức của trẻ, các TCHT được thiết kế theo các nhóm. Trong mỗi nhóm, các trò chơi lại được sắp xếp thành các nhóm nhỏ, tùy theo mục đích sử dụng với độ phức tạp tăng dần.

Các TCHT giúp trẻ nhận biết các hình khối theo mẫu và tên gọi

Các TCHT giúp trẻ nhận biết, phân biệt các hình khối theo dấu hiệu đặc trưng

Các TCHT giúp trẻ nhận biết các hình dạng của các vật xung quanh trẻ và phân loại các vật theo dấu hiệu hình dạng

TCHT được thiết kế với nội dung đa dạng, đáp ứng các quy luật phát triển tâm lí của trẻ. Các TCHT có nhiều mức độ chơi để đáp ứng các mức độ nhận thức và kinh nghiệm khác nhau của trẻ. Việc thiết kế TCHT cho mỗi nội dung hình thành BTHD được thể hiện dưới nhiều hình thức chơi, nhiều cách chơi để mỗi trẻ có thể tự chọn những trò chơi, cách chơi khác nhau tùy theo hứng thú và mức độ phát triển của trẻ.

Bên cạnh đó, TCHT được thiết kế theo hướng mở để cùng với một trò chơi có thể chơi theo nhiều cách với các yêu cầu mức độ khác nhau, chơi ở nhiều thời điểm mà không bị nhàm chán.

- Đảm bảo tính đa dạng

Việc thiết kế các TCHT trong hệ thống phải đa dạng, phong phú. Cần tạo ra những hình thức mới cho một nội dung hình thành BTHD đã cũ, cần làm tăng độ mới lạ, hấp dẫn, tránh rập khuôn, trùng lặp hình thức của những trò chơi cũ nhằm tạo cơ hội cho trẻ thực hành, vận dụng vốn hiểu biết thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và sử dụng khả năng tư duy của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức trong những tình huống chơi đa dạng, phong phú [5, 45], [6, 57].

- Đảm bảo tính linh hoạt

Việc thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi không nhất thiết phải theo một trình tự nhất định mà tùy theo nội dung của chương trình quy định, theo hoạt động chơi của trẻ, điều kiện đồ chơi, năng lực tổ chức, hướng dẫn của GV để tạo nên một hệ thống trò chơi luôn mới [5,46], [6, 57].

- Đảm bảo tính vừa sức và phù hợp

Việc thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi cần phù hợp với đặc điểm nhận thức, phát triển tâm sinh lí cũng như phù hợp với mức độ hình thành BTHD của trẻ ở lứa tuổi này.

c) Quy trình thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

- Xác định nhiệm vụ nhận thức

Nhiệm vụ nhận thức của các TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi chính là sự cụ thể hóa các nội dung hình thành BTHD cho trẻ. Tương ứng với các nội dung sẽ có nhiệm vụ nhận thức. Mỗi nội dung trên lại được triển khai bởi nhiều nhiệm vụ nhận thức, thông qua nhiều trò chơi khác nhau.

Dựa vào nội dung hình thành BTHD cần hình thành cho trẻ, đặc điểm nhận thức của trẻ, các TCHT được thiết kế theo các nhóm. Trong mỗi nhóm, các trò chơi lại được sắp xếp thành các nhóm nhỏ, tùy theo mục đích sử dụng với độ phức tạp tăng dần.

Các TCHT giúp trẻ nhận biết các hình khối theo mẫu và tên gọi. Các TCHT giúp trẻ nhận biết, phân biệt các hình khối theo dấu hiệu đặc trưng. Các TCHT giúp trẻ nhận biết các hình dạng của các vật xung quanh trẻ và phân loại các vật theo dấu hiệu hình dạng.

- *Xác định tên trò chơi:* Đó là yếu tố đầu tiên thu hút người chơi đến với trò chơi. Vì thế, tên gọi của trò chơi cần đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với nội dung chơi và khơi gợi trẻ mong muốn, khao khát được tham gia vào trò chơi. Tên gọi trò chơi luôn ẩn chứa luôn nhiệm vụ chơi – nhiệm vụ hình thành BTHD của TCHT đó.

- *Lựa chọn đồ chơi:* Số lượng và kiểu loại đồ chơi tùy thuộc vào mục đích, nội dung hình thành BTHD cho trẻ. Để BTHD của trẻ trở nên phong phú, đồ chơi cho trẻ có thể là các bộ loto, tranh ảnh... Nên chọn những đồ vật, đồ chơi đơn giản, quen thuộc, gần gũi trẻ, có sẵn tại địa phương, dễ kiếm, dễ làm và có thể sử dụng chúng vào các trò chơi, các hoạt động khác nhau của trẻ.

- *Xác định hành động chơi:* Hành động chơi trong TCHT là hệ thống các thao tác, chủ yếu là thao tác trí óc, nhằm thực hiện nhiệm vụ nhận thức mà trò chơi đặt ra. Đó là những hành động vận động, khám phá, giấu tìm, chấp ghép, so sánh, đồ đoán, phân nhóm... trẻ thực hiện trong khi chơi. Hành động chơi càng phong phú, nhiều hình thức bao nhiêu thì càng hấp dẫn với trẻ bấy nhiêu, số lượng trẻ tham gia trò chơi càng nhiều thì bản thân trò chơi càng lý thú bấy nhiêu.

- *Xác định luật chơi:* Là yếu tố cơ bản của TCHT, nó quy định người chơi phải làm gì, làm như thế nào trong một trò chơi. Luật chơi tạo ra sự liên tục của hành động chơi, luật chơi cũng có những luật cấm và những luật này giáo dục tính kiểm chế cho trẻ. Do vậy, luật chơi cần tỉ mỉ, chi tiết, hướng tới thực hiện cách thức quy định hành động chơi.

.- *Hướng dẫn cách chơi:* Sau khi đã thiết kế một trò chơi với đầy đủ các thành phần, cấu trúc, giáo viên dự kiến cách tiến hành và tổ chức cho trẻ chơi, theo dõi và đánh giá tính phù hợp của trò chơi với mục đích nhằm hình thành BTHD cho trẻ, nội dung, hành động chơi, đồ chơi, hình thức chơi để có thể điều chỉnh phù hợp cho những lần chơi sau. Khi tổ chức cho trẻ chơi, giáo viên cần phổ biến cách chơi một cách rõ ràng để giúp trẻ hiểu và tham gia trò chơi

d) *Yêu cầu thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi*

- Việc thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi phải căn cứ vào mục tiêu, nội dung của việc hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp cũng như đặc điểm của cá nhân trẻ.

- Các TCHT được thiết kế cần có sự đa dạng về nội dung để có thể rèn luyện và hình thành BTHD của trẻ, phát triển được nhiều loại kỹ năng và tư duy cho trẻ.

- Nhiệm vụ chơi, hành động chơi, luật chơi cần cụ thể, rõ ràng và vừa sức để trẻ có thể tự mình chơi được.

- Đảm bảo sao cho trẻ được vui chơi tự do, tự nguyện.

- Các TCHT được thiết kế theo hướng mở với các mức độ yêu cầu khác nhau, với các cách phát triển khác nhau để trẻ có thể chơi theo nhu cầu và khả năng của bản thân mình.

- Các TCHT được thiết kế phải sáng tạo, mới lạ để thu hút sự tò mò, kích thích sự tham gia tích cực của trẻ. TCHT phải có yếu tố thi đua lôi cuốn trẻ tích cực tham gia trò chơi.

- Các TCHT cần được sắp xếp thành hệ thống theo từng nội dung, nhóm nội dung hình thành BTHD cần rèn cho trẻ. Phải đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, kèm theo là các yếu tố hấp dẫn, đa dạng, phát triển, linh hoạt. Đó là các TCHT giúp trẻ nhận biết các hình khối theo mẫu và tên gọi. Các TCHT giúp trẻ nhận biết, phân biệt các hình khối theo dấu hiệu đặc trưng. Các TCHT giúp trẻ nhận biết các hình dạng của các vật xung quanh trẻ và phân loại các vật theo dấu hiệu hình dạng

e) Tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi

** Chuẩn bị cho trẻ chơi (trước khi chơi)*

- Lập kế hoạch tổ chức chơi

+ Xác định mục đích, yêu cầu.

+ Lựa chọn nội dung TCHT và hình thức chơi cho phù hợp với mục đích, yêu cầu đã đề ra.

+ Lựa chọn các biện pháp và phương tiện tiến hành hoạt động chơi [6, 51], [11, 96].

- Tạo ra môi trường chơi:

Bố trí địa điểm chơi (không gian chơi), đồ dùng đồ chơi, vật liệu chơi và một số phương tiện kỹ thuật (nếu có) để thực hiện trò chơi. Tốt nhất là sắp xếp bố trí các phương tiện để chơi ở trạng thái mở để kích thích ý tưởng chơi và tạo ra hứng thú đến trò chơi [6, 51], [11, 96-97].

- Ngoài ra, trước khi chơi cô cần tạo cho trẻ một tâm thế sẵn sàng, hào hứng khi tham gia vào trò chơi. Cô cũng nên tạo ra mối quan hệ tốt giữa cô với trẻ và giữa trẻ với nhau. Đó là mối quan hệ bình đẳng, cởi mở, hợp tác sẽ tạo ra được bầu không khí tự tin, phấn khởi cho trẻ giúp cho trẻ thoải mái hơn, chủ động hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ nhận thức qua các trò chơi bằng cách tôn trọng sự lựa chọn của trẻ, tạo điều kiện cho mọi trẻ đều được hoạt động.

Bên cạnh đó, giáo viên cần tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả trẻ được tham gia vào trò chơi với những mức độ khác nhau phù hợp với khả năng của từng trẻ (nhóm trẻ) trong quá trình trẻ tham gia vào trò chơi.

** Tổ chức cho trẻ chơi (trong khi chơi)*

- Giới thiệu tên trò chơi: Để giới thiệu tên trò chơi giáo viên có 2 cách đó là trực tiếp và gián tiếp [6, 68].

Cách giới thiệu trực tiếp: GV nêu ra tên TC cho trẻ biết. Cách này giúp trẻ biết luôn tên trò chơi nhưng lại không kích thích trí tò mò, tư duy và sáng tạo ở trẻ.

Cách giới thiệu gián tiếp: Giáo viên sử dụng các bài hát, câu đố, trò chơi, những lời kể, tình huống dẫn dắt trẻ đến việc giới thiệu tên trò chơi. Đối với cách giới thiệu này sẽ kích thích được hứng thú và sự tò mò của trẻ.

- Đưa ra nhiệm vụ chơi: Việc giao nhiệm vụ chơi có thể đi theo 2 cách như sau [6, 68].

Một là: Có thể đưa ra từng phần của nhiệm vụ và trình tự hành động để đi đến giải quyết một nhiệm vụ cụ thể. Hướng này giúp trẻ giải quyết một nhiệm vụ cụ thể. Đồng thời, giúp trẻ giải quyết nhiệm vụ tương đối phức tạp, song trẻ thực hiện một cách máy móc.

Hai là: Giao cho trẻ toàn bộ nhiệm vụ, cô gợi ý có thể sử dụng nhiều phương thức khác nhau, khuyến khích sáng kiến của trẻ. Hướng này tạo điều kiện cho trẻ tự do hành động theo cách suy nghĩ của mình nên nó thúc đẩy trí thông minh của trẻ phát triển mạnh mẽ.

Giao nhiệm vụ cho trẻ cần chú ý đến đặc điểm của nhân của trẻ, tùy vào mức độ hiểu biết của trẻ (trẻ khá nhiệm vụ khó, trẻ yếu nhiệm vụ dễ hơn) và nâng dần độ khó của trò chơi với trẻ.

- Giới thiệu luật chơi: Giáo viên phải đưa ra luật chơi rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu để tất cả các trẻ đều có thể tham gia thực hiện trong quá trình chơi [6, 69].

- Hướng dẫn trẻ cách chơi: Cô phổ biến cho trẻ cách chơi một cách ngắn gọn, rõ ràng và tuần tự theo từng bước. Với những trò chơi mới, GV có thể nhắc lại một vài lần cách chơi và kết hợp chơi mẫu cho trẻ xem. Với TC cũ, cô cho trẻ nhắc lại cách chơi và chơi thử, cô quan sát để điều chỉnh cách chơi [6, 69].

- Tổ chức cho trẻ chơi:

Khi bắt đầu tổ chức chơi GV cần trò chuyện với trẻ về các nội dung liên quan đến trò chơi: mục đích, ý nghĩa của trò chơi,...

Sau khi đã phổ biến tên TC, nhiệm vụ chơi, cách chơi, luật chơi, cô cùng trẻ tiến hành trò chơi. GV là người theo dõi, bao quát quá trình chơi của trẻ.

Trong quá trình chơi đó, cô giáo tạo điều kiện cho trẻ tích cực suy nghĩ, tích cực sử dụng vốn từ của mình để giải quyết nhiệm vụ chơi. Cô giáo linh hoạt sử dụng các hình thức chơi (lớp, nhóm, cá nhân) để phát huy khả năng chơi của trẻ. Với những trò chơi mang tính tập thể, cô nên tổ chức dưới hình thức thi đua giữa cá nhân trẻ với nhau, giữa tập thể trẻ với nhau để tăng thêm hứng thú cho trẻ. Cô giáo

cần phải sửa lỗi cho trẻ khi chúng dùng sai từ, phát âm sai từ.

Ngoài ra, cô giáo có thể tạo hứng thú cũng như thúc đẩy tính tích cực của trẻ bằng cách mở rộng nội dung chơi, nâng cao yêu cầu của trò chơi. Khuyến khích trẻ tích cực giao tiếp với cô và các bạn, rèn luyện kỹ năng lắng nghe người khác nói và nói cho người khác hiểu. Trong khi quan sát trẻ chơi, cô giáo giúp đỡ trẻ khi cần thiết, chẳng hạn như: trẻ bị bế tắc trong trò chơi, bị cô lập khi chơi, mâu thuẫn với bạn bè, thiếu đồ dùng, đồ chơi... Đồng thời, khi trẻ chơi cô giáo cần phải luôn khuyến khích, động viên, khen ngợi kết quả chơi của trẻ.

** Kiểm tra đánh giá kết quả chơi (sau khi chơi)*

- Cho trẻ được tự nhận xét đánh giá, kiểm tra kết quả chơi của bạn, của bản thân.
- Giáo viên cần nhận xét, đánh giá kết quả chơi của trẻ một cách công bằng tạo cho trẻ tự tin và cố gắng hơn ở các trò chơi sau. Kết quả đánh giá sự tiến bộ và những thành công của trẻ được cô giáo sử dụng cho việc lên kế hoạch chương trình chơi tiếp theo của trẻ [11,99].

Kết luận chương 1

Qua nghiên cứu về cơ sở lý luận của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi là rất cần thiết, giúp trẻ nhận biết, phân biệt được các khối một cách chính xác nhờ vào các biện pháp khảo sát mặt bao của khối, lăn khối, chồng khối...

Chương 1 đã làm rõ cơ sở lý luận của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi bao gồm:

- Xác định các khái niệm sử dụng trong đề tài, trong đó làm rõ khái niệm BTHD của trẻ 5-6 tuổi làm cơ sở cho việc xác định tiêu chí đánh giá trong chương 2.
- Nêu được đặc điểm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi.
- Xác định các nội dung, phương pháp, phương tiện hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi.
- Làm rõ hình thức hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động học Làm quen với toán, tích hợp hình thành BTHD trong các hoạt động học khác; hình thành biểu tượng hình dạng trong các hoạt động ngoài tiết học.
- Hệ thống lý luận về trò chơi học tập nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi gồm khái niệm TCHT, cấu trúc của TCHT, phân loại TCHT, vai trò của TCHT với việc hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi, nguyên tắc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi; từ đó làm rõ quy trình thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi, Tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Việc hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi được tiến hành qua nhiều hình thức hoạt động khác nhau của trẻ ở trường mầm non. TCHT là một trong những phương tiện, là con đường cơ bản để phát triển trí tuệ cho trẻ 5 – 6 tuổi trong việc hình thành biểu tượng hình dạng. TCHT tạo cho trẻ khả năng giải quyết nhiệm vụ học tập dưới hình thức chơi nhẹ nhàng, không bị áp đặt, nâng cao hứng thú của trẻ, phát triển năng lực tập trung chú ý, tạo điều kiện thuận lợi cho những hành động có định hướng phù hợp với lời chỉ dẫn của cô giáo và đảm bảo cho việc lĩnh hội tri thức, kỹ năng một cách tốt hơn.

Vấn đề đặt ra là GV phải biết thiết kế TCHT, tổ chức TCHT cho trẻ một cách khoa học, phù hợp với mục tiêu, nội dung hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi, phù hợp với khả năng của trẻ thì nó sẽ là một phương tiện hữu hiệu để hình thành BTHD cho trẻ có hiệu quả. Vì vậy, thiết kế TCHT hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi là việc làm cần thiết.

Chương 2

THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI

2.1. Mục đích khảo sát

Tìm hiểu thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi của GVMN và mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 – 6 tuổi. Dựa trên kết quả điều tra, đề xuất cách thiết kế và sử dụng một số TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi.

2.2. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát

- Nghiên cứu trên 60 trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non Đông Thành- Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Nghiên cứu trên 30 giáo viên đã và đang dạy trẻ 5 - 6 tuổi ở một số trường mầm non tỉnh Ninh Bình

- Hoạt động Làm quen với toán về hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi

- Thời gian điều tra: tháng 4/2022 (bắt đầu từ 18/4/2022)

2.3. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của giáo viên về việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi.

- Thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi của GVMN.

- Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi.

2.4. Cách tiến hành khảo sát

- *Bước 1:*

- + Gửi phiếu khảo sát cho giáo viên qua google form (*Phụ lục 1*)

- + Dự giờ: Quan sát GV tổ chức một số TCHT hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi.

- + Đàm thoại: Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với GVMN và trò chuyện với trẻ 5 - 6 tuổi nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung điều tra, đồng thời xác định những nguyên nhân của thực trạng

- + Nghiên cứu sản phẩm: Nghiên cứu một số kế hoạch, giáo án tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi

- + Khảo sát mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi bằng hệ thống các bài tập đánh giá trẻ. (*phụ lục 2*)

- *Bước 2:* Xử lý kết quả khảo sát

- *Bước 3:* Nhận xét ưu điểm, hạn chế thực trạng và rút ra nguyên nhân

2.5. Tiêu chí và thang đánh giá

Đề tài của chúng tôi có kế thừa tiêu chí và thang đánh giá của đề tài [8] “*Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi*” của nhóm tác giả Bùi Hương Giang làm công cụ để thực hiện cho đề tài của mình.

2.5.1. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Phân biệt khối cầu với khối trụ

Tiêu chí 2: Phân biệt khối vuông với khối chữ nhật

2.5.2. Thang đánh giá

Tiêu chí 1: Phân biệt khối cầu với khối trụ

- Chọn đúng khối theo tên gọi (1,5 điểm)
- Khảo sát và nhận xét đặc điểm của khối cầu (1,5 điểm)
- + Sờ mặt bao, nhận xét: *Toàn bộ mặt bao cong đều*
- + Lăn khối, nhận xét kết quả, giải thích kết quả: *Lăn được về mọi phía vì toàn bộ mặt bao cong đều.*
- + Xếp chồng khối lên nhau, nhận xét kết quả, giải thích kết quả: *Không thể chồng được vì toàn bộ mặt bao cong đều*
- Khảo sát và nhận xét đặc điểm của khối trụ (1,5 điểm)
- + Sờ mặt bao, nhận xét: *Mặt bao xung quanh cong, mặt bao 2 đầu phẳng*
- + Lăn khối, nhận xét kết quả, giải thích kết quả: *Đặt nằm lăn được vì mặt bao xung quanh cong; Đặt đứng không lăn được vì mặt bao 2 đầu phẳng*
- + Xếp chồng khối lên nhau, nhận xét kết quả, giải thích kết quả: *Đặt nằm không chồng được vì mặt bao xung quanh cong; Đặt đứng chồng được vì mặt bao 2 đầu phẳng*
- Chỉ ra sự khác biệt của khối cầu, khối trụ (2,0 điểm)
- + Khối cầu: Toàn bộ mặt bao cong đều, không xếp chồng được, lăn được về mọi phía
- + Khối trụ: Mặt bao 2 đầu phẳng, có thể chồng lên nhau được, đặt đứng không lăn được, đặt nằm lăn được về 2 phía
- Chọn khối theo đặc điểm từng khối (1,5 điểm)
- Tìm khối cầu, khối trụ ở môi trường xung quanh (2,0 điểm)

Tiêu chí 2: Phân biệt khối vuông với khối chữ nhật

- Chọn đúng khối theo tên gọi (1,5 điểm)
- Khảo sát và nhận xét đặc điểm khối vuông (1,5 điểm)
- + Sờ mặt bao, nhận xét: *Tất cả các mặt đều phẳng*
- + Đếm số mặt bao của khối vuông, nêu kết quả đếm: *Khối vuông có 6 mặt.*
- + Nhận biết hình dạng mặt bao khối vuông: *Tất cả các mặt đều hình vuông*

- Khảo sát và nhận xét đặc điểm khối chữ nhật (1,5 điểm)
- + Sờ mặt bao, nhận xét: *Tất cả các mặt đều phẳng*
- + Đếm số mặt bao của khối chữ nhật, nêu kết quả đếm: *Khối chữ nhật có 6 mặt.*
- + Nhận biết hình dạng mặt bao khối chữ nhật: *Có 2 loại khối, Khối có 6 mặt là hình chữ nhật; Khối có 4 mặt là hình chữ nhật, 2 mặt là hình vuông*
- Chỉ ra sự khác biệt của khối vuông, khối chữ nhật (2,0 điểm)
- + *Khối vuông: Tất cả các mặt đều là hình vuông.*
- + *Khối chữ nhật: Các mặt là hình chữ nhật hoặc 4 mặt là hình chữ nhật và 2 mặt là hình vuông.*

- Chọn khối theo đặc điểm từng khối (1,5 điểm)
 - Tìm khối vuông, khối chữ nhật ở môi trường xung quanh (2,0 điểm)
- Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 5 mức độ:*

- Rất cao: Trẻ đạt từ 8 - 10 điểm
- Cao: Trẻ đạt từ 6,5 - < 8 điểm
- TB: Trẻ đạt từ 5 - < 6,5 điểm
- Thấp: Trẻ đạt từ 3,5 - < 5 điểm
- Rất thấp: Trẻ đạt dưới < 3,5 điểm

Đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi qua 2 bài tập với tổng số điểm là 20 theo các mức độ sau:

- Rất cao: Trẻ đạt từ 16 - 20 điểm
- Cao: Trẻ đạt từ 13 - < 16 điểm
- TB: Trẻ đạt từ 10 - < 13 điểm
- Thấp: Trẻ đạt từ 7 - < 10 điểm
- Rất thấp: Trẻ đạt dưới < 7 điểm

2.5.3. Cách đánh giá

- Xây dựng 2 bài tập đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi. Các bài tập xây dựng theo 2 tiêu chí đã đề ra
- Quan sát trẻ thực hiện bài tập kết hợp trò chuyện trao đổi với trẻ và cho điểm theo tiêu chí đã xác định.

2.5.4. Tổ chức đánh giá trẻ

- Chuẩn bị bàn, vị trí ngồi cho cô và trẻ (chọn nơi yên tĩnh, tránh những yếu tố khiến trẻ phân tán)
- Các bài tập đo được tiến hành với từng cá nhân trẻ. Người nghiên cứu đưa ra các yêu cầu để trẻ thực hiện. Trong lúc trẻ thực hiện yêu cầu, người đo ghi chép đầy đủ thông tin phản hồi hoặc kết quả thực hiện nhiệm vụ vào phiếu đánh giá trẻ.

2.6. Kết quả khảo sát

2.6.1. Nhận thức của giáo viên về việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi

a) Nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi

Bảng 2.1. Mức độ cần thiết của việc thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi

Stt	Mức độ	Số lượng	%
1	Rất cần thiết	26	86.7
2	Cần thiết	4	13.3
3	Không cần thiết	0	0

Kết quả bảng 2.1 cho thấy GVMN đã có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi. Có 26/30 GV (chiếm 86.7% tổng số giáo viên) cho rằng việc này là rất cần thiết nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi. Còn lại 4/30 GV chiếm 13.3% cho là cần thiết và không có GV chọn mức độ không cần thiết.

Qua trao đổi đàm thoại, đa số GV cho rằng TCHT đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi. Trong khi trẻ chơi, trẻ không chỉ dùng hành động chơi mà còn sử dụng ngôn ngữ để hoàn thành nhiệm vụ chơi. TCHT giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc, đồng thời phát triển ở trẻ năng lực hoạt động trí tuệ như óc quan sát, khả năng phản ứng nhanh nhạy, phát triển thao tác tư duy (phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa) phát triển khả năng định hướng...TCHT vừa cung cấp kiến thức mới, vừa củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành cho trẻ.

b) Nguyên tắc lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bảng 2.2. Nguyên tắc lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi

Stt	Các nguyên tắc	SL	%
1	Đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy	24	80
2	Đảm bảo tính hấp dẫn (Nhiệm vụ chơi, đồ chơi,...)	19	63.3
3	Đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ	24	80

4	Đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của lớp học (Thời gian, không gian, phương tiện)	22	73.3
---	---	----	------

Kết quả bảng 2.2, đa số các GV đều nhất trí cao với các nguyên tắc lựa chọn TC và thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi.

Có 24/30 GV chiếm 80% lựa chọn nguyên tắc đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy; Đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ.

Qua trao đổi với giáo viên, họ cho rằng: Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích hướng tới mục đích làm phong phú, chính xác, khái quát hơn các BTHD đã có ở trẻ giúp trẻ luyện tập, nhận biết, phân biệt được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. Khi thiết kế TCHT cần đảm bảo nguyên tắc phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ, do vậy trò chơi nên có các mức độ dễ, khó phù hợp với trẻ.

Bên cạnh đó, 22/30 GV cũng đề cao nguyên tắc đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của lớp học (Thời gian, không gian, phương tiện) chiếm 73.3%; Nguyên tắc đảm bảo tính hấp dẫn (Nhiệm vụ chơi, đồ chơi,...) chiếm 63.3%

. Qua nghiên cứu giáo án và quan sát giờ dạy, chúng tôi thấy một số GV chưa nhận thức đầy đủ về những nguyên tắc lựa chọn trò chơi và thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi nên trò chơi chưa gây được sự hấp dẫn đối với trẻ. Chính vì vậy, GV cần phải tuân thủ 4 nguyên tắc trên thì việc lựa chọn và thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi mới đạt được hiệu quả.

c) Ưu thế của trò chơi học tập đối với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

**Bảng 2.3. Ưu thế của trò chơi học tập
đối với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi**

Stt	Nội dung	Số lượng	%
1	Củng cố tri thức	27	90
2	Làm chính xác tri thức	14	46.7
3	Cung cấp tri thức mới	9	30
4	Hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức	17	56.7
5	Mở rộng tri thức	11	36.7

Từ kết quả của bảng 2.3 cho thấy 27/30 GV lựa chọn, chiếm 90% sử dụng TCHT giúp trẻ củng cố tri thức. Trò chuyện với cô Nguyễn Thị D – Trường Mầm non Đông Thành và các GV khác cho rằng TCHT không chỉ mang tính chất giải trí, vui chơi mà nó còn là phương tiện giúp trẻ củng cố lượng kiến thức mà trẻ đã học.

Qua nghiên cứu giáo án và quan sát trong giờ học làm quen với Toán chúng tôi thấy GV đã tổ chức TCHT nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng và kiểm tra mức độ nắm kiến thức của trẻ, đối chiếu các hiểu biết vừa có với thực tế xung quanh, ví dụ tìm cho cô đồ vật có dạng khối cầu/khối trụ.. ở xung quanh lớp; hoặc GV đã sử dụng kiến thức và kỹ năng đã có để giải quyết một số tình huống trong thực tế bằng cách cho trẻ tạo ra sản phẩm từ các khối như làm đoàn tàu từ các khối...

Ngoài ra, ưu thế TCHT giúp trẻ hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức 17/30 GV chiếm 56.7%, làm chính xác tri thức chiếm 46,7%, cung cấp tri thức mới chiếm 30%, mở rộng tri thức chiếm 36.7%

Tuy nhiên chúng tôi thấy một số GV chưa nhận thức đầy đủ về ưu thế của TCHT đối với việc hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi. Vì vậy, nếu GV nhận thức đúng được ưu thế của TCHT thì việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ sẽ hiệu quả.

đ) Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bảng 2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi

Stt	Các yếu tố	Số lượng	%
1	Mục đích sử dụng trò chơi	26	86.7
2	Nội dung được phản ánh trong trò chơi	18	60
3	Phương tiện, tài liệu trực quan	18	60
4	Nhu cầu, hứng thú của trẻ	24	80
5	Không gian tổ chức trò chơi	16	53.3
6	Cách thiết kế và sử dụng trò chơi của GV	18	60

Kết quả trên cho thấy, đa số GV đã nhận thức được những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi. Sự nhận thức đầy đủ các yếu tố sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho GV trong việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ

Tuy nhiên trong quá trình họ thực hiện từ khâu soạn bài đến khâu tổ chức TCHT thì họ chưa quan tâm đến hết các yếu tố đó dẫn đến hiệu quả việc hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi còn hạn chế nhất định.

Vì vậy trong quá trình thiết kế và sử dụng TCHT giáo viên cần phải linh hoạt tùy vào từng điều kiện cụ thể để đem lại hiệu quả hình thành BTHD như mong đợi.

e) *Đánh giá của giáo viên về trình tự các bước thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi*

Bảng 2.5. Đánh giá của giáo viên về trình tự thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Stt	Trình tự thiết kế TCHT	SL	%
1	Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi	15	50
2	Mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi, tên trò chơi	1	3.3
3	Mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi, tên trò chơi	2	6.7
4	Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi	10	33.3
5	Tên trò chơi, chuẩn bị, mục đích, cách chơi, luật chơi	2	6.7

Qua kết quả khảo sát bảng 2.5, cho thấy có 15/30 GV chiếm tỷ lệ 50% cho rằng thiết kế TCHT theo trình tự: Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi; 10/30 GV chiếm tỷ lệ 33.3% thiết kế trò chơi theo trình tự Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi và một số trình tự khác được một số ít giáo viên sử dụng khi thiết kế TCHT.

Vì vậy, để GV có những kiến thức đúng đắn, hỗ trợ cho quá trình thiết kế và tổ chức TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ cần cung cấp cho GV những tài liệu tham khảo chính xác, phù hợp, dễ tiếp cận, đồng thời đảm bảo các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi, hướng dẫn GV về quy trình thiết kế trò chơi.

2.6.2. Việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

a) Nội dung hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Nhìn chung, các giáo viên đã thực hiện tương đối đầy đủ về nội dung hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi. Bên cạnh 30/30 giáo viên (chiếm tỷ lệ 100%) lựa chọn dạy hai nội dung hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi là Phân biệt khối vuông với khối chữ nhật và Phân biệt khối cầu với khối trụ thì các nội dung còn lại có sự lựa chọn không giống nhau. Đó là những nội dung hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi nhưng có một số giáo viên lựa chọn để dạy cho trẻ 5 – 6 tuổi, cụ thể: chọn nội dung Phân biệt hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác theo đường bao; chọn nội dung Phân biệt hình vuông, hình tam giác.

Như vậy giáo viên đã thực hiện dạy các nội dung hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi nhưng chưa đầy đủ và toàn diện. Đây sẽ là khó khăn để giáo viên thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi đầy đủ, chính xác và khoa học.

b) Thống kê trò chơi học tập mà giáo viên mầm non sử dụng để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bảng 2.6. Thống kê trò chơi học tập GVMN đã sử dụng để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Stt	Tên trò chơi			Hoạt động
1	Ô cửa bí mật	18	Ai nhanh nhất,	Hoạt động làm quen với toán
2	Tìm đúng nhà	19	Bánh xe quay	
3	Thi xem ai đoán đúng	20	Hộp quà bí mật	
4	Hãy chọn đúng	21	Xúc xắc kì diệu	
5	Lắp ghép người máy	22	Lật ô và đoán hình	
6	Những khối hình ngộ nghĩnh.	23	Đoán hình	
7	Bé thiết kế khu vui chơi	24	Chiếc túi kì diệu	
8	Hình nào biến mất	25	Thuyền về đúng bến,	
9	Nhanh tay nhanh mắt	26	Xúc xắc thông minh..	
10	Trò chơi ai nhanh hơn	27	Sờ hình đoán tên	
11	Tinh mắt tinh tai,	28	Ai thông minh nhất..	
12	Vẽ hình, ghép hột hạt	29	Kỹ sư tài ba	Hoạt động khác
13	Tô màu hình, ghép hình	30	xếp hột hạt các hình	Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều, hoạt động góc.
14	Xếp hình	31	Thi xem ai nhanh	
15	Vẽ tranh từ các hình	32	in hình, vẽ hình trên cát	
16	Bánh xe quay	33	Xếp hình lăng Bác	

GV đã sử dụng các TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ thông qua giờ hoạt động làm quen với toán, hoạt động chiều, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.

Các TCHT mà GV sử dụng chủ yếu là TC dưới dạng bài tập sao chép được sử dụng khi hình thành kiến thức, kỹ năng mới, là loại bài tập trẻ thực hiện nhiệm vụ nhận thức theo hành động mẫu kèm lời hướng dẫn của giáo viên. Ngoài ra, các TCHT được GV sử dụng dưới dạng bài tập tái tạo sử dụng để củng cố, ôn luyện kiến thức, kỹ năng mới; là loại bài tập được GV mô tả rõ kỹ năng hoặc biện pháp giải quyết vấn đề đặt ra. Trẻ tự mình thực hiện một phần hoặc toàn bộ quá trình hoạt động dưới sự chỉ dẫn bằng lời của giáo viên. Còn TC dưới dạng bài tập sáng tạo rất ít GV sử dụng.

c) Việc sử dụng các nguồn trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi

Bảng 2.7. Các nguồn trò chơi học tập được sử dụng nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Stt	Nguồn trò chơi học tập	Số lượng	%
1	Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề	24	80
2	Sưu tầm từ nguồn Internet	23	76.7
3	Kinh nghiệm của đồng nghiệp	19	63.3
4	Tự thiết kế	13	43.3

Từ bảng 2.7 cho thấy, GV đã sử dụng rất nhiều nguồn khác nhau để hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi. Trong đó, 24/30 GV chiếm 80% sưu tầm từ quyển tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề; 23/30 GV chiếm 76.7% sưu tầm từ nguồn Internet; 19/30 GV chiếm 63.3% học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp và 13/30 GV chiếm 43.3% là do GV tự thiết kế TCHT. Qua số liệu trên cho thấy việc GV tự thiết kế trò chơi còn hạn chế.

Khi trò chuyện, một số GV họ cho rằng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ trong quyển tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề là rất ít, trò chơi không phong phú. Sưu tầm TCHT từ nguồn Internet tuy có nhưng GV cần phải điều chỉnh cho phù hợp với trẻ của lớp mình, phù hợp với nội dung bài dạy. Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn Internet ở một số GV còn gặp khó khăn, đặc biệt là với GV lớn tuổi.

Qua nghiên cứu kế hoạch bài soạn thiết kế TCHT hình thành BTHD cho trẻ, chúng tôi thấy nội dung trò chơi còn nghèo nàn chưa mang tính sáng tạo, chưa hấp dẫn trẻ.

Để thực hiện tốt việc thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ, GV cần quan tâm cấu trúc TCHT, nội dung dạy trẻ 5-6 tuổi hình thành BTHD, điều kiện thực tế của địa phương và khả năng nhận thức của trẻ.

Điều này chứng tỏ rằng cần có một hệ thống TCHT phù hợp, hướng dẫn cách sử dụng TC để cho GV có thể lựa chọn và sử dụng hợp lý trong các hoạt động. Hơn nữa, có thể mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho GV cách thức thiết kế và sử dụng TCHT để họ có thể linh hoạt trong chương trình dạy trẻ và đem lại hiệu quả giáo dục. Đây cũng là cơ hội để cho GV phát huy được khả năng tư duy và sáng tạo của chính mình.

đ) Việc sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua các hoạt động

Bảng 2.8. Việc sử dụng TCHT hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua các hoạt động

Stt	Hoạt động giáo dục	Số lượng	%
1	Hoạt động Làm quen với toán	29	96.7
2	Hoạt động ngoài trời	21	70
3	Hoạt động góc	19	63.3
4	Hoạt động chiều	21	70
5	Hoạt động khác	14	46.7

Kết quả bảng 2.8 cho thấy, GV khá linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động làm quen với Toán, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động chiều nhằm hình thành BTHD cho trẻ. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các hoạt động không giống nhau: 29/30 GV chiếm 96,7% đã sử dụng TCHT hình thành BTHD cho trẻ trong giờ hoạt động Làm quen với toán. Cụ thể, GV đã sử dụng TCHT trong phần ôn kiến thức cũ, trong phần củng cố luyện tập.

21/30 GV chiếm 70% sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời và hoạt động chiều; 19/30 GV chiếm 63.3% sử dụng TCHT hình thành BTHD thông qua hoạt động góc, đặc biệt là trong góc học tập như trẻ có thể khoan các khối giống nhau về hình dạng hoặc phân loại các đồ vật có cùng hình khối.

Qua quan sát dự các hoạt động, chúng tôi nhận thấy, GV sử dụng TCHT hình thành BTHD nhiều hơn trong hoạt động làm quen với toán, hoạt động góc.

e) Thời điểm tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi trong giờ làm quen với toán

Bảng 2.9. Thời điểm tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành BTHD trong giờ Làm quen với toán

Stt	Thời điểm tổ chức TCHT	Số lượng	%
1	Phần gây hứng thú	7	23.3
2	Phần ôn kiến thức cũ	9	30
3	Phần dạy kiến thức mới	4	13.3
4	Phần củng cố/ luyện tập	29	96.7

29/30 GV chiếm 96.7% sử dụng TCHT trong hoạt động củng cố/ luyện tập. Họ cho rằng, trong hoạt động này, trẻ được thực hành luyện tập những kiến thức, kĩ

năng vừa học, trẻ luyện tập bằng các bài luyện tập hay các nhiệm vụ chơi đa dạng và phức tạp dần. Qua nghiên cứu kế hoạch, chúng tôi thấy GV chủ yếu sử dụng TCHT vào hoạt động luyện tập.

4/30 GV chiếm 13.3 % sử dụng TCHT trong hoạt động dạy kiến thức mới 9/30 GV chiếm 30%, sử dụng TCHT trong phần ôn kiến thức cũ, 7/30 GV chiếm 23.3% sử dụng TCHT trong phần gây hứng thú

Qua quan sát thực tế và nghiên cứu kế hoạch bài soạn của giáo viên cho thấy, GV ít sử dụng TCHT để dạy kiến thức mới, thường sử dụng nhiều TCHT trong hoạt động củng cố và sử dụng trong phần ôn kiến thức cũ.

g) Những khó khăn khi thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bảng 2.10. Những khó khăn trong quá trình thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Stt	Những khó khăn	Số lượng	%
1	Số lượng trẻ quá đông	21	70
2	Số lượng trò chơi có sẵn ít	11	36.7
3	Không gian chơi chật hẹp	12	40
4	Thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động	15	50
5	Thiếu nguồn tài liệu hướng dẫn cách thiết kế TC	13	43.3
6	Khó khăn khác	6	20

Khó khăn lớn nhất mà giáo viên đang gặp phải là số lượng trẻ quá đông chiếm 70%, điều này làm cho hiệu quả giáo dục thông qua trò chơi bị hạn chế. Bên cạnh khó khăn trên thì GV gặp một khó khăn khác đó là thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động chiếm 50% .Trong các TC thì đồ dùng, đồ chơi rất cần thiết vì khi thiếu nó thì TC sẽ không đem lại hiệu quả. Qua quan sát các tiết dạy, các GV đã thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ nhưng đồ chơi còn đơn giản, chưa đa dạng, hấp dẫn đối với trẻ nên quá trình tham gia của trẻ hời hợt, không tích cực. Qua trao đổi với GV, họ cho rằng “Do không có thời gian, họ làm việc cả ngày ở trường, tối về lại soạn giáo án, không có quỹ thời gian để làm đồ dùng đồ chơi”.

Ngoài ra, chúng ta thấy được khó khăn mà không ít giáo viên gặp phải đó là thiếu nguồn tài liệu hướng dẫn cách thiết kế TC hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi 13/40 GV chiếm 43.3%, và số lượng TC có sẵn ít chiếm 36.7%. Chính vì thiếu nguồn tài liệu hướng dẫn cách thiết kế TC cho nên 1 số giáo viên khi thiết kế TC còn nhầm lẫn giữa cách chơi và luật chơi, chưa đảm bảo các nguyên tắc khi thiết kế trò chơi như các nguyên tắc đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung

bài dạy, đảm bảo tính hấp dẫn, đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ, đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của lớp học.

12/30 GV chiếm tỷ lệ 40 % cho rằng không gian chơi chật hẹp cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức TC.

Ngoài ra một số khó khăn khác mà GV đưa ra là một số trẻ nhận thức còn chậm nên việc truyền thụ kiến thức cho trẻ còn khó khăn, hoặc 1 số GV không có kinh nghiệm trong việc thiết kế TC.

Có thể nói, tất cả những nguyên nhân mà GV gặp phải đều có thể khắc phục. Nếu như giáo viên được đầu tư đầy đủ về đồ dùng, đồ chơi, tài liệu hướng dẫn hình thành BTHD thì sẽ cải thiện được việc thiết kế và sử dụng TCHT hợp lý, khoa học và đạt hiệu quả hơn. Đồng thời, GV cần có những biện pháp giáo dục phù hợp, biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo nhiều hình thức dạy học mới lạ để nâng cao trình độ.

h) Kinh nghiệm của giáo viên trong việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Qua khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến và trò chuyện trực tiếp, GVMN chia sẻ một số kinh nghiệm.

- Trước hết, GV cần nắm bắt được đặc điểm tâm lí của trẻ để có thể thiết kế TC phù hợp với khả năng của trẻ.

- Đồ dùng đồ chơi đa dạng, phong phú, hấp dẫn nhằm thu hút lôi cuốn trẻ tham gia trò chơi.

- Trò chơi phải sáng tạo, phù hợp với mục đích bài dạy, phù hợp khả năng nhận thức của trẻ.

- Lựa chọn địa điểm và không gian chơi cho trẻ.

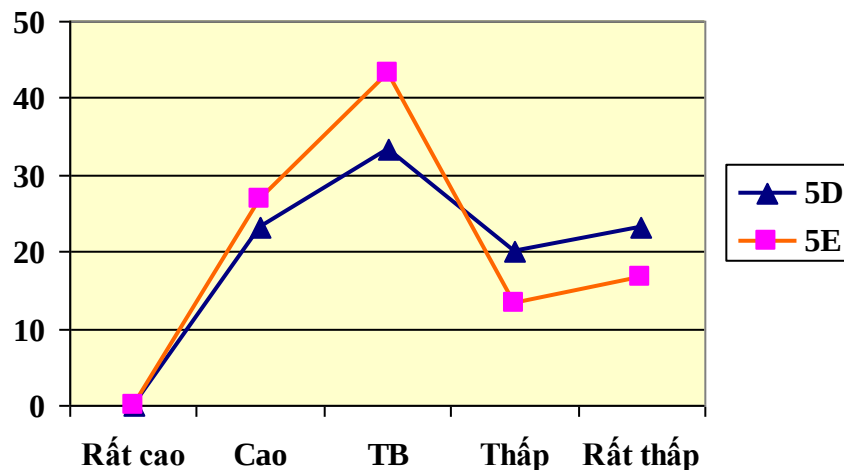
- Nắm được nguyên tắc và quy trình thiết kế TCHT.

2.6.3. Thực trạng mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 5 - 6 tuổi

a) Đánh giá mức độ phân biệt khối cầu với khối trụ

Bảng 2.11. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ (Theo %)

Mức Lớp	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
5D	0	0	7	23.3	10	33.3	6	20	7	23.3	5.30	1.57
5E	0	0	8	26.7	13	43.3	4	13.3	5	16.7	5.51	1.45



Biểu 2.11. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ (Theo %)

Từ bảng và biểu cho thấy trẻ ở 2 lớp có mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ tương đương nhau, đạt từ mức rất thấp đến mức cao, không có trẻ đạt mức rất cao. Trong đó đa số trẻ tham gia khảo sát ở 2 lớp đạt mức trung bình theo thang đánh giá, cụ thể: lớp 5D có 10 trẻ đạt điểm trong khoảng 5.25 - 6.25 điểm (33.3%); lớp 5E có 13 trẻ đạt điểm trong khoảng 5.5 - 6.25 điểm (43.3%).

Số trẻ đạt mức cao cao hơn so với số trẻ đạt mức thấp và rất thấp nhưng không đáng kể, mức điểm chủ yếu của trẻ ở 2 lớp từ 6.5 – 7.75 điểm, không có trẻ nào đạt 8 điểm.

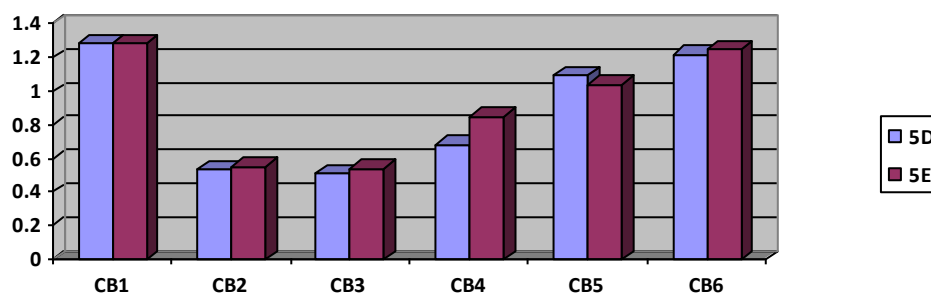
Mức thấp, lớp 5D có 6/30 trẻ (20%), lớp 5E có 4/30 trẻ (13.3%).

Mức rất thấp: Lớp 5D có 7/30 (23.3%), lớp 5E có 5/30 trẻ (15.7%).

Như vậy có thể thấy mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ của trẻ còn hạn chế. Điều này thể hiện rõ trong điểm theo tiêu chí của 2 lớp như sau:

Bảng 2.12. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ (Theo TC)

Lớp \ TC	Tiêu chí 1						$\bar{X}$	δ
	CB1	CB2	CB3	CB4	CB5	CB6		
5D	1.28	0.53	0.51	0.68	1.09	1.22	5.30	1.57
5E	1.28	0.55	0.54	0.85	1.04	1.25	5.51	1.45



Biểu 2.12. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ (Theo TC)

Từ bảng, biểu trên có thể nhận ra rằng, mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ của trẻ ở cả 2 lớp còn thấp, nhất là ở các chỉ báo 2,3,4. Khi tiến hành khảo sát, bên cạnh một số trẻ chọn đúng, chọn nhanh các khối theo yêu cầu thì còn rất nhiều trẻ lúng túng, gặp khó khăn trong quá trình tìm và chọn khối. Trẻ chưa biết cách tri giác mặt bao một cách trọn vẹn, vì thế không có trẻ nào trả lời được đầy đủ đặc điểm của các khối, nhiều trẻ nói chưa đúng về đặc điểm của khối, cần có sự gợi ý của người khảo sát: nhầm lẫn khái niệm *khối cầu* với *khối tròn*, trẻ hay dùng từ khối tròn thay cho từ khối cầu; chưa nói được khối cầu có toàn bộ mặt bao cong đều mà nói là mặt bao cong hoặc mặt bao cong tròn khép kín,... Khi lăn và xếp chồng khối, trẻ thực hiện tốt nhưng chưa giải thích được vì sao các khối lăn được, chồng được, không chồng được;... Không có trẻ nào nói được đầy đủ sự khác nhau giữa 2 khối, các trẻ mới chỉ nêu được đến 2 điểm khác nhau ở mỗi khối, có trẻ không chỉ ra được sự khác nhau nào (đạt từ 0 – 1.5 điểm)

Việc chọn khối theo đặc điểm từng khối có kết quả cao hơn chỉ báo so sánh sự khác biệt của hai khối trẻ đạt kết quả tối đa (1.5 điểm), nhận được khối theo yêu cầu của người đánh giá. Khả năng vận dụng kiến thức, tìm vật có dạng khối cầu, khối trụ ở môi trường xung quanh, tức là tìm các đồ vật xung quanh có dạng khối cầu, khối trụ của trẻ cũng còn hạn chế mặc dù trong lớp học có nhiều đồ vật có dạng của hai khối này như quả bóng, quả bưởi, quả địa cầu, hạt vòng,... dạng khối cầu; lon sữa ông thọ, thân ca uống nước, hộp sữa bột, hộp bánh,... dạng khối trụ. Chỉ có 5 trẻ đạt tối đa 2.0 điểm (xác định đúng 8 vật), các trẻ khác xác định được 2 – 7 vật (đạt từ 0.5 – 1.75 điểm)

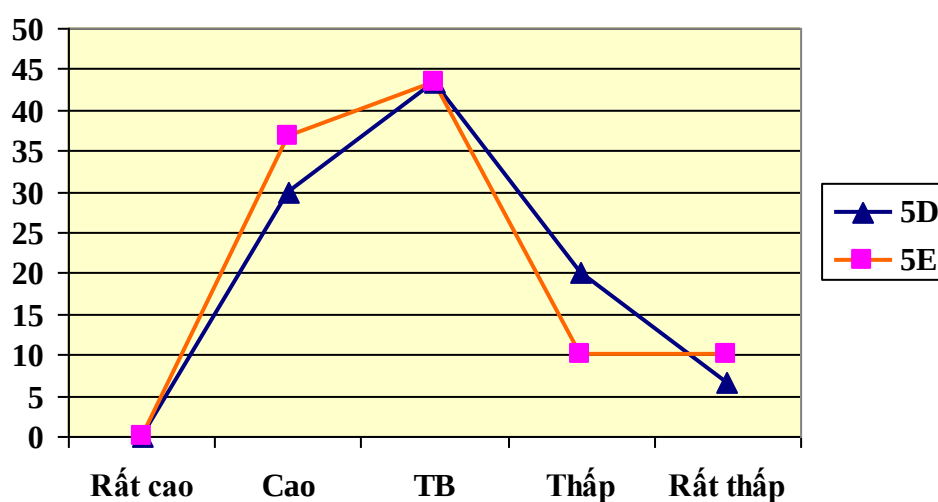
Xét về điểm trung bình, nhóm trẻ lớp 5E đạt 5,51 điểm đạt mức trung bình theo thang đánh giá, cao hơn trẻ lớp 5D là 0,21 điểm, đạt mức trung bình theo thang đánh giá.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trẻ lớp 5E là 1,45 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ lớp 5D là 0,12. Tuy giữa 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể nhưng tỉ lệ chênh lệch vẫn còn khá cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

b) Đánh giá mức độ phân biệt khối vuông với khối chữ nhật

Bảng 2.13. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật (Theo %)

Mức Lớp	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
5D	0	0	9	30	13	43.3	6	20	2	6.7	5.87	1.36
5E	0	0	11	36.7	13	43.3	3	10	3	10	6.02	1.29



Biểu 2.13. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật (Theo %)

Kết quả khảo sát ở bảng và biểu cho thấy rằng trẻ ở 2 lớp có mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật đạt điểm từ mức rất thấp đến mức cao, không có trẻ đạt mức rất cao.

- Mức cao: lớp 5D có 9/30 trẻ (30%), lớp 5E có 11/30 trẻ (36.7%) trẻ đạt mức cao

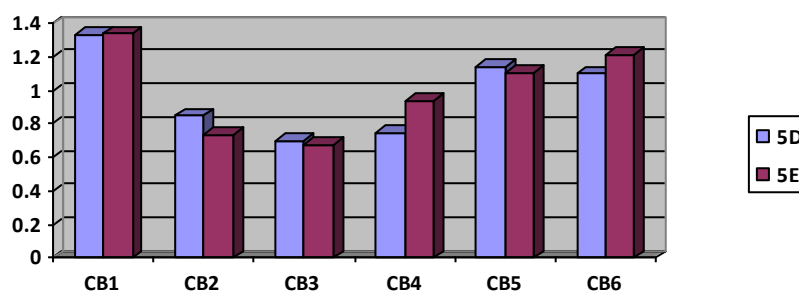
- Mức trung bình: cả 2 lớp có 43.3% trẻ đạt mức trung bình

- Mức thấp: lớp 5D có 20%, lớp 5E có 10% trẻ đạt mức thấp

- Mức rất thấp: lớp 5D có 6.7%, lớp 5E có 10% trẻ đạt mức rất thấp

Bảng 2.14. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật (Theo TC)

Lớp \ TC	Tiêu chí 2						$\bar{X}$	δ
	CB1	CB2	CB3	CB4	CB5	CB6		
5D	1.33	0.85	0.70	0.75	1.14	1.10	5.87	1.36
5E	1.34	0.74	0.68	0.94	1.11	1.21	6.02	1.29



Biểu 2.14. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật (Theo TC)

Từ bảng, biểu mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật theo phần trăm và theo tiêu chí có thể thấy rằng, trẻ ở cả 2 lớp đạt điểm không đồng đều, chưa có trẻ nào đạt mức rất cao, đạt điểm tập trung ở mức trung bình, vẫn còn trẻ ở mức rất thấp. Trẻ ở lớp 5D đạt điểm TB ở cận trên cao hơn trẻ ở lớp 5E, nhưng mức chênh lệch là không đáng kể. Xét theo từng chỉ báo, điểm giữa 2 lớp tương đương nhau, thấp nhất ở chỉ báo 3 do trẻ không thể xác định được hoặc xác định thiếu đặc điểm của khối vuông, khối chữ nhật. Đa số trẻ chọn được tất cả các khối mà người khảo sát yêu cầu, tuy nhiên trẻ còn gặp khó khăn trong việc nhận biết khối chữ nhật đặc biệt, nhiều trẻ chỉ xác định được 1 khối. Trẻ chưa biết cách khảo sát mặt bao, còn nhầm lẫn với việc khảo sát các cạnh, các góc. Do đó, trẻ không nhận xét được mặt bao của khối vuông và khối chữ nhật (*tất cả các mặt đều phẳng*) và phát biểu kết quả khảo sát chưa đúng (*mặt bao là mặt thẳng*). Khi đếm số mặt bao, trẻ còn nhầm lẫn giữa số mặt của khối với các góc của khối, hoặc trẻ nêu thiếu số lượng mặt bao dẫn đến không đạt điểm tối đa trong tiêu chí này. Các trẻ còn thao tác chậm, lúng túng khi xác định đặc điểm của khối, không có trẻ nào chỉ ra được đầy đủ đặc điểm của các khối. Điều này ảnh hưởng đến việc phân biệt sự khác nhau của các khối, thay vì so sánh số mặt, hình dạng mặt bao của khối trẻ lại chọn so sánh kích thước của 2 khối (Khối chữ nhật nhỏ, khối vuông to, ...). Khi yêu cầu trẻ chọn khối theo đặc điểm thì chỉ có 12/60 trẻ tìm được cả 3 khối, các trẻ khác mới chọn được 1-2 khối và có trẻ chọn những khối giống nhau nhưng có kích thước khác nhau. Mặc dù đã bố trí môi trường lớp học có tủ lạnh, tủ dép, hộp sữa tươi, máy lọc nước, hộp bánh, viên gạch...có dạng khối chữ nhật; hộp quà, khối rubic, con xúc xắc, hộp thả hình, ...có dạng khối vuông nhưng việc tìm vật có dạng khối trong MTXQ của trẻ mới chỉ dừng lại từ 1 – 6 khối trên tổng số 8 khối người khảo sát yêu cầu.

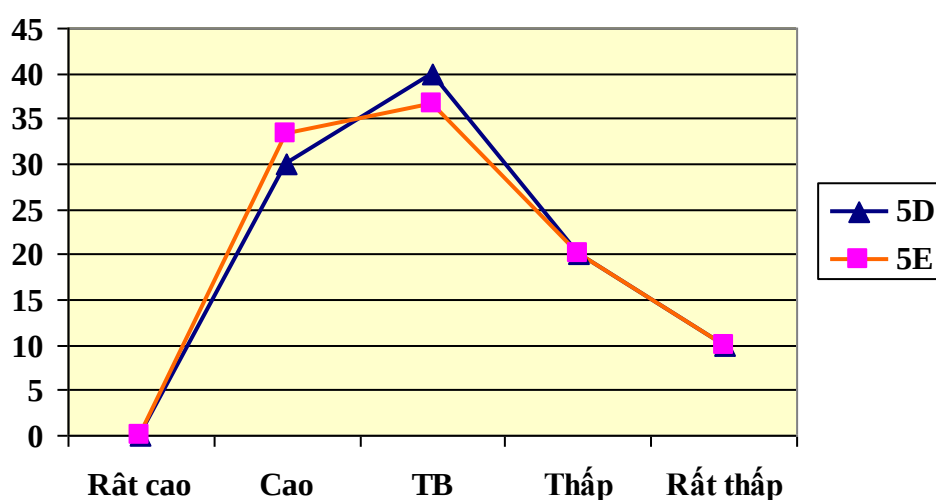
Xét về điểm trung bình, nhóm trẻ lớp 5E đạt 6.02 điểm đạt mức trung bình theo thang đánh giá, cao hơn trẻ lớp 5D là 0.15 điểm, đạt mức trung bình theo thang đánh giá.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trẻ lớp 5E là 1.29 thấp hơn 7 độ lệch chuẩn của trẻ lớp 5D là 0.07 Tuy giữa 2 lớp, trẻ có sự khác biệt không đáng kể nhưng tỉ lệ chênh lệch vẫn còn khá cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

c) Đánh giá mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 5 - 6 tuổi

Bảng 2.15. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 – 6 tuổi

Mức Lớp	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
5D	0	0	9	30	12	40	6	20	3	10	11.17	2.84
5E	0	0	10	33.3	11	36.7	6	20	3	10	11.53	2.67



Biểu 2.15. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 – 6 tuổi

Từ kết quả khảo sát cho thấy trẻ ở 2 lớp có mức độ hình thành biểu tượng hình dạng tương đương nhau, nhưng điểm trẻ đạt được chỉ ở mức rất thấp đến mức cao, không có trẻ đạt mức rất cao. Trong đó, số trẻ đạt mức cao và trung bình nhiều hơn so với số trẻ đạt mức thấp và rất thấp. Cụ thể:

- Mức rất cao: Không có trẻ nào đạt mức rất cao ở cả 2 lớp
- Mức cao: Lớp 5D đạt 30% và 5E đạt 33.3% trẻ đạt mức cao
- Mức trung bình: Lớp 5D đạt 40% và 5E đạt 36.7% trẻ đạt mức TB.
- Mức thấp: Cả 2 lớp 5D và 5E đều có 20% trẻ đạt mức thấp, nhưng trẻ ở lớp 5D đạt điểm cao hơn, từ 7.5 trở lên.
- Mức rất thấp: Cả 2 lớp 5D và 5E đều có 10% trẻ đạt mức rất thấp. Tuy nhiên, trẻ ở lớp 5E đạt mức điểm từ 6-6.5 thấp hơn lớp 5D đạt mức điểm từ 6-6.75, nhưng độ chênh lệch là không đáng kể.

Trong quá trình thực hiện khảo sát, hầu hết trẻ đã chỉ ra được khối theo yêu cầu của người khảo sát nhanh và chính xác, nhưng cũng có một số trẻ mới chỉ ra

được 1 – 2 khối ở mỗi cặp và tỏ ra phân vân, lúng túng khi chọn khối; vẫn còn trẻ gọi nhầm tên khối (khối cầu là khối tròn). Nhiều trẻ chưa nói được đặc điểm mặt bao của khối, trẻ lăn và xếp chồng được khối nhưng chưa giải thích được vì sao nó lăn được, không lăn được, chồng được, không chồng được, hoặc giải thích rằng khối lăn được vì nó tròn. Trẻ còn khó khăn trong việc gọi tên khối chữ nhật đặc biệt, nhầm khối chữ nhật đặc biệt với khối vuông, trẻ chưa phân biệt được số lượng mặt bao với số góc của khối, nhiều trẻ đếm sai số lượng mặt bao của khối. Bên cạnh một vài trẻ trả lời rất nhanh, chính xác hình dạng mặt bao thì còn nhiều trẻ xác định nhầm, xác định chậm, lúng túng trong quá trình khảo sát. Chính vì vậy chưa có trẻ nào đạt điểm tối đa với chỉ báo nêu sự khác nhau của các cặp khối. Tương tự như vậy, ở chỉ báo chọn khối theo yêu cầu, còn nhiều trẻ mới chỉ lấy được 1 – 2 khối. Đối với chỉ báo tìm vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật ở xung quanh lớp, rất ít trẻ tìm được đủ 8 khối ở mỗi tiêu chí, đây là hệ quả của việc trẻ chưa xác định đúng và đủ đặc điểm của từng khối.

Xét về điểm trung bình, nhóm trẻ lớp 5E đạt 11.53 điểm cao hơn trẻ lớp 5D là 0,36 điểm theo thang đánh giá.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của trẻ lớp 5E là 2.67 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ lớp 5D là 0,17. Tuy giữa 2 lớp trẻ có sự khác biệt không đáng kể nhưng tỉ lệ chênh lệch vẫn còn khá cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

Tóm lại, trẻ còn lúng túng trong nhận diện các khối; chưa biết cách khảo sát mặt bao, chưa xác định đúng và chính xác đặc điểm của từng loại khối nên còn gặp khó khăn trong việc chỉ ra sự khác nhau giữa các cặp khối, cũng như tìm các khối trong lớp, trong tranh. Như vậy, việc hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục theo độ tuổi. Giáo viên cần có sự thay đổi trong việc thiết kế, tổ chức hoạt động cho trẻ, trong đó cần quan tâm hơn đến thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ, vì TCHT là một trong những hình thức chính và phương tiện hiệu quả để hình thành BTHD cho trẻ ở trường mầm non.

2.7. Nguyên nhân thực trạng

Thông qua quá trình khảo sát kết hợp với trao đổi, trò chuyện và nghiên cứu kế hoạch tổ chức hoạt động của giáo viên mầm non. Chúng tôi nhận thấy rằng, kết quả khảo sát đạt được do một số nguyên nhân sau:

** Nguyên nhân chủ quan:*

Đa số GV đã quan tâm thực hiện việc tổ chức TCHT nhằm hình hành BTHD cho trẻ.

Nhận thức của GV về vấn đề thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi là đúng đắn. Nhưng trong quá trình thực hiện, GV chưa có sự đầu tư đúng mức vào việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD

cho trẻ. Nội dung kiến thức đưa vào TC để củng cố cho trẻ chưa đầy đủ, hình thức tổ chức của 1 số GV còn đi theo lối mòn, thiếu hấp dẫn, sáng tạo. Bên cạnh đó, một số GV khi thiết kế TCHT còn nhầm lẫn giữa cách chơi và luật chơi, xác định luật chơi không rõ ràng làm ảnh hưởng đến kết quả chơi của trẻ.

Tài liệu về TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ còn quá ít để GV tìm hiểu, tham khảo

** Nguyên nhân khách quan:*

- Do thời gian nghỉ dịch Covid 19 khiến chương trình học bị rút ngắn, trẻ nghỉ học ở nhà với thời gian dài nên ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động giáo dục nói chung và TCHT nói riêng.

- Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động học, tổ chức trò chơi còn hạn chế.

- Nguồn TCHT và tài liệu hướng dẫn tổ chức TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi rất ít, chưa phong phú, mới lạ.

- Chưa có nhiều các buổi chuyên đề, tập huấn, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các GVMN ở các trường Mầm non.

- Khả năng nhận thức của các trẻ trong lớp là không đồng đều và quá đông trẻ một lớp nên việc tổ chức TCHT gặp không ít khó khăn.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu về thực trạng của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5- 6 tuổi chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Phần lớn giáo viên đã thấy được tầm quan trọng của TCHT trong việc hình thành BTHD cho trẻ 5- 6 tuổi; nguyên tắc lựa chọn trò chơi và thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi; ưu thế của TCHT đối với việc hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi; những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi..

Giáo viên đã có ý thức trong việc sưu tầm các nguồn TCHT, khai thác và sử dụng các TCHT đó để hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi, tuy nhiên các nguồn TCHT đó còn ít, chưa phong phú. Giáo viên cũng gặp không ít trở ngại, khó khăn trong việc thiết kế và sử dụng TCHT phần nào làm ảnh hưởng đến quá trình nhận thức của trẻ.

Thực trạng mức độ hình thành BTHD ở trẻ còn chưa cao và không đồng đều, chủ yếu ở mức độ trung bình và thấp, rất thấp trẻ gặp khó khăn khi nhận biết, khảo sát mặt bao của khối, xác định đặc điểm và so sánh khối. Trẻ thao tác sai, phát biểu chưa đúng hoặc thiếu đầy đủ về đặc điểm của khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. Trẻ ít có biểu hiện hứng thú, tích cực tìm tòi cách giải quyết vấn đề, trong khi chơi nên gặp khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ chơi.

Vì vậy việc lựa chọn, thiết kế TC mới, nghiên cứu việc sử dụng chúng một cách hợp lý là hết sức cần thiết để góp phần nâng cao hiệu quả của việc hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi.

Chương 3
THIẾT KẾ VÀ THỰC NGHIỆM MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP
NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

3.1. Thiết kế và sử dụng một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

3.1.1. Thiết kế một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

a) Các trò chơi học tập giúp trẻ nhận biết các hình khối theo mẫu, tên gọi và theo dấu hiệu đặc trưng

ĐỒ VẬT ĐƯỢC GHÉP TỪ KHỐI NÀO?

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết, phân biệt được các đồ vật được tạo hình từ các khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. Luyện tập nhận biết các khối theo mẫu và tên gọi.
- củng cố tên gọi các loại đồ vật, củng cố về số lượng
- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định; phát triển ngôn ngữ
- Rèn luyện sự nhanh nhẹn, kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm của trẻ

2. Chuẩn bị

- Con sâu, con lật đật... được ghép từ các khối cầu. Ô tô, tàu hỏa, ...được ghép từ các khối trụ hoặc khối vuông, khối chữ nhật; tòa nhà cao tầng...
- 2 xúc xô, hoa

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành 2 đội. Nhiệm vụ của các đội hãy quan sát các sản phẩm (con sâu, con lật đật, ô tô, tàu hỏa..) và trả lời các câu hỏi của cô:

Câu hỏi 1: Đây là gì? Con lật đật được ghép từ các khối nào? Có bao nhiêu khối?

Câu hỏi 2: Đây là gì? Tàu hỏa được ghép từ các khối nào? Có bao nhiêu khối?

Câu hỏi 3: Đây là gì? Ô tô được ghép từ các khối nào? Có bao nhiêu khối?

Câu hỏi 4:...

.....

4. Luật chơi

Thời gian chuẩn bị cho mỗi câu hỏi là 10 giây. Đội nào rung xúc xô nhanh nhất thì được quyền trả lời, mỗi câu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 bông hoa. Nếu đội nào trả lời sai thì sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Kết thúc trò chơi đội nào được nhiều bông hoa nhất thì đội đó giành chiến thắng

Gợi ý: có thể chơi theo hình thức cá nhân, sử dụng trong giờ hoạt động chiều, hoạt động góc, hoạt động làm quen với Toán.

ĐẦU LÀ ĐÁP ÁN ĐÚNG?

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.
- củng cố về số lượng
- Rèn kĩ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

2. Chuẩn bị

Tranh có các hình ảnh khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.
Nhạc bài hát, bút chì.

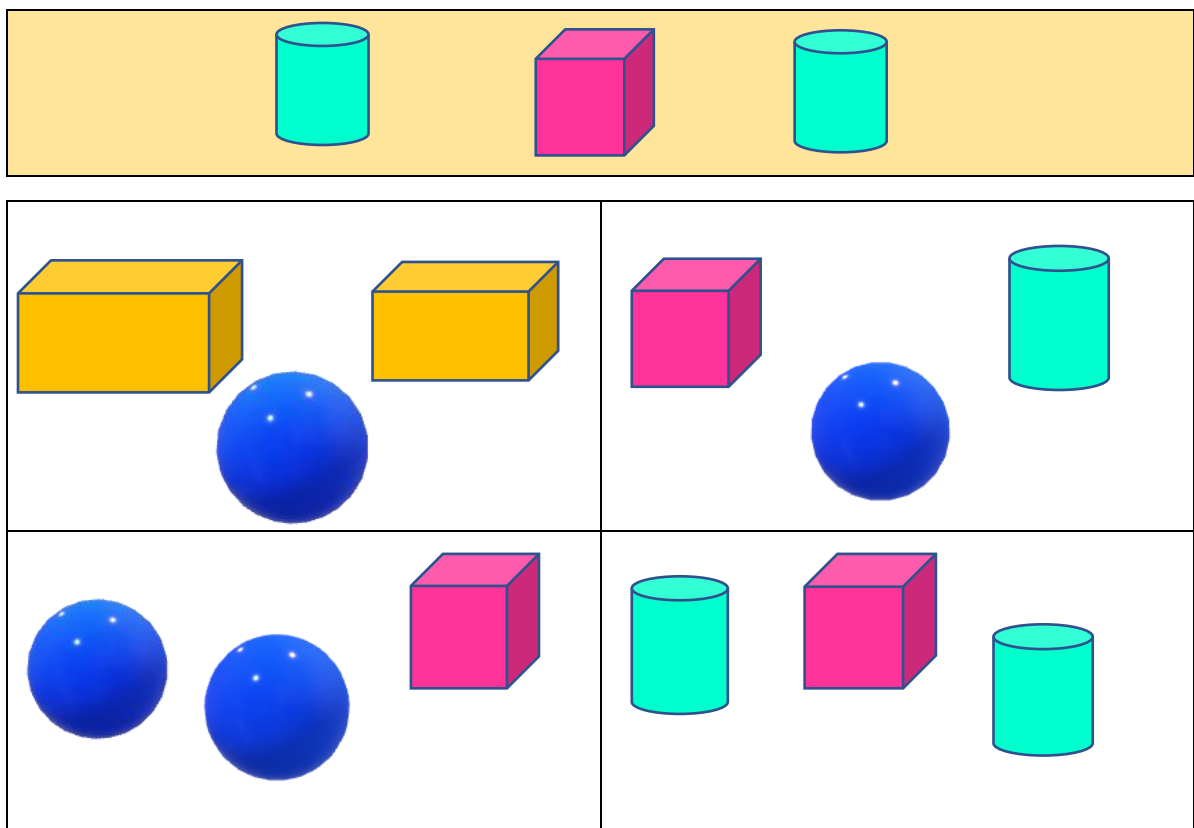
3. Cách chơi

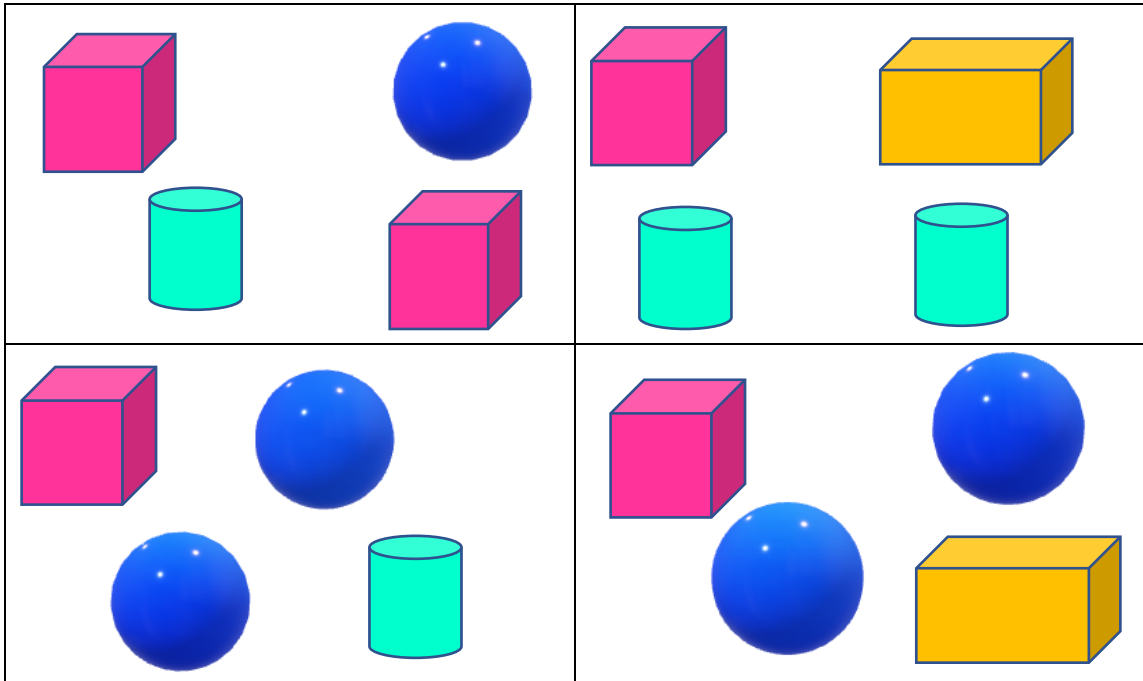
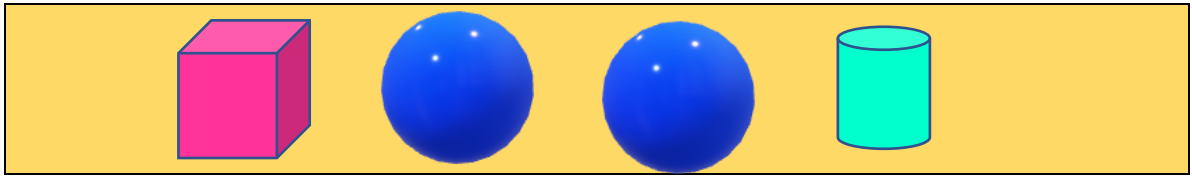
Các con hãy quan sát các hình có trên bức tranh (ví dụ khối trụ- khối vuông- khối trụ); sau đó nhìn vào 4 hình ở phía dưới và khoanh tròn đáp án đúng với các hình phía trên.

4. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng một bản nhạc. Trẻ nào thực hiện đúng trẻ đó giành chiến thắng.

Hình ảnh minh họa





Gợi ý: Có thể chơi theo hình thức cả lớp, sử dụng trong giờ hoạt động chiều, hoạt động góc, hoạt động làm quen với Toán.

TÌM ĐƯỜNG ĐI

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết, phân biệt được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.
- Ôn luyện kỹ năng định hướng không gian, kích thước, số lượng.
- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Rèn cho trẻ khả năng hoạt động nhóm phối hợp đoàn kết khi chơi.

2. Chuẩn bị

- Tranh cô bé tìm đường đi để mang bánh biếu bà, bút, bảng
- Nhạc bài hát

3. Cách chơi:

Mức độ 1: Cô chia lớp thành 4 đội, nhiệm vụ của các đội quan sát bức tranh và nối các khối theo yêu cầu của cô để tìm đường đi giúp cô bé quàng khăn đỏ mang bánh đến biếu bà.

- *Đội 1:* Bé hãy nối các khối cầu để tìm đường đi giúp cô bé quàng khăn đỏ mang bánh đến biếu bà.

- Đội 2: Bé hãy nối các khối chữ nhật ...;Đội 3: Bé hãy nối các khối vuông...; Đội 4: Bé hãy nối các khối trụ ...

Mức độ 2: Các chơi tương tự mức độ 1 (Tuy nhiên tranh để thêm phương án nhiễu)

Mức độ 3: Cô cho trẻ ngồi theo nhóm, mỗi nhóm có 1 bức tranh.

Các con quan sát bức tranh, có rất nhiều con đường để giúp cô bé quàng khăn đỏ đến được nhà bà ngoại, nhưng nhiệm vụ của các con phải chọn con đường ngắn nhất bằng cách nối các khối để tạo thành đường đi; sau đó trẻ phải nói được đã đi con đường là khối nào? Tại sao con biết con đường đó ngắn nhất?

Ví dụ: trẻ sẽ nối các khối cầu màu xanh. Con đã đi con đường là các khối cầu màu xanh. Con đường đó ngắn nhất vì có 8 khối cầu.

4. Luật chơi

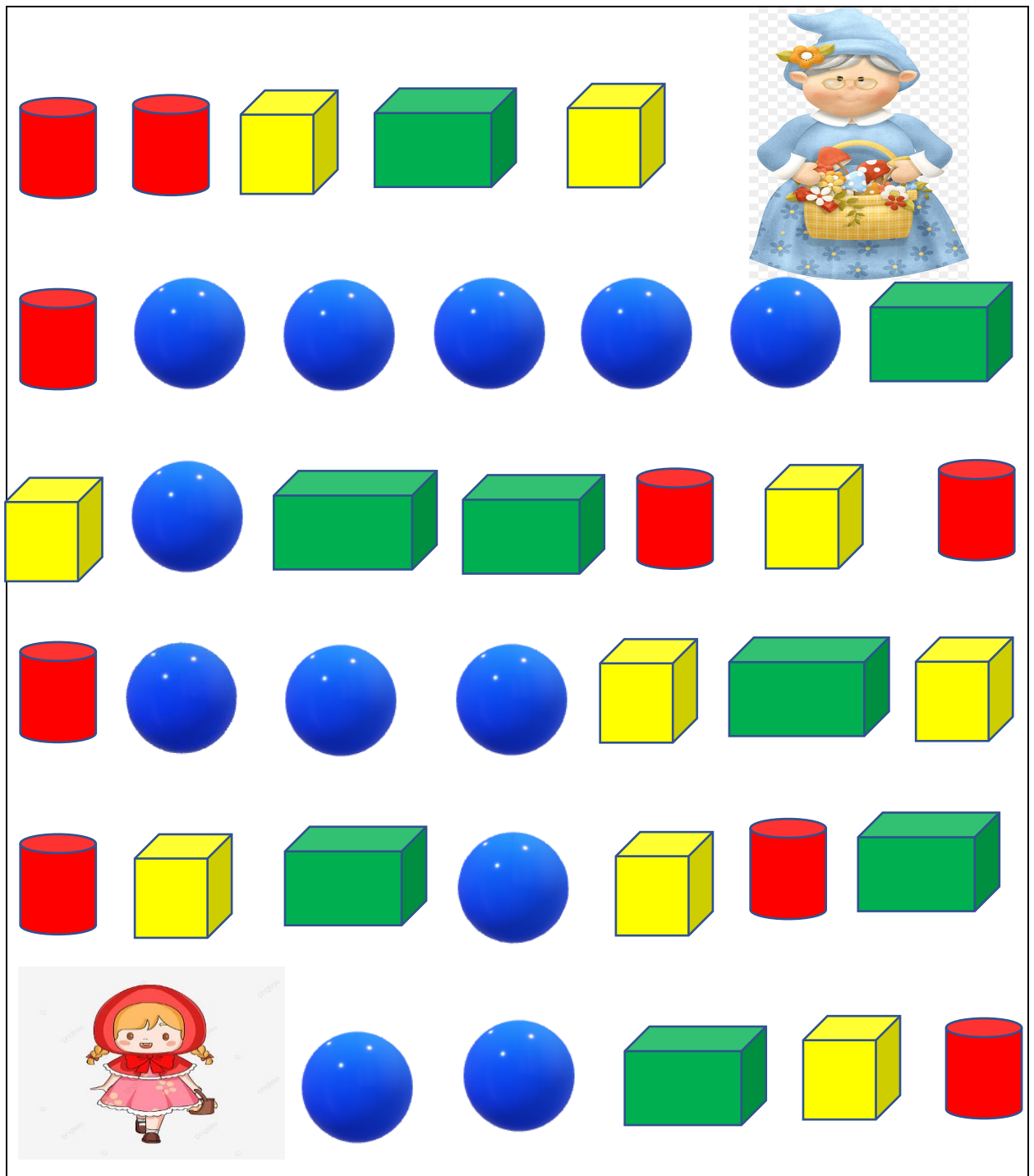
- Với mức độ 1,2: Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” của cô thì bạn đầu hàng các đội chạy lên trên bảng, dùng bút để nối các khối trên bức tranh theo yêu cầu của cô. Mỗi lần lên chơi chỉ được nối 1 khối. Sau đó, chạy về đập tay vào tay của bạn tiếp theo rồi chạy về cuối hàng, bạn tiếp theo lên chơi cứ như vậy cho đến khi có hiệu lệnh kết thúc.

Kết thúc trò chơi đội nào thực hiện đúng, tìm được đường đi giúp cô bé quàng khăn đỏ mang bánh đến biếu bà thì đội đó giành chiến thắng.

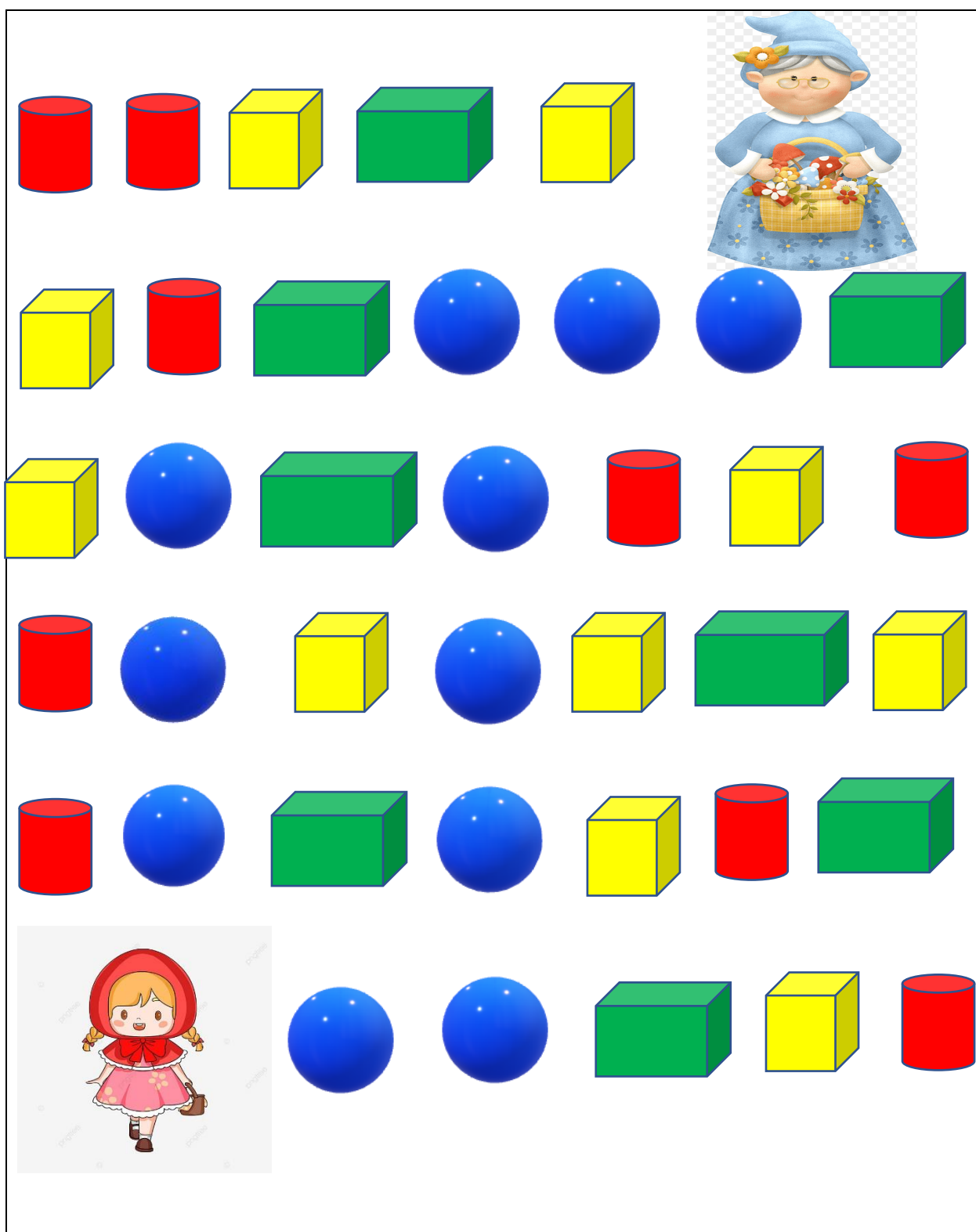
- Với mức độ 3: Thời gian chơi là 1 bản nhạc. Nhóm nào thực hiện đúng tìm được đường đi ngắn nhất giúp cô bé quàng khăn đỏ mang bánh đến biếu bà thì nhóm đó giành chiến thắng.

Gợi ý: Có thể chơi theo hình thức cá nhân, có thể sử dụng trong giờ hoạt động chiều, hoạt động góc, hoạt động làm quen với toán. Tùy khả năng nhận thức của trẻ để tăng dần mức độ khó của trò chơi.

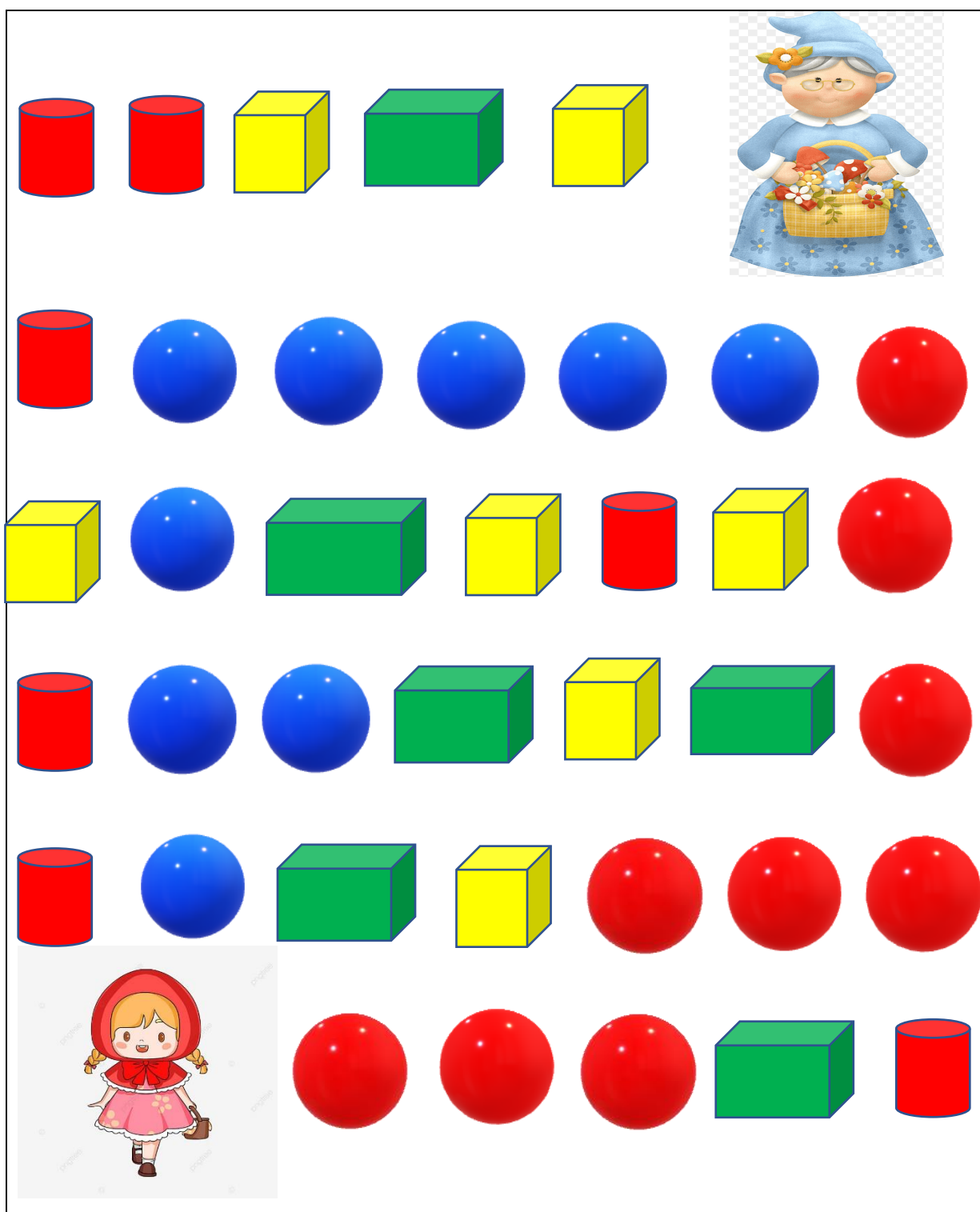
Hình ảnh minh họa



Tương tự với tranh khác thay khối cầu bằng các khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật



Tranh này có đưa phương án nhiễu (mức độ khó hơn)



Tương tự với tranh khác thay khối cầu bằng các khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật
 Hoặc có thể thiết kế là đi theo đường không có khối trụ/ khối cầu... để cô bé mang bánh đến biểu bà

TIẾP THEO LÀ KHỐI NÀO?

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết, phân biệt được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.
- Rèn kỹ năng sắp xếp theo quy tắc.
- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ.
- Rèn cho trẻ khả năng hoạt động nhóm phối hợp đoàn kết khi chơi.

2. Chuẩn bị

- Slide hình ảnh các khối được sắp xếp theo quy luật.
- Xắc xô, hoa.

3. Cách chơi

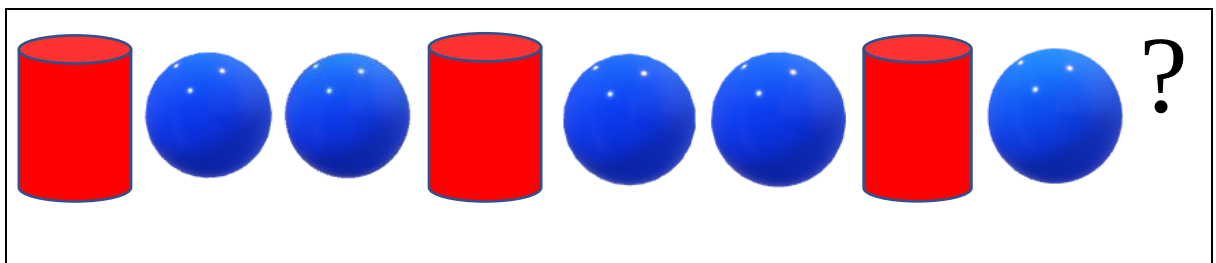
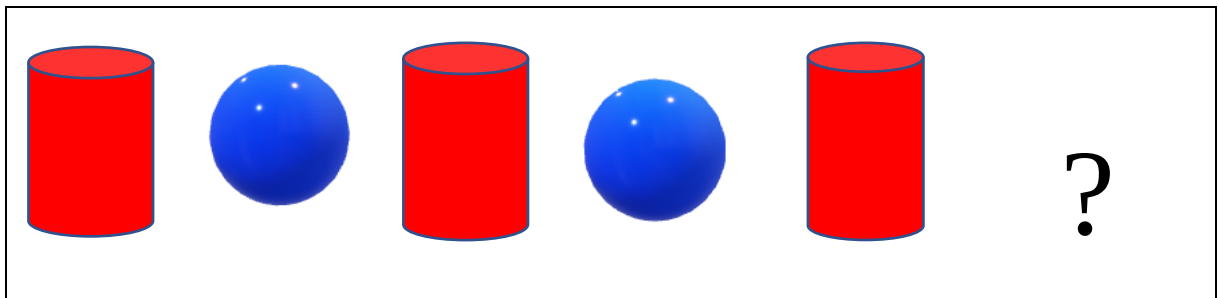
Cô chia lớp thành 4 đội, nhiệm vụ của các đội quan sát slide hình ảnh trên đây và trả lời câu hỏi của cô: tiếp theo là khối nào?

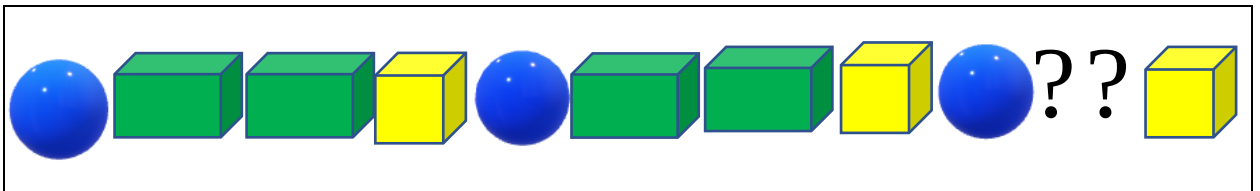
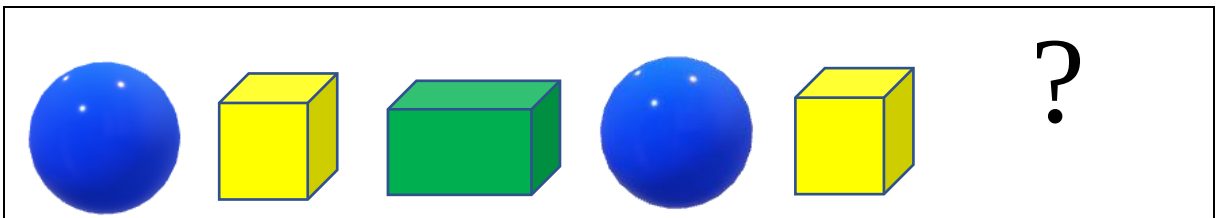
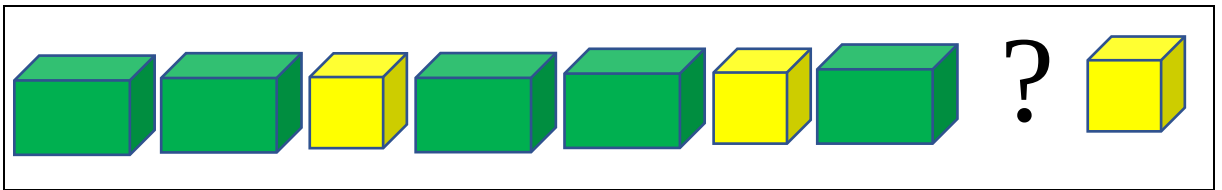
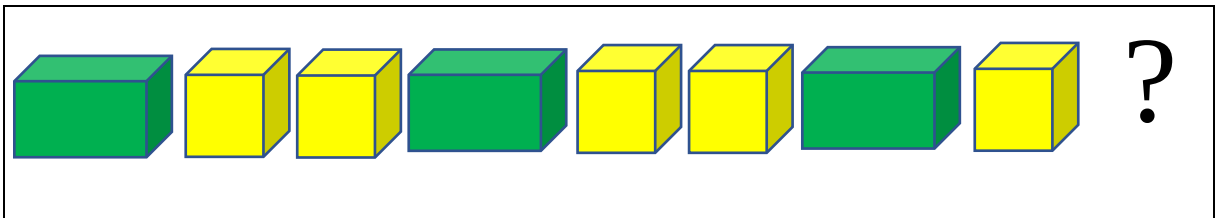
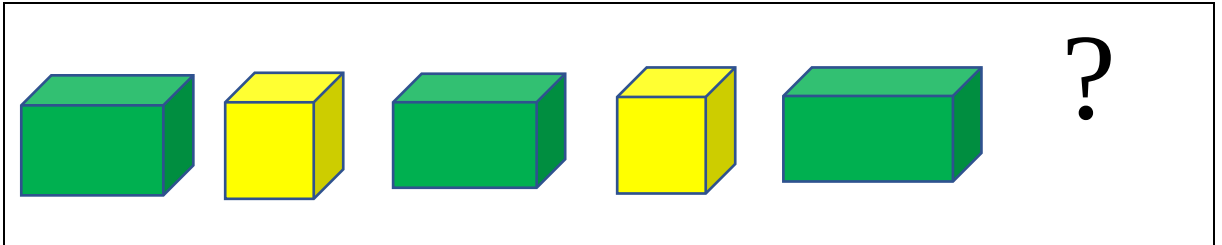
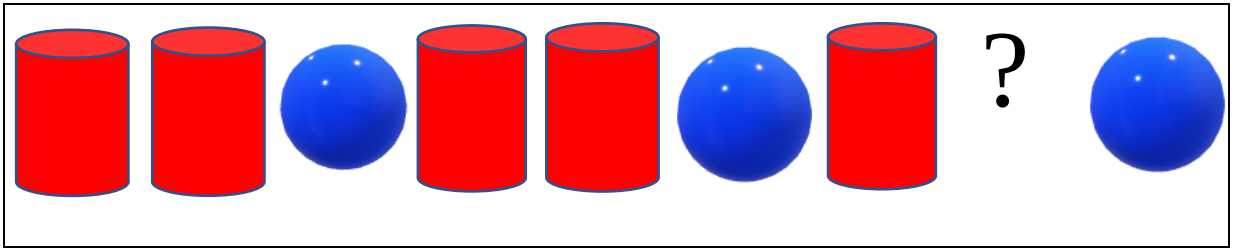
4. Luật chơi

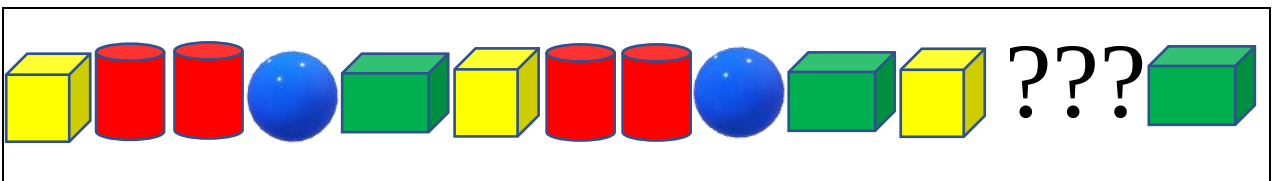
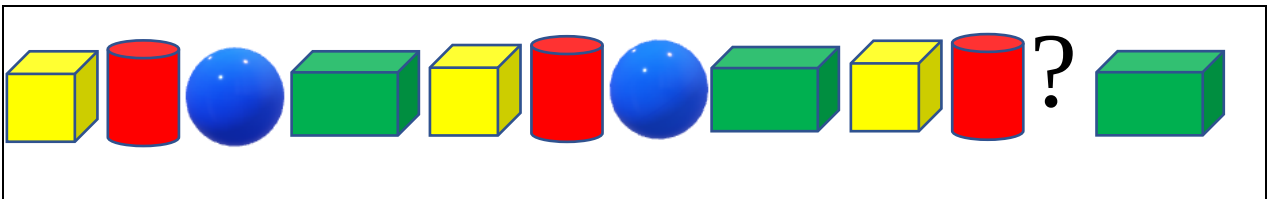
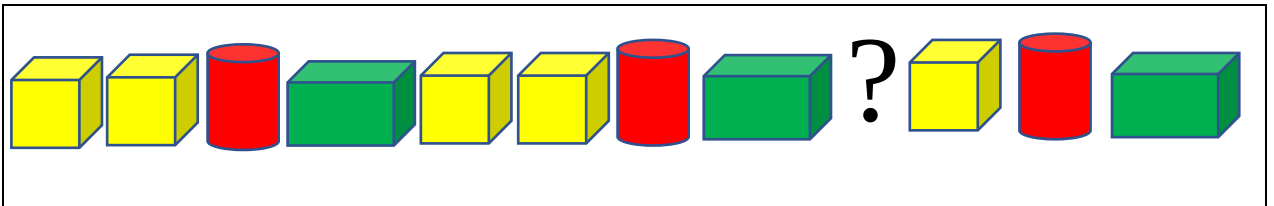
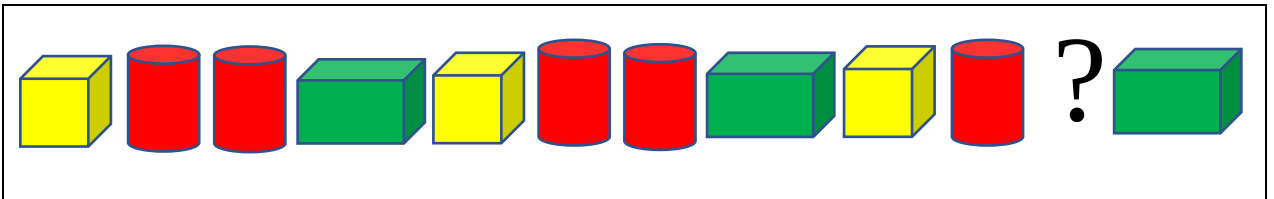
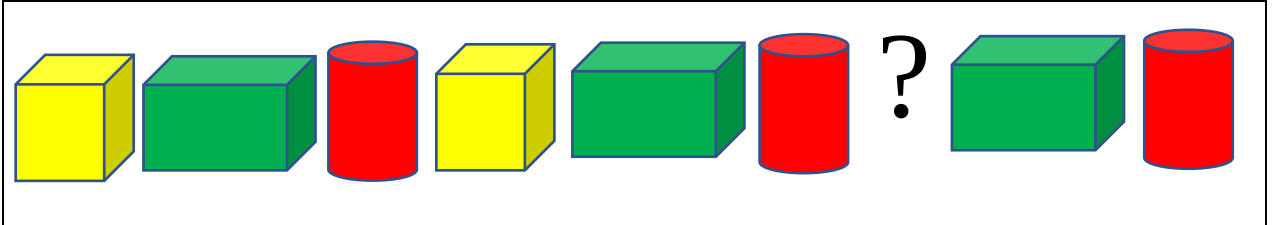
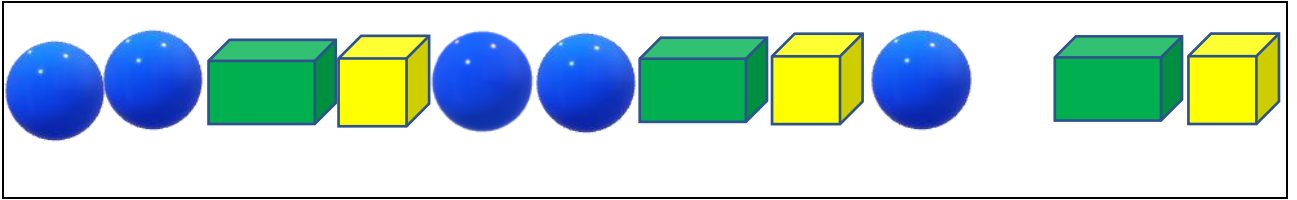
Mỗi câu hỏi sẽ có thời gian chuẩn bị 10 giây. Đội nào rung xắc xô trước sẽ giành quyền trả lời, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Mỗi câu trả lời đúng sẽ thưởng 1 bông hoa. Hết thời gian chơi đội nào nhiều hoa sẽ giành chiến thắng.

Gợi ý: Có thể chơi theo cá nhân hoặc cả lớp. Sử dụng trong giờ hoạt động làm quen với Toán, hoạt động góc, hoạt động chiều. Tùy mức độ nhận thức của trẻ để tăng các mức độ bài tập cho trẻ luyện tập.

Hình ảnh minh họa







AI NHANH TRÍ HƠN?

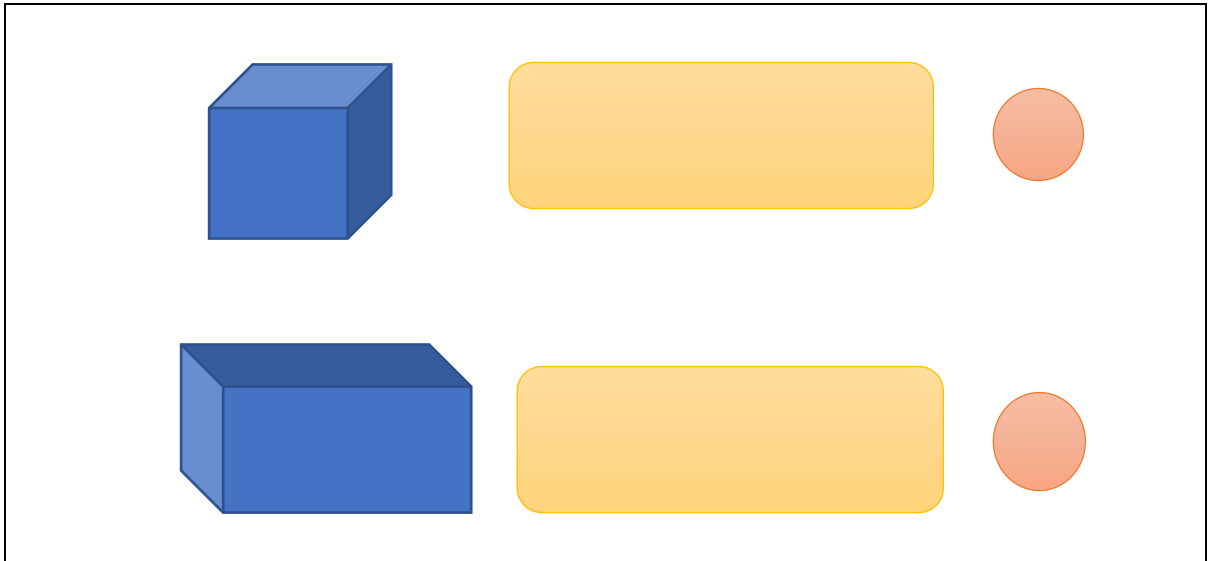
1. Mục đích

- Củng cố nhận biết đặc điểm khối vuông, khối chữ nhật.
- Củng cố nhận biết hình vuông, hình chữ nhật, số lượng.
- Rèn kĩ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

2. Chuẩn bị

- Nhạc vui nhộn, máy tính (hoặc điện thoại thông minh), loa

- Mỗi trẻ 1 phiếu bài tập



- Mỗi trẻ 1 rổ các hình hình học và thẻ số từ 1-9
- Keo dán, khăn lau

3. Cách chơi

Mỗi trẻ được phát 1 phiếu bài tập. Trẻ chọn hình hình học tương ứng với các mặt của khối và dán vào ô màu cam, chọn số hiển thị số mặt của khối dán vào ô màu hồng.

4. Luật chơi

- Trò chơi bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của GV
- Thời gian chơi là 1 bản nhạc 3 phút
- Trẻ nào hoàn thành bài tập theo đúng yêu cầu sẽ giành chiến thắng, trẻ nào hoàn thành bài tập sai hoặc chậm nhất sẽ nhảy lò cò.

Ô SỐ BÍ MẬT

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ.
- Trẻ nhận biết được các đồ vật trong thực tế có hình dạng giống các khối, biết được đặc điểm mặt bao từng khối.
- Củng cố tên gọi các đồ vật, củng cố số lượng.
- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định; phát triển ngôn ngữ.
- Rèn luyện sự nhanh nhẹn, kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm của trẻ.

2. Chuẩn bị

- Trên bảng cô đã chuẩn bị sẵn 8 ô số, sau mỗi ô số là các đồ vật có dạng khối vuông hoặc khối chữ nhật; khối cầu/ khối trụ.
- 8 ô số được đánh thứ tự từ 1 đến 8

- 3 xác xô, hoa, bảng.

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành 3 đội, mỗi đội được phát 1 xác xô. Trên bảng cô đã chuẩn bị sẵn 8 ô số, sau mỗi ô số là các đồ vật có dạng khối vuông hoặc khối chữ nhật; khối cầu/ khối trụ.

Nhiệm vụ của các đội quan sát ô số được mở và trả lời câu hỏi của cô:

Có mấy đồ vật? Nhóm các đồ vật đó có dạng khối gì? Vì sao con biết? Tên gọi của các đồ vật đó.

Ví dụ: các đồ vật đó có dạng khối vuông, vì tất cả các mặt của nó đều là hình vuông, đó là viên súc xắc, hộp quà, viên phô mai

4. Luật chơi

Thời gian chuẩn bị cho mỗi câu hỏi là 10 giây. Đội nào rung xác xô nhanh nhất thì được quyền trả lời, mỗi câu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 bông hoa và được chọn 1 ô số để mở tiếp theo, còn nếu đoán sai thì 2 đội còn lại tiếp tục rung xác xô để giành quyền trả. Kết thúc trò chơi đội nào được nhiều bông hoa nhất thì đội đó giành chiến thắng.

HÃY ĐOÁN XEM

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết khối vuông, khối chữ nhật dựa vào đặc điểm mặt bao.
- Trẻ nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối vuông, khối chữ nhật, biết được đặc điểm mặt bao từng khối.
- Rèn kĩ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định; phát triển ngôn ngữ.
- Rèn luyện sự nhanh nhẹn, kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm của trẻ.

2. Chuẩn bị

- Slide hình ảnh khối vuông, khối chữ nhật (có 6 mặt là hình chữ nhật; có 2 mặt là hình vuông, 4 mặt là hình chữ nhật); Slide hình ảnh đồ vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật.
- Máy tính, máy chiếu
- Hệ thống các câu hỏi; Hoa, xác xô

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành các đội chơi, mỗi đội 5-7 trẻ

Mức độ 1: Các con hãy quan sát slide và trả lời câu hỏi của cô

- Hình ảnh dưới đây là khối nào? (*Khối vuông*)
- Hình ảnh dưới đây là khối nào? (*Khối chữ nhật*)
- Hình ảnh dưới đây là khối nào? (*Khối chữ nhật*)
- Đồ vật dưới đây có dạng khối gì? Đó là đồ vật nào?

Mức độ 2: Các con hãy lắng nghe và trả lời câu hỏi

- Tôi là một khối có 6 mặt, các mặt của tôi đều là hình vuông. Các bạn đoán xem tôi là khối gì?

- Tôi là một khối có 6 mặt, các mặt của tôi đều là hình chữ nhật. Các bạn đoán xem tôi là khối gì?

- Tôi là một khối có 6 mặt trong đó có 2 mặt là hình vuông và 4 mặt là hình chữ nhật. Các bạn đoán xem tôi là khối gì?

- Tôi là một khối có 6 mặt trong đó có mặt là hình chữ nhật. Các bạn đoán xem tôi là khối gì?

4. Luật chơi

Thời gian chuẩn bị cho mỗi câu hỏi là 10 giây. Đội nào rung xắc xô nhanh nhất thì được quyền trả lời, mỗi câu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 bông hoa. Nếu đội nào trả lời sai thì sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Kết thúc trò chơi đội nào được nhiều bông hoa nhất thì đội đó giành chiến thắng.

Gợi ý: Có thể chơi theo cặp, 2 trẻ với nhau.

TÔI LÀ KHỐI NÀO?

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết khối cầu, khối trụ dựa vào đặc điểm mặt bao.
- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định; phát triển ngôn ngữ.
- Rèn luyện sự nhanh nhẹn, kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm của trẻ.

2. Chuẩn bị

- Slide hình ảnh khối cầu, khối trụ
- Máy tính, máy chiếu
- Hệ thống các câu hỏi
- Hoa, xắc xô

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành các đội chơi, mỗi đội 5-7 trẻ

Lần 1: Các con hãy quan sát slide và trả lời câu hỏi của cô

- Hình ảnh dưới đây là khối nào? (*Khối cầu*)
- Hình ảnh dưới đây là khối nào? (*Khối trụ*)
- Trong các khối sau, khối nào có thể lăn được mọi phía? (*Khối cầu*)
- Trong các khối sau, khối nào có thể lăn được về 2 phía? (*Khối trụ*)

Lần 2: Các con hãy lắng nghe và trả lời câu hỏi

- Tôi là một khối mặt bao xung quanh cong, mặt bao 2 đầu phẳng. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (*khối cầu*)

- Tôi là một khối tất cả các mặt bao đều cong. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (khối cầu)

- Tôi là một khối, tôi lăn được về mọi phía và tất cả mặt bao đều cong. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (khối cầu)

- Tôi là một khối, tôi lăn được về 2 phía. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (khối trụ)

- Tôi là một khối đặt nằm thì lăn được, đặt đứng không lăn được. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (khối trụ)

- Tôi là một khối không thể chồng được lên nhau vì tất cả mặt bao đều cong. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (khối cầu)

- Tôi là một khối đặt nằm không chồng được lên nhau vì mặt bao xung quanh cong, đặt đứng chồng được lên nhau vì mặt bao 2 đầu phẳng. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (khối trụ)

- Tôi là một khối tất cả các mặt bao đều cong, không xếp chồng được, lăn được về mọi phía. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (khối cầu)

- Tôi là một khối mặt bao 2 đầu phẳng, có thể chồng lên nhau, lăn được về 2 phía. Các bạn đoán xem tôi là khối gì? (khối trụ)

4. Luật chơi

Thời gian chuẩn bị cho mỗi câu hỏi là 10 giây. Đội nào rung xắc xô nhanh nhất thì được quyền trả lời, mỗi câu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 bông hoa. Nếu đội nào trả lời sai thì sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Kết thúc trò chơi đội nào được nhiều bông hoa nhất thì đội đó giành chiến thắng.

Gợi ý: Có thể chơi theo cặp, 2 trẻ với nhau.

b) Các trò chơi học tập giúp trẻ nhận biết các hình dạng của các vật xung quanh trẻ và phân loại các vật theo dấu hiệu hình dạng

TÌM ĐỒ VẬT

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết, phân biệt được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

- Trẻ nhận biết được các đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

2. Chuẩn bị

- Tranh có các hình ảnh đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật và các khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

- Nhạc bài hát, bút.

3. Cách chơi

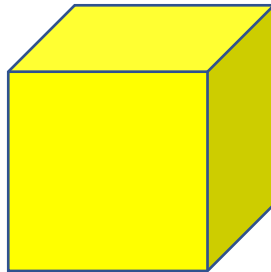
Các con hãy quan sát bức tranh và tìm đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật và nối với khối tương ứng.

Ví dụ: Hộp sữa ông thọ- nối với khối trụ

4. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng một bản nhạc. Trẻ nào thực hiện đúng trẻ đó giành chiến thắng.

Hình ảnh minh họa



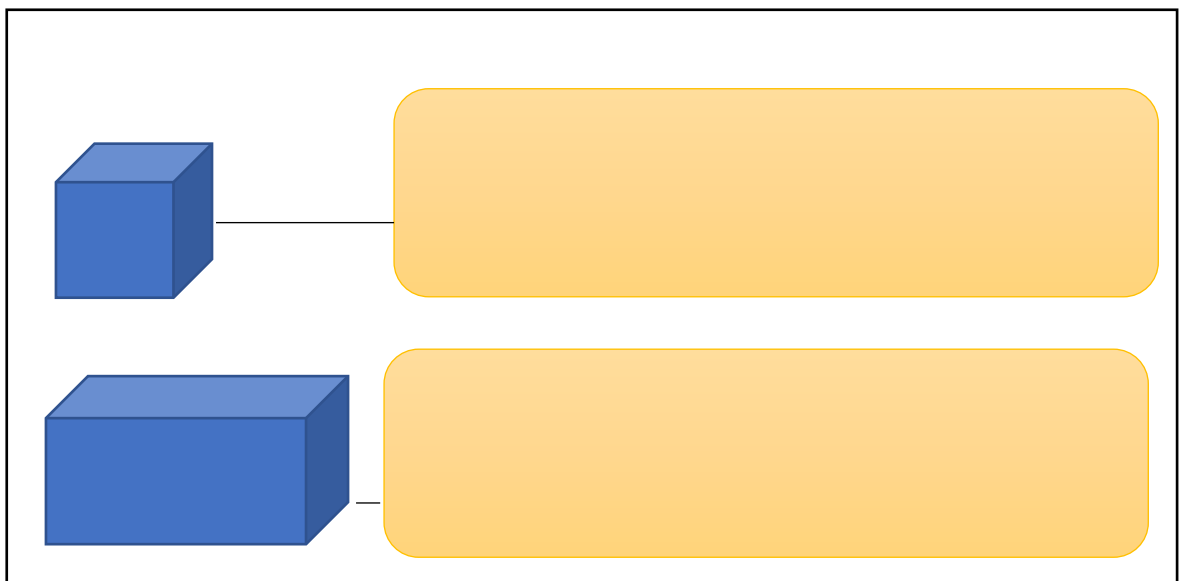
BÉ THI TÀI

1. Mục đích

- củng cố nhận biết khối vuông, khối chữ nhật.
- Trẻ biết tên các đồ vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật.
- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Rèn luyện sự nhanh nhẹn, kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm của trẻ.

2. Chuẩn bị

- Nhạc vui nhộn, máy tính (hoặc điện thoại thông minh), loa
- Phiếu bài tập khổ A4 (chơi cá nhân), Khổ lớn (chơi theo nhóm) đủ số lượng cho cá nhân trẻ/ nhóm



- Rổ đựng các lô tô in hình các vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật:
 - + Rubic, hộp quà, hộp gỗ thả hình, viên sữa mi lô, viên phô mai...
 - + Đèn lồng, tủ lạnh, đài radio, hộp sữa tươi, thùng mì tôm...
- Chướng ngại vật, vòng tròn.
- Keo dán, khăn lau tay.

3. Cách chơi

Cách 1: Chơi theo cá nhân

Cô phát cho mỗi trẻ 1 phiếu bài tập và rổ lô tô. Trẻ phải chọn các lô tô hình ảnh vật có dạng hình tương ứng với khối bên trái và dán vào ô bên phải ở trên phiếu bài tập

Cách 2: Chơi theo nhóm nhỏ

Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 trẻ

Nhiệm vụ của các nhóm là vượt qua chướng ngại vật, chạy lên chọn trong rổ các lô tô hình ảnh vật có dạng khối tương ứng với khối bên trái và dán vào ô bên phải ở trên phiếu bài tập (in khổ lớn).

Cách 3: Chơi theo tập thể

Cô phát cho mỗi trẻ 1 lô tô các vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật. Trẻ đi thành vòng tròn và nhún nhảy theo nhịp nhạc. Khi nhạc dừng trẻ phải nhanh chân nhảy vào vòng tròn hoặc ghép cặp/nhóm theo yêu cầu của cô.

Lần 1: Cô nói tên khối, các trẻ cầm lô tô vật có dạng khối vuông hoặc khối chữ nhật nhảy vào vòng. Hoặc 2 trẻ (GV có thể yêu cầu trẻ kết nhóm 3,4,5....) có lô tô vật có dạng khối giống nhau tạo thành một nhóm.

Lần 2: Cô nói đặc điểm khối, các trẻ cầm lô tô vật có dạng khối vuông hoặc khối chữ nhật nhảy vào vòng. Hoặc 2 trẻ (GV có thể yêu cầu trẻ kết nhóm 3,4,5....) có lô tô vật có dạng khối giống nhau tạo thành một nhóm.

4. Luật chơi

- Trò chơi bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của GV
- Thời gian chơi là 1 bản nhạc 5 phút

Cách 1: Trẻ nào dán đúng và nhiều hơn sẽ giành chiến thắng, trẻ nào dán sai và ít đáp án đúng hơn sẽ nhảy lò cò.

Cách 2:

- Chơi theo luật tiếp sức: bắt đầu từ bạn đầu hàng lên sau đó quay về cuối hàng thì bạn tiếp theo mới được lên, cứ lặp lại như thế cho đến khi nhạc dừng
- Mỗi bạn chỉ được chọn 1 lô tô, không chọn trùng nhau
- Bạn nào không vượt qua các chướng ngại vật kết quả không được tính
- Đội nào dán được đúng và nhiều lô tô hơn sẽ là đội chiến thắng. Các đội còn lại phải hát tặng đội thắng 1 bài hát.

Cách 3: Khi kết thúc hiệu lệnh của cô, trẻ nào ghép cặp/ ghép nhóm sai, không tìm được cặp/ nhóm; hay có lô tô tương ứng với khối cô yêu cầu mà không nhảy vào vòng tròn hoặc có lô tô không tương ứng với khối cô yêu cầu mà vẫn nhảy vào vòng tròn đều phải nhảy lò cò.

Gợi ý: có thể chơi theo cá nhân, chơi theo nhóm, cả lớp

VÒNG QUAY KÌ DIỆU

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết, phân biệt được các khối, xác định được các đồ vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ.
- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định; phát triển ngôn ngữ.
- Rèn cho trẻ khả năng hoạt động nhóm, phối hợp đoàn kết khi chơi.

2. Chuẩn bị

- Vòng quay kì diệu có kim chỉ và các ô: khối vuông, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ, nốt nhạc, mặt cười, mặt méu.

- 3 xúc xô, 30 lá cờ, nhạc bài hát

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành 3 đội. Lần lượt từng đội sẽ quay vòng tròn kì diệu, nếu mũi tên chỉ vào ô:

- + Khối cầu thì đội đó phải kể tên 2 đồ vật có dạng khối cầu
- + Khối trụ thì đội đó phải kể tên 2 đồ vật có dạng khối trụ
- + Khối vuông thì đội đó phải kể tên 2 đồ vật có dạng khối vuông
- + Khối chữ nhật thì đội đó phải kể tên 2 đồ vật có dạng khối chữ nhật
- + Nốt nhạc thì đội đó phải hát 1 bài hát nào đó rồi quay tiếp
- + Mặt méu thì đội đó mất lượt quay
- + Mặt cười thì đội đó được thêm 1 lượt quay nữa.

4. Luật chơi

- Khi có hiệu lệnh chơi từng đội lần lượt lên quay. Nếu đội nào trả lời đúng thì được nhận 1 lá cờ. Nếu trả lời sai thì phải nhường quyền trả lời cho 2 đội còn lại, 2 đội còn lại sẽ rung xúc xô để dành quyền trả lời.

- Các đội không được kể trùng tên đồ vật có dạng khối cầu/ khối trụ/ khối vuông/ khối chữ nhật đã kể ở các lượt quay trước

- Kết thúc trò chơi, đội nào dành được nhiều lá cờ nhất là đội chiến thắng.

BÉ ĐI SIÊU THỊ

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết, phân biệt được các đồ vật trong thực tế có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

- Củng cố số lượng, tên gọi các đồ vật.

- Rèn kĩ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ.

- Rèn cho trẻ khả năng hoạt động nhóm, phối hợp đoàn kết khi chơi.

2. Chuẩn bị

Mô hình siêu thị có bày bán các mặt hàng, trong đó có các đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành 4 đội, mỗi đội có 5-7 bạn chơi

Các con đi siêu thị và mua các đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

Đội 1: mua 5 đồ vật có dạng khối cầu

Đội 2: mua 5 đồ vật có dạng khối trụ

Đội 3: mua 5 đồ vật có dạng khối vuông

Đội 4: mua 5 đồ vật có dạng khối chữ nhật

4. Luật chơi

- Trò chơi bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của GV
- Đội nào mua được đồ vật theo đúng yêu cầu của cô và nói đúng tên đồ vật đó thì sẽ là đội chiến thắng.

ĐỒ VẬT CÓ DẠNG KHỐI NÀO?

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết, phân biệt được các đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.
- Cùng cố tên gọi các loại đồ vật, củng cố về số lượng
- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định; phát triển ngôn ngữ
- Rèn luyện sự nhanh nhẹn, kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm của trẻ

2. Chuẩn bị

- 2 xắc xô, hoa
- Slide bức tranh đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật:
 - + Slide bức tranh có các đồ vật dạng khối trụ: lon bia, lon nước ngọt, hộp sữa ông thọ, hộp sữa bột, hộp bút chì màu, hộp thuốc...
 - + Slide bức tranh có các đồ vật dạng khối cầu: quả địa cầu, quả bóng đá, quả bóng tennis, viên bive, bóng bàn, bóng chuyền ...
 - + Slide bức tranh có các đồ vật dạng khối hình chữ nhật: cái vali, cái kệ tủ, quyển sách, hộp sữa tươi, hộp quà khối chữ nhật, tủ quần áo, tủ lạnh, hộp bút chì màu, bao thuốc lá..
 - + Slide bức tranh có các đồ vật dạng khối vuông: rubic, súc xắc, hộp quà khối vuông, viên sữa mi lô, viên phô mai...

Trong các slide trên có để thêm phương án nhiều là 2 khối khác loại

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành 2 đội. Nhiệm vụ của các đội hãy quan sát bức tranh và trả lời các câu hỏi của cô:

Câu hỏi 1: Trong bức tranh có bao nhiêu đồ vật dạng khối cầu? Con hãy gọi tên các đồ vật đó.

Câu hỏi 2: Trong bức tranh có bao nhiêu đồ vật dạng khối trụ? Con hãy gọi tên các đồ vật đó.

Câu hỏi 3: Trong bức tranh có bao nhiêu đồ vật dạng khối vuông? Con hãy gọi tên các đồ vật đó.

Câu hỏi 4: Trong bức tranh có bao nhiêu đồ vật dạng khối chữ nhật? Con hãy gọi tên các đồ vật đó.

4. Luật chơi

Thời gian chuẩn bị cho mỗi câu hỏi là 10 giây. Đội nào rung xắc xô nhanh nhất thì được quyền trả lời, mỗi câu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 bông hoa. Nếu đội nào trả lời sai thì sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Kết thúc trò chơi đội nào được nhiều bông hoa nhất thì đội đó giành chiến thắng.

BÉ TẠO SẢN PHẨM

1. Mục đích

- Nhận biết các đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ.
- Cùng cổ tên gọi các đồ vật.
- Biết tạo nên các sản phẩm từ khối cầu, khối trụ.
- Rèn kỹ năng chấp ghép.
- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ.
- Rèn cho trẻ khả năng hoạt động nhóm phối hợp đoàn kết khi chơi.

2. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát; Băng dính 2 mặt; bút dạ
- Bóng nhựa với các màu sắc và kích thước khác nhau; Các lon bia, lon nước ngọt...

3. Cách chơi

- Cô chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 trẻ.
- Nhiệm vụ của các nhóm là dùng những đồ vật có dạng khối cầu/ khối trụ, băng dính, bút để tạo thành một sản phẩm mà trẻ yêu thích.

Sau đó giới thiệu sản phẩm: Tên sản phẩm, sản phẩm được tạo nên từ các đồ vật nào? Có dạng khối gì?

Ví dụ: con sâu/con lật đật... được làm từ các quả bóng nhựa, có dạng khối cầu. Ô tô, tàu hỏa... được làm từ các lon bia, có dạng khối trụ.

4. Luật chơi

Trò chơi bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của GV. Hết thời gian đội nào tạo được nhiều sản phẩm từ các khối, giới thiệu được sản phẩm của đội mình thì sẽ là đội chiến thắng.

BÉ XẾP PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

1. Mục đích

- củng cố nhận biết khối vuông, khối chữ nhật.
- Trẻ biết tên các phương tiện giao thông và nơi hoạt động.
- Biết tạo nên các sản phẩm từ khối vuông, khối chữ nhật.
- Rèn kỹ năng lắp ghép.
- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ.
- Rèn cho trẻ khả năng hoạt động nhóm phối hợp đoàn kết khi chơi.

2. Chuẩn bị

- Bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố”, (hoặc điện thoại thông minh), loa
- Mỗi nhóm 1 rổ các khối gỗ: khối vuông; khối chữ nhật; bảng, băng dính 2 mặt đủ số lượng cho trẻ
- Sa bàn ngã tư đường phố, đường ray tàu hỏa

3. Cách chơi

- Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 trẻ
- Nhiệm vụ của các nhóm là dùng những khối hình đã cho cùng với các vật liệu hỗ trợ để xếp thành các phương tiện giao thông. Sau đó mang sản phẩm lên đặt vào sa bàn và giới thiệu sản phẩm: Tên sản phẩm, sản phẩm được tạo nên từ các khối nào?

4. Luật chơi

- Trò chơi bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của GV
- Thời gian chơi là 1 bản nhạc 5 phút
- Đội nào xếp được nhiều phương tiện giao thông, giới thiệu đúng và đủ thông tin theo yêu cầu sẽ là đội chiến thắng.

KIẾN TRÚC SƯ TÀI BA

1. Mục đích

- củng cố nhận biết khối vuông, khối chữ nhật.
- Trẻ biết các bộ phận của ngôi nhà.
- Biết tạo nên các ngôi nhà từ các khối.
- Rèn kỹ năng lắp ghép.
- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ.
- Rèn cho trẻ khả năng hoạt động nhóm phối hợp đoàn kết khi chơi.

2. Chuẩn bị

- Bài hát “Nhà của tôi”, máy tính (hoặc điện thoại thông minh), loa
- Mỗi nhóm 1 rổ các khối gỗ: khối vuông; khối chữ nhật; khối tam giác với nhiều kích thước, màu sắc khác nhau; bảng

- Giấy màu, kéo, keo dán, bút màu
- Sa bàn khu dân cư

3. Cách chơi

- Cô chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 trẻ
- Nhiệm vụ của các nhóm là dùng những khối hình đã cho cùng với các vật liệu hỗ trợ để xếp thành các ngôi nhà, trang trí cho đẹp. Sau đó mang sản phẩm lên đặt vào sa bàn và giới thiệu sản phẩm: Tên sản phẩm, sản phẩm được tạo nên từ các khối nào.

4. Luật chơi

- Trò chơi bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của GV
- Thời gian chơi là 1 bản nhạc 5 phút
- Đội nào xếp được nhiều ngôi nhà hơn, trang trí đẹp hơn, giới thiệu đúng và đủ thông tin theo yêu cầu sẽ là đội chiến thắng.

ĐÓ ĐOÁN

1. Mục đích

- Cùng cố nhận biết tên gọi, đặc điểm của các khối vuông, chữ nhật
- Nhận biết các đồ vật có dạng khối vuông, chữ nhật
- Trẻ biết tên các đồ vật quen thuộc xung quanh trẻ
- Phát triển ngôn ngữ, rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ, chú ý có chủ đích.
- Rèn cho trẻ khả năng hoạt động nhóm phối hợp đoàn kết khi chơi.

2. Chuẩn bị

- + Slide hình ảnh các đồ vật có dạng khối vuông, chữ nhật:
- + Hình ảnh: viên phô mai, milo cube, bánh đậu xanh, hộp thả hình, khối rubic, đèn lồng dạng khối chữ nhật, hộp quà, tòa nhà cao tầng dạng khối chữ nhật, tủ lạnh, đài radio....
- + Xắc xô đủ số lượng cho các đội, hoa
- + Máy tính, máy chiếu, loa

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành các đội chơi 5-7 trẻ. Nhiệm vụ của mỗi đội là quan sát slide, thảo luận, sau đó trả lời câu hỏi của cô.

Slide 1: Tìm đồ vật có dạng khối vuông

Slide 2: Tìm đồ vật có dạng khối chữ nhật

Slide 3: Khối nào có ít nhất 4 mặt là hình chữ nhật? Đồ vật nào có dạng giống với khối chữ nhật?

Slide 4: Khối nào có 6 mặt đều là hình vuông? Đồ vật nào có dạng giống với khối vuông?

Slide 5: Đồ vật nào khác loại? Vì sao?

4. Luật chơi

- Trò chơi bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của cô
- Thời gian suy nghĩ là 10 giây. Sau 10 giây đội nào lắc xắc xô trước sẽ giành được quyền trả lời.
- Mỗi câu trả lời đúng được thưởng 1 bông hoa, trả lời sai quyền trả lời nhường cho đội bạn. Kết thúc trò chơi đội nào có nhiều hoa hơn sẽ giành chiến thắng.

Hình ảnh minh họa





Khối nào có ít nhất 4 mặt là hình chữ nhật?
Đồ vật nào có dạng giống khối chữ nhật?

A



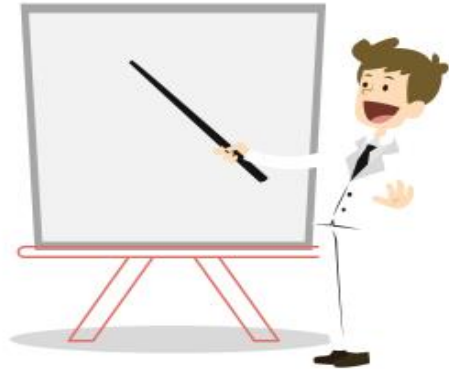
B



C



D



Khối nào có 6 mặt đều là hình vuông?
Đồ vật nào có dạng giống với khối vuông?



A



B



C



Đồ vật nào khác loại? Vì sao?



1



2



3



4



5

VẬT NÀO THỪA?

1. Mục đích

- Trẻ biết loại trừ đồ vật có dạng hình khối không cùng nhóm. Biết tự tìm ra dấu hiệu chung của 1 nhóm.

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ, chú ý có chủ đích.

2. Chuẩn bị

- Một số tranh về đồ vật dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật cùng giống nhau về đặc điểm hình dạng và trong đó có một số đồ vật không có đặc điểm hình dạng giống đồ vật còn lại.

- Bút chì, nhạc bài hát.

3. Cách chơi

Cô phát cho mỗi trẻ một bức tranh, các con hãy quan sát bức tranh và hãy tìm ra một đồ vật có dạng hình khối không cùng nhóm với các đồ vật còn lại bằng cách dùng bút chì khoanh tròn đồ vật đó.

4. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc. Kết thúc trò chơi bạn nào thực hiện đúng và đủ các yêu cầu của cuộc thi thì bạn đó sẽ giành chiến thắng

THÊM ĐỒ VẬT NÀO?

1. Mục đích

- Luyện khả năng tạo nhóm theo dấu hiệu cho trước, làm phong phú nhóm đồ vật có dạng hình khối, chính xác hóa biểu tượng về nhóm đồ vật.

- Rèn kỹ năng chú ý, ghi nhớ, phản xạ nhanh, kỹ năng hoạt động nhóm.

2. Chuẩn bị

- Lô tô các đồ vật có dạng khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật; rô đưng lô tô.

- 4 hộp quà, nhạc bài hát.

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành 4 đội, cô thưởng mỗi đội 1 rô 1 lô tô có các đồ vật có dạng hình khối và 1 hộp quà, trong hộp quà là hình ảnh lô tô về 1 đồ vật có dạng khối cầu/hoặc khối trụ/khối vuông/khối chữ nhật.

Nhiệm vụ của các đội là sau khi mở hộp quà xác định xem đội mình có đồ vật dạng khối nào và tìm ở trong rô những lô tô có các đồ vật có dạng khối phù hợp với đồ vật trong hộp quà của đội mình.

Ví dụ: Đội 1 hộp quà có đồ vật là hộp chè. Như vậy nhiệm vụ của đội 1 là tìm trong rổ đồ chơi những lô tô có dạng khối trụ (bình nước, hộp sữa ông thọ, lon bò húc...) để tạo thành 1 nhóm đồ vật có cùng dạng khối trụ.

4. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc. Kết thúc trò chơi đội nào tìm được đúng và nhiều lô tô đồ vật có dạng khối phù hợp với đồ vật có trong hộp đội mình thì chiến thắng

NHỮNG ĐỒ VẬT NÀO KHÔNG CÙNG NHÓM

1. Mục đích

- Trẻ biết loại trừ đồ vật có dạng hình khối không cùng nhóm. Biết tự tìm ra dấu hiệu chung của 1 nhóm.

- Phát triển ngôn ngữ, rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ, chú ý có chủ đích.

2. Chuẩn bị

Lô tô đồ vật có dạng khối khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

Lá cờ

3. Cách chơi

Cách 1: Cứ 6 trẻ chia làm 2 đội ngồi đối diện nhau ở bàn. Cô lần lượt đặt 4 lô tô đồ vật có dạng hình khối ra bàn, trong đó có 3 đồ vật có dạng hình khối cùng nhóm với nhau và 1 đồ vật có dạng hình khối không cùng nhóm với 3 đồ vật còn lại. Nhiệm vụ của mỗi đội là loại ra được đồ vật có dạng hình khối không cùng nhóm.

Sau mỗi lượt chơi cô trò chuyện với trẻ về lý do tại sao lại loại đồ vật có dạng hình khối đó ra. Hãy đặt tên nhóm cho nhóm các đồ vật còn lại.

Cách 2: Cả lớp đứng thành vòng tròn. Trưởng trò đứng giữa.

- Trưởng trò nói to: “Lắng nghe! Lắng nghe!”

- Cả lớp (đồng thanh đáp): “Nghe gì? Nghe gì?”

- Trưởng trò: “Nghe tôi kể tên”

- Cả lớp: “Tên gì? Tên gì?”

- Trưởng trò: “Tên những đồ vật có dạng hình khối”

- Cả lớp: “Những đồ vật gì vậy?”

- Trưởng trò (nói to, chậm): “Lon bia, lon nước ngọt, hộp sữa ông thọ, viên bi ve” hoặc “quả địa cầu, hộp sữa bột, viên bi ve, bóng bàn,”...

Cả lớp lắng nghe, ai nói được tên đồ vật không phải khối trụ/ khối cầu..., thì được thay làm trưởng trò. Trò chơi tiếp tục.

4. Luật chơi

Cách 1: Đội nào tìm và loại ra được đồ vật có dạng hình khối không cùng nhóm và giải thích được lý do tại sao lại loại được đồ vật đó thì được 1 lá cờ. Đội nào được nhiều lá cờ hơn là đội chiến thắng, đội thua phải nhảy lò cò.

Cách 2: Trưởng trò kể tên 3 đồ vật có dạng hình khối cùng nhóm với nhau và 1 đồ vật có dạng hình khối không cùng nhóm. Ai tìm ra đồ vật không cùng nhóm đầu tiên thì được làm trưởng trò.

3.1.2. Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

a) Lập kế hoạch sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

**Mục đích*

Kế hoạch sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi chính là tổ hợp các biện pháp được giáo viên lựa chọn và phân bố theo trình tự hoạt động của cô và trẻ trong một khoảng thời gian nhất định nhằm hình thành BTHD.

Việc lập kế hoạch là khâu đầu tiên và không thể thiếu được trong việc tổ chức các hoạt động nói chung và tổ chức TCHT nhằm hình thành BTHD nói riêng cho trẻ. Nó giúp giáo viên có định hướng và chủ động trong việc tổ chức các TCHT nhằm hình thành BTHD của trẻ một cách có hệ thống theo một trình tự từ thấp đến cao, có ý nghĩa quan trọng đảm bảo sự phát triển toàn diện, liên tục của trẻ.

** Yêu cầu*

Khi tiến hành lập kế hoạch sử dụng, tổ chức cho trẻ chơi giáo viên cần chú ý một số điểm sau:

- Dự tính thời gian cho mỗi kế hoạch: Kế hoạch dài hạn (năm, học kì), kế hoạch ngắn hạn (kế hoạch tháng, tuần và cho các hoạt động cụ thể).

- Giáo viên cần xác định cơ sở lập kế hoạch chơi cho trẻ trên cơ sở phân tích khả năng chơi hiện tại và mức độ nhận thức về BTHD của trẻ trong TCHT dựa trên các tiêu chí:

- + Hứng thú đến nhiệm vụ nhận thức .
- + Kỹ năng chơi (tiếp nhận nhiệm vụ và tìm kiếm phương tiện thực hiện nhiệm vụ TC đặt ra...)
- + Kỹ năng vận dụng vốn kinh nghiệm đã biết vào điều kiện, hoàn cảnh mới.
- + Biểu hiện độc lập, chủ động, có sáng kiến trong việc tìm kiếm các phương thức giải quyết nhiệm vụ mà TC đặt ra..
- + Lưu ý những trường hợp cá biệt (gồm những trẻ đạt mức độ xuất sắc hay những trẻ thấp hơn so với tình hình chung của cả lớp).

+ Tính đến khả năng vốn sống, kinh nghiệm của trẻ được mở rộng trong thời gian tới do chương trình giáo dục mang lại

** Cách tiến hành lập kế hoạch sử dụng trò chơi nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi như sau:*

** Bước 1:*

- Xác định mục đích (mục tiêu) và yêu cầu của trò chơi: đây là phần quan trọng nhất (dựa vào nội dung chơi thực của trẻ.

- Lựa chọn nội dung chơi (trò chơi học tập) và hình thức chơi linh hoạt phù hợp với mục đích, yêu cầu đã đặt ra.

+ Nội dung TCHT: Tạo điều kiện tốt cho trẻ luyện tập để phát triển trí tuệ. Tính dạy học trong trò chơi cần kết hợp giữa tính học tập nghiêm túc với tính chất vui vẻ thoải mái và hấp dẫn của trò chơi. Cần nâng dần độ khó của nhiệm vụ chơi đối với trẻ.

+ Lựa chọn hình thức chơi: Tùy thuộc vào nội dung chơi và đặc điểm nhận thức, hứng thú của trẻ mà giáo viên lựa chọn hình thức chơi cá nhân hay tập thể, giáo viên tổ chức hay để trẻ tự tổ chức.

** Bước 2:* Xác định số lượng trẻ, dự tính khoảng thời gian thuận lợi để tổ chức cho trẻ trò chơi (trong tiết học, trong buổi chơi tự do, trong các khoảng thời gian tự do khác trong ngày), dự tính sự phân bố thời gian cho từng trò chơi sao cho phù hợp.

** Bước 3:* Dự tính và chuẩn bị các phương tiện để tổ chức trò chơi như địa điểm, đồ dùng và đồ chơi cho phù hợp với trò chơi...

** Bước 4:* Xác định các phương pháp, biện pháp tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi trò chơi.

Tùy thuộc vào mục đích của trò chơi là hình thành biểu tượng mới hay củng cố rèn luyện biểu tượng đã có và đặc điểm nhận thức của trẻ mà giáo viên có sự lựa chọn phương pháp, biện pháp hướng dẫn cho phù hợp.

Khi tổ chức cho trẻ chơi với các TCHT, GV có thể sử dụng kết hợp các biện pháp trực quan, lời nói với biện pháp thực tiễn giúp cho trẻ có hứng thú với trò chơi. Cho trẻ quan sát các tranh ảnh, làm quen với các loại đồ chơi, vật liệu chơi phục vụ cho TCHT, GV có thể dùng các biện pháp bằng lời nói (đàm thoại cùng trẻ, thảo luận với trẻ, đặt câu hỏi, lời gợi ý, lời đề nghị, ngắn gọn, dễ hiểu và giàu hình ảnh...) giao cho trẻ nhiệm vụ (trẻ phải làm gì?) quan sát cụ thể, rõ ràng nhằm tạo ra động cơ quan sát cho trẻ, hướng trẻ chú ý đến đối tượng quan sát, cuốn hút chúng vào hoạt động tìm kiếm mà TC yêu cầu nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi .

GV cùng tham gia vào trò chơi với trẻ, đưa ra các yêu cầu về nhiệm vụ, luật chơi với trẻ. Lời nói của GV phải chính xác cụ thể, rõ ràng, có sức lôi cuốn trẻ chú

ý quan sát đối tượng và lĩnh hội được nhiệm vụ cô giao (có thể GV giao từng phần nhiệm vụ cho trẻ hoặc giao toàn bộ nhiệm vụ nhận thức cho trẻ). Song, dù giao nhiệm vụ theo cách nào, GV cũng nên tạo điều kiện cho trẻ tự tìm kiếm phương thức giải quyết nhiệm vụ nhận thức do trò chơi đặt ra.

Hệ thống TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi được sử dụng ở nhiều thời điểm, trong các chủ đề và trong các hoạt động khác nhau. Vì vậy, chúng ta phải lựa chọn TCHT nào để sử dụng sao cho phù hợp với chủ đề nhánh, nội dung bài dạy, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của trường, lớp, khả năng của trẻ, từ đó giáo viên có thể sử dụng vào các hoạt động khác nhau tại trường mầm non.

Để các trò chơi phát huy hiệu quả một cách tối đa, GV cũng cần biết cách phối hợp sử dụng trong các hình thức hoạt động khác nhau (Hoạt động làm quen với toán, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động chiều) của trẻ ở trường mầm non. Mỗi một hình thức hoạt động có đặc trưng và ưu thế riêng nên giáo viên cần biết khai thác để lựa chọn các TC thích hợp để đưa vào sử dụng

Lưu ý: việc lựa chọn các TCHT vào các hoạt động khác nhau chỉ mang tính chất tương đối. Các trò chơi có thể luân chuyển cho nhau trong các hoạt động hoặc có thể xây dựng các trò chơi mới thông qua các trò chơi cũ bằng nhiều cách (thay đổi nhiệm vụ chơi - nhiệm vụ BTHD, luật chơi và hành động chơi – hành động BTHD) trong việc dạy trẻ 5-6 tuổi BTHD

b) Hướng dẫn cách sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 -6 tuổi

** Cách sử dụng hệ thống trò chơi học tập đã thiết kế*

Trong thời gian thực hiện từng chủ đề, GV lựa chọn những trò chơi phù hợp với đề tài, chủ đề và khả năng của trẻ để tổ chức hướng dẫn trẻ chơi.

TCHT có thể được tổ chức trong giờ hoạt động làm quen với toán, hoạt động góc, hoạt động chiều...

Việc tổ chức hướng dẫn các TCHT có thể tiến hành chơi theo cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tùy theo khả năng nhận thức của trẻ để tổ chức cho trẻ chơi theo các mức độ từ dễ đến khó, tăng dần mức độ cho trẻ.

** Một số yêu cầu cần đảm bảo khi tổ chức hướng dẫn các TCHT*

1- Lựa chọn TC phù hợp với chủ đề, khả năng và vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của trẻ.

2- Đảm bảo sự tự nguyện, hứng thú, tự do của trẻ và phát huy tính tích cực, tự lực, chủ động, sáng tạo của trẻ khi chơi. Việc tổ chức hướng dẫn TCHT cho trẻ không được gò bó, áp đặt trẻ.

3- Chuẩn bị đồ chơi, nguyên vật liệu chơi và bố trí sắp xếp chỗ chơi thích hợp với trò chơi.

4- Coi trọng quá trình chơi của trẻ, dành thời gian thỏa đáng, thích hợp cho trò chơi của trẻ, tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia thực sự.

5- Dùng yếu tố thi đua để lôi cuốn trẻ tích cực tham gia vào TC, song cũng không quá nhấn mạnh vào yếu tố thi đua một cách quá mức, biến thi đua thành ganh đua.

6- Giáo viên phải quan sát, theo dõi và bao quát trẻ chơi để kịp thời giúp đỡ, khuyến khích, động viên trẻ khi cần thiết.

7- Hướng dẫn trẻ chơi phải phù hợp với sự phát triển của trẻ, phải quan tâm đến sự khác nhau về trình độ phát triển của trẻ.

** Tiến trình hướng dẫn các trò chơi*

1- Gây chú ý và khơi gợi hứng thú của trẻ trước khi tham gia TC. Giáo viên có thể đưa ra nhiều cách khác nhau như thông qua các bài hát, câu đố với lời lẽ ngắn gọn, giàu hình ảnh, cử chỉ gần gũi, ân cần với trẻ khi nêu tên TC khiến trẻ muốn được tham gia TC.

2- Hướng dẫn cách chơi ngắn gọn, rõ ràng, hấp dẫn để trẻ dễ hiểu và dễ nắm được luật chơi. Đối với các TC cũ giáo viên cho trẻ nêu lại cách chơi và luật chơi. Khi TC mới thì giáo viên nêu cách chơi, luật chơi và làm mẫu nếu hành động chơi khó hoặc có thể gọi một vài trẻ nêu cách chơi, luật chơi để trẻ nắm vững trò chơi.

3- Trong khi chơi, GV chú ý theo dõi, động viên, khuyến khích trẻ thực hiện đúng luật chơi và giữ nhịp điệu chơi thích hợp. GV giữ nhịp điệu chơi luôn sôi nổi, không khiến cho trẻ chơi vội vàng, cầu thả hoặc lè mề, chậm chạp.

4- Nhận xét, đánh giá và phân tích để trẻ biết được mình đã chơi đúng luật chơi hay chưa. GV khuyến khích trẻ tự nhận xét mình và nhận xét bạn để trẻ rút ra được bài học cho các lần chơi tiếp theo.

5- Khơi gợi hứng thú của trẻ với những lần chơi sau, để trẻ có thêm động lực và chơi tích cực hơn.

6- Sau khi tổ chức hướng dẫn TC để trẻ nắm được cách chơi, GV khuyến khích và tạo điều kiện cho trẻ tự chơi các trò chơi này với bạn.

3.2. Thực nghiệm sư phạm

3.2.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của một số TCHT đã thiết kế nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi

3.2.2. Nội dung thực nghiệm

Tổ chức một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi.

3.2.3. Mẫu thực nghiệm

Thực nghiệm tiến hành với 50 trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non Đông Thành - Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, trong đó có 25 trẻ ở nhóm thực nghiệm, 25 trẻ ở nhóm đối chứng. Hai nhóm này có nhiều điểm tương đồng về:

- Số lượng trẻ trai và trẻ gái
- Điều kiện chăm sóc giáo dục
- Trình độ của giáo viên và trẻ

3.2.4. Thời gian thực nghiệm

Tháng 5 năm 2022

3.2.5. Tiêu chí và thang đánh giá

Được thể hiện tại mục 2.5.

3.2.6. Quy trình tổ chức thực nghiệm

Bước 1: Chọn mẫu thực nghiệm.

Bước 2: Chuẩn bị thực nghiệm.

Bước 3: Tổ chức một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực nghiệm.

3.2.7. Kết quả thực nghiệm

a) Khảo sát mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 5 - 6 tuổi trước thực nghiệm

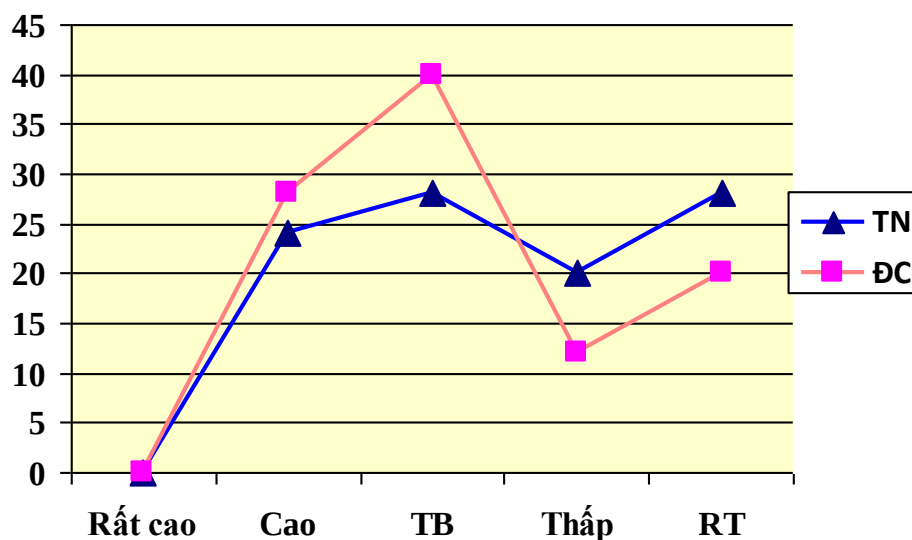
Đề tài chọn 50 trẻ 5 - 6 tuổi để tổ chức thực nghiệm tại trường mầm non Đông Thành- Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, trong đó có 25 trẻ ở nhóm thực nghiệm, 25 trẻ ở nhóm đối chứng. Dưới đây là kết quả khảo sát trẻ:

* *Đánh giá mức độ phân biệt khối cầu với khối trụ*

Khảo sát mức độ hình thành biểu tượng về khối cầu và khối trụ của trẻ theo nhóm bài tập 1, kết quả khảo sát được thể hiện như sau:

Bảng 3.1. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ trước TN (Theo %)

Mức Nhóm	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Thực nghiệm	0	0	6	24	7	28	5	20	7	28	5.27	1.68
Đối chứng	0	0	7	28	10	40	3	12	5	20	5.39	1.52



Biểu 3.1. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ trước TN (Theo %)

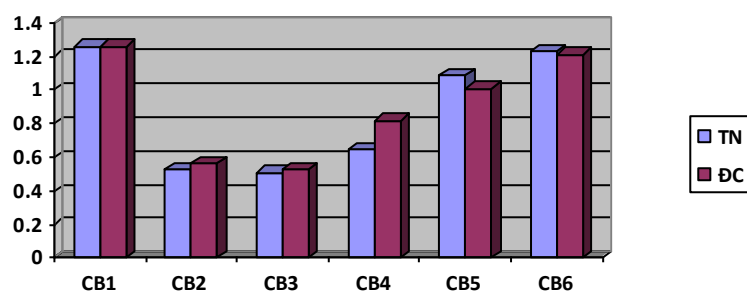
Bảng 3.1 và biểu 3.1 đã thể hiện mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ của trẻ 5–6 tuổi trước thực nghiệm của hai nhóm ĐC và TN trước thực nghiệm. Cụ thể như sau:

- Mức rất cao: Cả hai nhóm ĐC và TN đều không có trẻ nào đạt mức rất cao (chiếm 0%).
- Mức cao: Nhóm ĐC có 7/25 trẻ (chiếm 28%); Nhóm TN có 6/25 trẻ (chiếm 24%)
- Mức trung bình: Nhóm ĐC có 10/25 trẻ (chiếm 40%); Nhóm TN có 7/25 trẻ (chiếm 28%)
- Mức thấp: Nhóm ĐC có 3/25 trẻ (chiếm 12%); Nhóm TN có 5/25 trẻ (chiếm 20%)
- Mức rất thấp: Nhóm ĐC có 5/25 trẻ (chiếm 20%); Nhóm TN có 7/25 trẻ (chiếm 28%)

Như vậy, trước TN, mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ của trẻ ở cả 2 nhóm chưa cao. Điều này được thể hiện cụ thể trong bảng điểm theo tiêu chí dưới đây.

Bảng 3.2. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ trước TN (Theo TC)

TC Nhóm	Tiêu chí 1						$\bar{X}$	δ
	CB1	CB2	CB3	CB4	CB5	CB6		
Thực nghiệm	1.26	0.53	0.51	0.65	1.09	1.23	5.27	1.68
Đối chứng	1.26	0.56	0.53	0.82	1.01	1.21	5.39	1.52



Biểu 3.2. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ trước TN (Theo TC)

Từ bảng và biểu theo tiêu chí có thể thấy, điểm TB theo tiêu chí của hai nhóm chưa cao, trong đó, chỉ báo 1 đạt điểm cao nhất sau đó đến chỉ báo 6, vì đây là 2 chỉ báo liên quan đến chọn khối. Trẻ thực hiện được dựa trên kinh nghiệm cá nhân. Các chỉ báo số 2, 3 và 4 chỉ đạt mức điểm cận dưới theo thang đánh giá, thấp nhất ở chỉ báo 3 do trẻ không phát biểu được đúng hoặc chưa đầy đủ đặc điểm của khối cầu, khối trụ. Các trẻ ở mức điểm cao và trung bình đều lấy khối cầu, khối trụ theo yêu cầu của người khảo sát nhanh và chính xác, đạt tối đa 1.5 điểm. Trong khi đó, chỉ có 8 trẻ thuộc nhóm điểm thấp lấy được khối cầu, khối trụ theo yêu cầu và không có trẻ nào ở nhóm điểm rất thấp lấy được các khối theo yêu cầu. Đa số trẻ còn lúng túng khi chọn khối nên chọn chưa đúng hoặc chọn đúng nhưng chậm.

Hầu hết các trẻ gặp khó khăn khi nhận xét mặt bao và trả lời đặc điểm của khối cầu, khối trụ. Không có trẻ nào trả lời đầy đủ và chính xác đặc điểm của hai khối. Trẻ không nói được khối cầu có toàn bộ mặt bao cong đều, lăn được về mọi phía và không thể chổng được vì toàn bộ mặt bao cong đều; khối trụ có mặt bao xung quanh cong, mặt bao 2 đầu phẳng, đặt nằm lăn được vì mặt bao xung quanh cong, đặt đứng không lăn được vì mặt bao hai đầu phẳng, và đặt nằm không chổng được vì mặt bao xung quanh cong, đặt đứng chổng được lên nhau vì mặt bao hai đầu phẳng. Trẻ nói rằng mặt bao của khối cầu tròn/cong tròn; khối trụ có mặt bao xung quanh tròn, 2 đầu phẳng hoặc 2 đầu là hình tròn. Bên cạnh một số trẻ nói ngay được đặc điểm lăn, chổng của hai khối thì có trẻ phải thao tác trên vật mới có thể nói được các đặc điểm này; nhưng không có trẻ nào giải thích được chính xác vì sao nó lăn/ không lăn được, chổng/ không chổng được. Một số trẻ đưa ra câu trả lời là khối cầu lăn được vì nó tròn, không thể chổng được vì không có mặt phẳng; chính vì thế mà cả 2 nhóm không có trẻ nào đạt điểm tối đa ở chỉ báo 2, 3, chỉ đạt từ 0.5 đến 0.75 điểm.

Ở chỉ báo yêu cầu trẻ chỉ ra điểm khác nhau giữa khối cầu và khối trụ, có nhiều trẻ trả lời tương đối đầy đủ, tuy nhiên nội dung *khối cầu có toàn bộ mặt bao cong đều* và *khối trụ có mặt bao 2 đầu phẳng* trẻ chưa trả lời được nên không có trẻ

nào đạt điểm tối đa (2.0 điểm). Có 2 trẻ không phát hiện được điểm khác nhau nào giữa hai khối (đạt 0 điểm). Vì vậy ở chỉ báo số 4, trẻ đạt từ 0.0 đến 1.5 điểm.

Với khối cầu và khối trụ, việc chọn khối dựa theo đặc điểm trẻ làm tốt hơn các chỉ báo khác. Có 5 trẻ lớp 5E - nhóm đối chứng, 7 trẻ lớp 5D - nhóm thực nghiệm đạt tối đa 1.5 điểm, các trẻ này tìm nhanh và chính xác khối mà người khảo sát yêu cầu. Các trẻ khác mất nhiều thời gian suy nghĩ, lựa chọn, có trẻ mới chỉ chọn đúng một khối theo yêu cầu của người khảo sát, có 1 trẻ không lấy được khối nào. Phần lớn những trẻ không chọn được khối theo đặc điểm là những trẻ không nhận biết được khối ở chỉ báo 1, không chỉ ra được đặc điểm của khối (chỉ báo 2,3) nên việc lấy khối theo đặc điểm là việc khó đối với trẻ. Các trẻ này đạt từ 0.0 đến 1.25 điểm.

Đối với chỉ báo tìm các đồ vật xung quanh có dạng khối cầu, khối trụ trẻ thực hiện tương đối tốt. Ngoài 5 trẻ ở nhóm mức cao đạt tối đa 2.0 điểm khi chỉ được 8 vật có dạng khối mà người khảo sát yêu cầu (lon sữa ông thọ, thân ca uống nước, hộp sữa bột, hộp bánh, quả bóng, quả bưởi, quả địa cầu, hạt vòng,...) thì các trẻ khác chỉ trả lời được 2 đến 7 vật có dạng khối cầu, khối trụ (đạt từ 0.5 đến 1.75 điểm). Các trẻ này mất nhiều thời gian để xác định vật có dạng khối cầu, khối trụ ở xung quanh lớp.

Xét về điểm trung bình, trẻ Nhóm ĐC đạt 5.39 điểm đạt mức trung bình theo thang thánh giá, cao hơn trẻ Nhóm TN là 0,12 điểm, Nhóm TN đạt mức trung bình theo thang đánh giá.

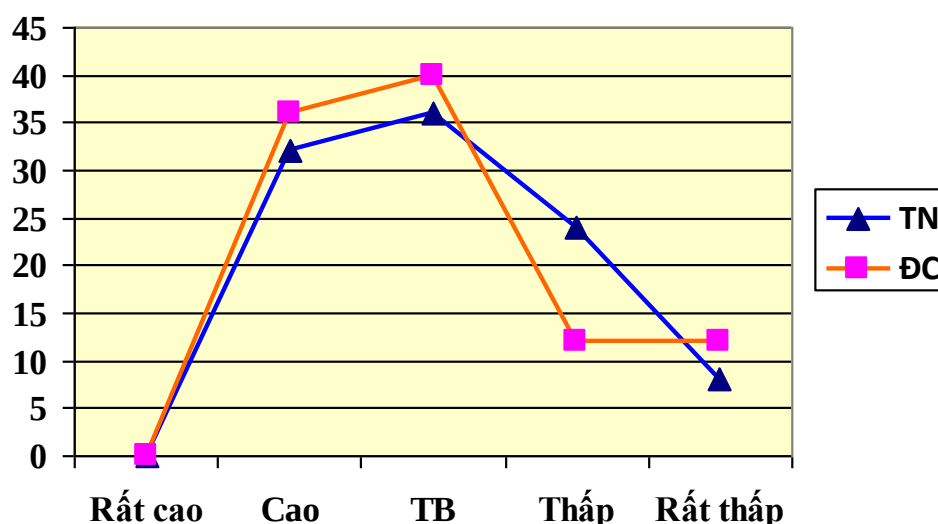
Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của Nhóm ĐC là 1,52 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ Nhóm TN là 0,16. Tuy giữa 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể nhưng tỉ lệ chênh lệch vẫn còn khá cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

* *Đánh giá mức độ phân biệt khối vuông với khối chữ nhật*

Khảo sát mức độ hình thành biểu tượng về khối vuông và khối chữ nhật của trẻ theo nhóm bài tập 2 cho kết quả như sau:

Bảng 3.3. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật trước TN (Theo %)

Mức Nhóm	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Thực nghiệm	0	0	8	32	9	36	6	24	2	8	5.85	1.46
Đối chứng	0	0	9	36	10	40	3	12	3	12	5.88	1.36



Biểu 3.3. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật trước TN (Theo %)

Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật của trẻ 5–6 tuổi của hai nhóm ĐC và TN trước thực nghiệm được thể hiện qua Bảng 3.3 và Biểu 3.3. Từ số liệu thu được có thể thấy mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật của trẻ tốt hơn so với phân biệt khối cầu, khối trụ. Tuy có sự chênh lệch về số trẻ ở các mức độ nhưng không đáng kể, nhận thức của trẻ đồng đều hơn, nhưng cũng không có trẻ nào đạt mức rất cao. Mặc dù vậy số trẻ đạt điểm mức cao và trung bình cao hơn ở tiêu chí 1; số trẻ đạt điểm mức thấp, rất thấp ít hơn so với tiêu chí 1. Điều này thể hiện thông qua các chỉ báo để đánh giá khả năng phân biệt khối vuông, khối chữ nhật của trẻ.

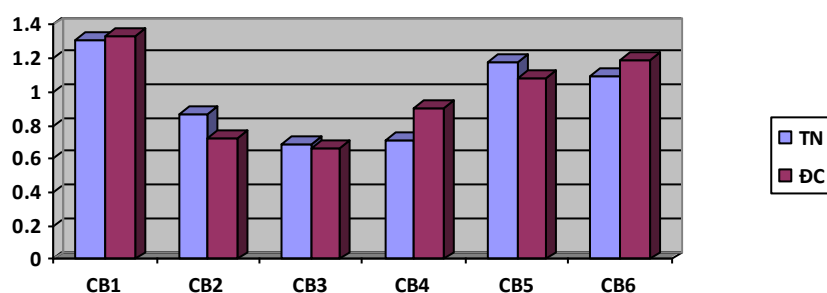
Cụ thể như sau:

- Mức rất cao: Cả hai nhóm ĐC và TN đều không có trẻ nào đạt mức rất cao
- Mức cao: Nhóm ĐC có 9/25 trẻ (chiếm 36%); Nhóm TN có 8/25 trẻ (chiếm 32%)
- Mức trung bình: Nhóm ĐC có 10/25 trẻ (chiếm 40%); Nhóm TN có 9/25 trẻ (chiếm 36%)
- Mức thấp: Nhóm ĐC có 3/25 trẻ (chiếm 12%); Nhóm TN có 6/25 trẻ (chiếm 24%)
- Mức rất thấp: Nhóm ĐC có 3/25 trẻ (chiếm 12%); Nhóm TN có 2/25 trẻ (chiếm 8%)

Mặc dù kết quả khảo sát mức độ phân biệt vuông, khối chữ nhật chưa cao nhưng mức điểm theo tiêu chí mà trẻ đạt được cao hơn so với mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ. Cụ thể như sau:

Bảng 3.4. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật trước TN (Theo TC)

Nhóm \ TC	Tiêu chí 2						$\bar{X}$	δ
	CB1	CB2	CB3	CB4	CB5	CB6		
Thực nghiệm	1.31	0.87	0.69	0.71	1.18	1.09	5.85	1.46
Đối chứng	1.33	0.72	0.66	0.90	1.08	1.19	5.88	1.36

**Biểu 3.4. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật trước TN (Theo TC)**

Từ kết quả khảo sát cho thấy, điểm ở từng chỉ báo giữa 2 nhóm chênh lệch không nhiều, cao nhất ở chỉ báo 1 và thấp nhất ở chỉ báo 3. Ở chỉ báo 1, bên cạnh một số trẻ mới chỉ lấy được 1 – 2 khối thì rất nhiều trẻ đã lấy được 3 khối: Khối vuông, khối chữ nhật, khối chữ nhật đặc biệt. Với khối chữ nhật đặc biệt, các trẻ mất thời gian hơn so với 2 khối còn lại, nhưng cũng có 14/25 trẻ nhóm TN, 19/25 trẻ nhóm ĐC đạt điểm tối đa (1.5 điểm) ở chỉ báo này; các trẻ khác đạt từ 0.75 – 1.25 điểm. Nhiều trẻ không biết đến khối chữ nhật đặc biệt nên chỉ nhận ra được khối vuông và khối chữ nhật bình thường hoặc nhầm khối chữ nhật đặc biệt với khối vuông, chủ yếu chỉ chọn được khối vuông.

Ở chỉ báo 2, 3 không có trẻ nào đạt điểm tối đa. Khi được yêu cầu trẻ sờ mặt bao của khối, trẻ biết cách sờ mặt bao của các khối nhưng không nói được tất cả các mặt bao đều phẳng, một số trẻ nói là mặt thẳng. Bên cạnh những trẻ chỉ ra được số mặt và hình dạng của mặt khối, thì có nhiều trẻ khác phát biểu sai về số lượng mặt của các khối (5 mặt, 4 mặt, ...), thậm chí có trẻ còn nhầm sang đếm góc của khối. Nhiều trẻ chỉ nói được hình dạng mặt bao hoặc số mặt của khối vuông, khối chữ nhật thường mà chưa nói được hình dạng mặt bao của khối chữ nhật đặc biệt. Vì vậy, 0.5 đến 1.0 điểm là số điểm mà các trẻ 2 nhóm đạt được ở chỉ báo 2, 3.

Trẻ ở hai nhóm TN và ĐC đã biết phân biệt khối vuông và khối chữ nhật, tuy nhiên còn chưa nêu được hết sự khác nhau giữa hai khối, nên chưa đạt điểm tối đa. Trẻ chỉ nói được một vài điểm khác nhau của khối vuông hoặc chữ nhật nhưng chưa đầy đủ, nhầm lẫn khối chữ nhật đặc biệt với khối vuông; có 4 trẻ không chỉ ra được

sự khác biệt nào của các khối (đạt 0.0 điểm). Có trẻ chỉ tập trung so sánh kích thước, màu sắc của các khối. Do đó, ở chỉ số này trẻ chỉ đạt từ 0.0 đến 1.5 điểm (4 trẻ đạt 1.5 điểm).

Việc chọn khối theo đặc điểm từng khối đạt kết quả thấp, chỉ có 11/50 trẻ đạt tối đa 1.5 điểm; các trẻ khác đạt từ 0.5 đến 1.25 điểm. Các trẻ này chọn được 1 - 2 khối theo đặc điểm người nghiên cứu đề ra và chủ yếu đó là khối vuông.

Không có trẻ nào đạt điểm tối đa (2.0 điểm) khi tìm đồ vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật ở môi trường xung quanh cho thấy khả năng tìm vật có dạng khối theo yêu cầu còn hạn chế. Số lượng đồ vật có dạng khối mỗi trẻ tìm được không giống nhau, có 17/50 trẻ tìm được 6 vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật từ môi trường xung quanh, đạt 1,5/2,0 điểm; các trẻ còn lại tìm được từ 1-5 vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật từ môi trường xung quanh, đạt từ 0.25 đến 1.25 điểm.

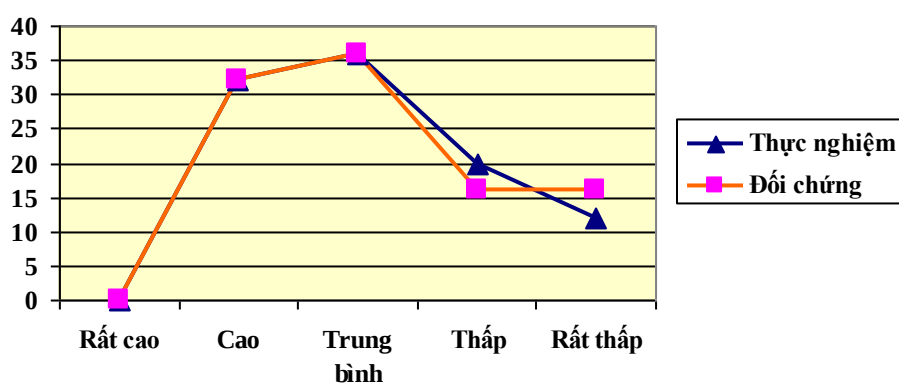
Xét về điểm trung bình, trẻ Nhóm ĐC đạt 5.88 điểm đạt mức trung bình theo thang thánh giá, cao hơn trẻ Nhóm TN là 0.03 điểm, Nhóm TN đạt mức trung bình theo thang đánh giá.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của Nhóm ĐC là 1.36 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ Nhóm TN là 0.1. Tuy giữa 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể nhưng tỉ lệ chênh lệch vẫn còn khá cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

* *Đánh giá mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 5 - 6 tuổi trước thực nghiệm*

Bảng 3.5. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi trước TN (theo %)

Nhóm \ Mức	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Thực nghiệm	0	0	8	32	9	36	5	20	3	12	11.12	3.05
Đối chứng	0	0	8	32	9	36	4	16	4	16	11.27	2.79



Biểu 3.5. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi trước TN (theo %)

Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5–6 tuổi trước thực nghiệm được thể hiện qua Bảng 3.5 và Biểu 3.5. Nhìn chung trẻ có mức độ hình thành BTHD dần tăng ở mức rất thấp đến cao. Cả 2 nhóm TN và ĐC chủ yếu tập trung ở mức TB, cao theo thang đánh giá, cụ thể:

- Mức rất cao: Cả hai nhóm thực hiện khảo sát đều không có trẻ nào đạt mức rất cao.
- Mức cao: Trẻ ở cả 2 nhóm đều có 8/25 trẻ (chiếm 32%)
- Mức trung bình: Trẻ ở cả 2 nhóm có 9/25 trẻ (chiếm 36%)
- Mức thấp: Nhóm ĐC có 4/25 trẻ (chiếm 16%); Nhóm TN có 5/25 trẻ (chiếm 20%)
- Mức rất thấp: Nhóm ĐC có 4/25 trẻ (chiếm 16%); Nhóm TN có 3/25 trẻ (chiếm 12%)

Từ kết quả khảo sát có thể thấy mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi mới chỉ ở mức cao, trung bình, chưa có trẻ nào đạt mức rất cao. Đặc biệt, mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật của trẻ ở cả 2 nhóm cao hơn so với phân biệt khối cầu, khối trụ. Cả 2 nhóm có số lượng trẻ ở mức cao và trung bình như nhau, số lượng trẻ mức độ thấp, rất thấp có sự khác biệt nhưng chênh lệch điểm không đáng kể, điều này cho thấy khả năng của trẻ ở hai nhóm là tương đương.

Hầu hết các trẻ đã lấy được các khối theo yêu cầu nhưng khả năng nhận biết đặc điểm của các khối cũng như phân biệt sự khác nhau giữa các khối trong cặp còn hạn chế, không có trẻ nào đạt điểm tối đa ở các chỉ báo 2, 3, 4. Trẻ chưa nói được chính xác đặc điểm mặt bao của các khối, thậm chí có nhiều trẻ còn đếm nhầm số mặt của khối, không phân biệt được mặt bao, đường bao và góc; một số trẻ đã chỉ ra được sự khác nhau giữa các khối nhưng chưa đầy đủ hoặc nhầm lẫn với so sánh kích thước, màu sắc,... của khối.

Ở chỉ báo chọn khối theo đặc điểm từng khối tuy có kết quả cao hơn chỉ báo 2, 3, 4 nhưng cũng chỉ có 24/100 lượt trẻ đạt điểm tối đa (1.5 điểm), nhiều trẻ còn mất thời gian, lúng túng trong việc lựa chọn khối. Khả năng vận dụng kiến thức tìm các đồ vật xung quanh có dạng khối của trẻ chưa cao dù xung quanh trẻ có nhiều đồ vật có dạng khối cần tìm. Các trẻ đều tìm được vật có dạng khối theo yêu cầu, tuy nhiên số lượng vật mà trẻ tìm được không giống nhau, có trẻ chỉ tìm được 1 vật (đạt 0.25 điểm), nhưng cũng có trẻ tìm được 7 vật (đạt 1.75 điểm), nhưng chỉ có 5 trẻ tìm được 8 vật có dạng khối mà người khảo sát yêu cầu (đạt tối đa 2.0 điểm).

Xét về điểm trung bình, trẻ Nhóm ĐC đạt 11.27 điểm đạt mức trung bình theo thang đánh giá, cao hơn trẻ Nhóm TN là 0.15 điểm, nhóm TN đạt 11.12 điểm đạt mức trung bình theo thang đánh giá.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của Nhóm ĐC là 2.79 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ Nhóm TN là 0.26. Tuy giữa 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể nhưng tỉ lệ chênh lệch vẫn còn khá cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

Như vậy có thể thấy, trước thực nghiệm mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi còn chưa cao. Kiến thức của trẻ về khối còn ít và chưa chính xác, chính vì vậy trẻ còn gặp khó khăn trong lựa chọn khối và vật có dạng khối ở xung quanh theo yêu cầu.

Để so sánh sự khác biệt về kết quả khảo sát của trẻ ở hai nhóm ĐC và TN trước thực nghiệm, chúng tôi sử dụng công thức kiểm định T-Student với độ tin cậy 90%, $\alpha=0.05$ theo bảng sau:

Bảng 3.6. Kiểm định kết quả khảo sát nhóm TN và ĐC trước TN

Nội dung kiểm định	Nhóm TN			Nhóm ĐC			T	T_{α} ($\alpha=0.05$)
	$\bar{X}_1$	σ_1	n_1	$\bar{X}_2$	σ_2	n_2		
	11.12	3.05	25	11.27	2.79	25		
							0.18	1.708

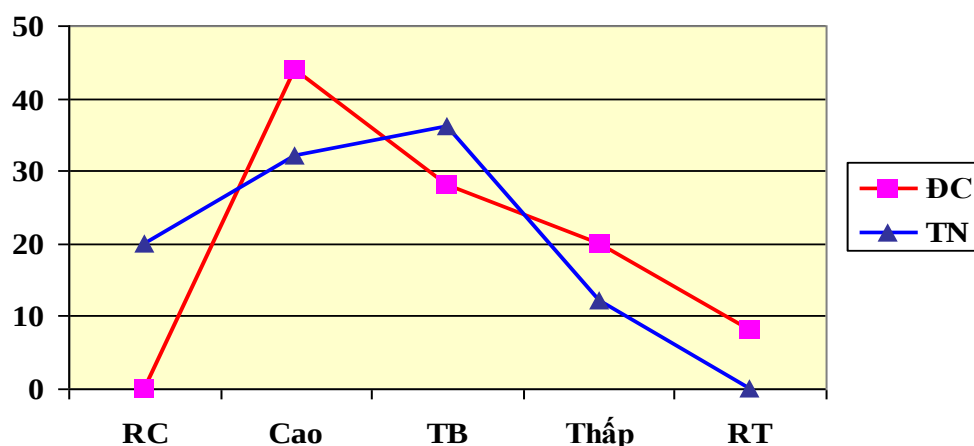
Từ bảng tính trên có thể thấy $T < T_{\alpha}$ ($0.18 < 1.708$). Điều này chứng tỏ, mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi trước thực nghiệm còn thấp, khả năng của trẻ hai nhóm khá đồng đều hay sự chênh lệch giữa hai nhóm là không đáng kể.

b) Khảo sát mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 5 - 6 tuổi sau thực nghiệm

* Đánh giá mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ

Bảng 3.7. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ sau TN (Theo %)

Nhóm \ Mức	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Thực nghiệm	5	20	8	32	9	36	3	12	0	0	6.73	1.40
Đối chứng	0	0	11	44	7	28	5	20	2	8	5.78	1.41



Biểu 3.7. Mức độ phân biệt khối cầu với khối trụ sau TN (Theo %)

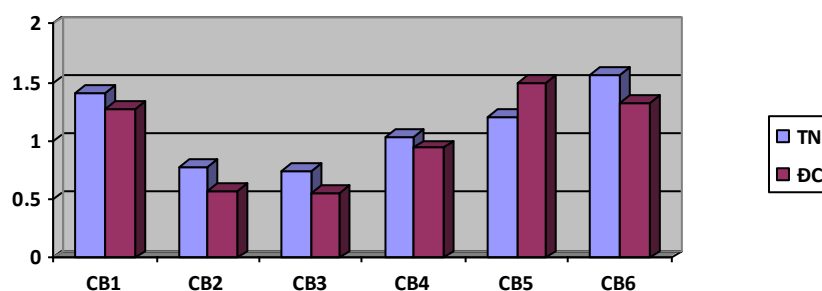
Bảng 3.7 và biểu 3.7 đã thể hiện mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ của trẻ 5–6 tuổi sau khi tham gia thực nghiệm của hai nhóm ĐC và TN. Cụ thể như sau:

- Mức rất cao: Nhóm ĐC có 0/25 trẻ (chiếm 0%); Nhóm TN có 5/25 trẻ (chiếm 20%).
- Mức cao: Nhóm ĐC có 11/25 trẻ (chiếm 44%); Nhóm TN có 8/25 trẻ (chiếm 32%).
- Mức trung bình: Nhóm ĐC có 7/25 trẻ (chiếm 28%); Nhóm TN có 9/25 trẻ (chiếm 36%).
- Mức thấp: Nhóm ĐC có 5/25 trẻ (chiếm 20%); Nhóm TN có 3/25 trẻ (chiếm 12%).
- Mức rất thấp: Nhóm ĐC có 2/25 trẻ (chiếm 8%); Nhóm TN có 0/25 trẻ

Từ số liệu trên có thể thấy sự tiến bộ của trẻ trong việc phân biệt khối cầu, khối trụ sau thực nghiệm. Đặc biệt, nhóm thực nghiệm đã có trẻ đạt điểm ở mức độ rất cao mặc dù số lượng trẻ không nhiều, chỉ có 5/25 trẻ (chiếm 20%) nhưng đã chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi. Điều này thể hiện rõ qua bảng, biểu mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ theo tiêu chí sau:

Bảng 3.8. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ sau TN (Theo TC)

Mức Nhóm	Tiêu chí 1						$\bar{X}$	δ
	CB1	CB2	CB3	CB4	CB5	CB6		
Thực nghiệm	1.41	0.78	0.74	1.03	1.21	1.56	6.73	1.40
Đối chứng	1.27	0.58	0.56	0.94	1.50	1.33	5.78	1.41



Bảng 3.8. Mức độ phân biệt khối cầu, khối trụ sau TN (Theo TC)

Nhìn vào bảng, biểu cho thấy, điểm của từng chỉ báo đều có sự thay đổi theo hướng tiến bộ, nhưng ở nhóm TN rõ rệt hơn nhóm ĐC, thể hiện ở điểm TB của nhóm này cao hơn nhóm ĐC trong tất cả các chỉ báo. Đặc biệt ở chỉ báo 2,3,4 có sự tăng lên so với trước TN, trẻ có thể khảo sát khối chính xác hơn, phát biểu đặc điểm đầy đủ hơn và nhận ra sự khác biệt giữa 2 khối. Sau thực nghiệm, hầu hết các trẻ đã lấy được khối theo yêu cầu của người khảo sát nhanh và chính xác, đạt tối đa 1.5 điểm. Tuy nhiên, còn 11/50 trẻ ở 2 nhóm còn chưa tìm được hết các khối. Các trẻ này nằm trong nhóm mức độ TB, Thấp, Rất thấp – trẻ còn gặp khó khăn trong việc chọn khối. Một số trẻ khi người khảo sát đọc tên khối thì trẻ chọn đúng nhưng nếu người khảo sát chỉ khối và yêu cầu trẻ nói tên khối thì trẻ không nói được. Điều đó có nghĩa là trẻ mới chọn khối theo cảm tính và kinh nghiệm.

Ở chỉ báo 2, 3- chỉ ra đặc điểm của các khối, chỉ có 1 trẻ đạt điểm tối đa (1.5 điểm) ở chỉ báo 2 (chỉ ra đặc điểm của khối cầu). Sau thực nghiệm trẻ đã chỉ ra được nhiều đặc điểm hơn ở mỗi khối: đặc điểm lăn được/ không lăn được, chồng được/ không chồng được, sờ mặt bao của khối và nói được đặc điểm của mặt bao nhưng số trẻ trả lời được vì sao các khối lại có thể lăn/ không lăn được, chồng/ không chồng được không nhiều. Vẫn có 1 số trẻ nói nhầm *khối cầu* là *khối tròn*, chính vì thế có trẻ nói *khối cầu lăn được/chồng được* vì nó *tròn/ không có mặt phẳng*,... Vì thế điểm trung bình ở 2 chỉ báo này có cao hơn so với trước TN, nhưng nhìn chung trẻ vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc trả lời các câu hỏi liên quan đến đặc điểm của khối. Bên cạnh đó, có trẻ hiểu nhưng chưa lựa chọn được từ ngữ chính xác để miêu tả đặc điểm của khối. Đây cũng là những chỉ báo mà chúng tôi mất nhiều thời gian khi tổ chức TCHT nhằm giúp trẻ nắm được đặc điểm của khối.

Ở chỉ báo phân biệt khối cầu với khối trụ, trẻ chỉ cần nêu đặc điểm của khối mà không yêu cầu trẻ giải thích vì sao nên có nhiều trẻ trả lời tương đối đầy đủ, nhưng trẻ chủ yếu tập trung trả lời về đặc điểm *xếp chồng, lăn của khối*, còn nội dung *khối cầu toàn bộ mặt bao cong đều và khối trụ mặt bao 2 đầu phẳng* trẻ chưa

trả lời được, nên không có trẻ nào đạt điểm tối đa (2.0 điểm), trẻ chỉ đạt từ 0.5 đến 1.5 điểm ở nhóm ĐC, từ 0.75 đến 1.75 điểm ở nhóm TN.

Có 19/50 trẻ đạt điểm tối đa ở chỉ báo *Chọn khối theo đặc điểm từng khối*. Những trẻ này có thể tìm ra khối mà không cần người khảo sát phải nêu hết đặc điểm của từng khối. Có 1 trẻ ở nhóm ĐC không chọn được khối nào, đạt 0.0 điểm. Các trẻ khác đạt từ 0.75 đến 1.25 điểm. Vì trẻ còn chưa nhớ được một số đặc điểm của khối cầu (đặc điểm mặt bao) và khối trụ (mặt bao xung quanh cong, mặt bao hai đầu phẳng) nên trẻ còn gặp khó khăn, lúng túng, mất nhiều thời gian để lựa chọn khối theo yêu cầu.

Chỉ báo *Tìm những vật có dạng khối cầu, khối trụ trong lớp, trong tranh MTXQ* trẻ có số điểm tương đối cao, đồng đều. Có 9/50 trẻ chỉ ra được 8 vật có dạng khối cầu, khối trụ, đạt điểm tối đa (2.0 điểm) (lon nước ngọt, hộp chè sen, lon bò húc, bình đựng nước, quả bóng tennis, quả bóng bàn, viên bi ve, bóng đèn trang trí giáng sinh...). Các trẻ còn lại tìm được từ 2 đến 7 vật, đạt từ 0.5 đến 1.75 điểm nhưng trẻ vẫn mất thời gian để tìm khối cầu, khối trụ ở xung quanh.

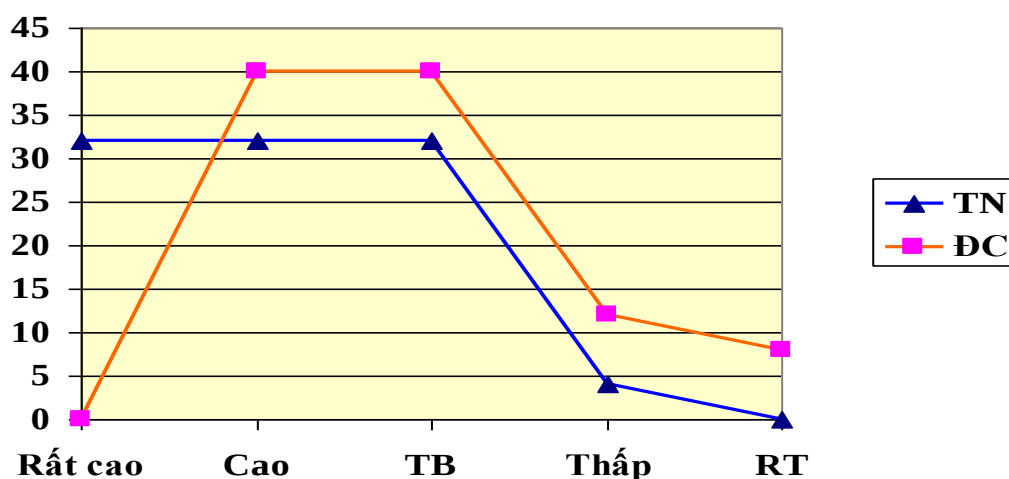
Xét về điểm trung bình, trẻ Nhóm ĐC đạt 5.78 điểm đạt mức trung bình theo thang thánh giá, thấp hơn trẻ Nhóm TN là 0.95 điểm, Nhóm TN đạt mức cao theo thang đánh giá.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của Nhóm ĐC là 1.41 cao hơn độ lệch chuẩn của trẻ Nhóm TN là 0,01. Tuy giữa 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể nhưng tỉ lệ chênh lệch vẫn còn khá cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

* *Đánh giá mức độ phân biệt khối vuông với khối chữ nhật*

Bảng 3.9. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật sau TN (Theo %)

Nhóm \ Mức	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Thực nghiệm	8	32	8	32	8	32	1	4	0	0	7.31	1.31
Đối chứng	0	0	10	40	10	40	3	12	2	8	6.15	1.25



Biểu 3.9. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật sau TN (Theo %)

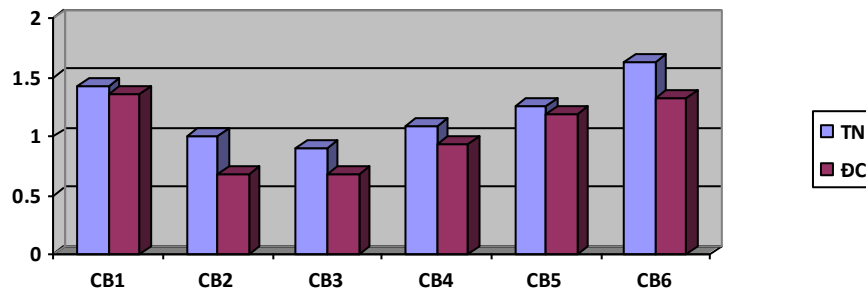
Xét về các mức đánh giá, nhìn chung trẻ có mức độ hình thành BT về khối vuông và khối chữ nhật đạt kết quả như sau:

- Mức rất cao: Nhóm ĐC có 0/25 trẻ (chiếm 0%); Nhóm TN có 8/25 trẻ (chiếm 32%).
- Mức cao: Nhóm ĐC có 10/25 trẻ (chiếm 40%); Nhóm TN có 8/25 trẻ (chiếm 32%)
- Mức trung bình: Nhóm ĐC có 10/25 trẻ (chiếm 40%); Nhóm TN có 8/25 trẻ (chiếm 32%)
- Mức thấp: Nhóm ĐC có 3/25 trẻ (chiếm 12%); Nhóm TN có 1/25 trẻ (chiếm 4%)
- Mức rất thấp: Nhóm ĐC có 2/25 trẻ (chiếm 8%); Nhóm TN có 0/25 trẻ (chiếm 0%)

So với bài tập Phân biệt khối cầu, khối trụ thì ở bài tập khối vuông và khối chữ nhật trẻ làm tốt hơn, số trẻ ở các mức độ đạt điểm cao hơn và đồng đều hơn. Và từ bảng số liệu có thể thấy sự tiến bộ của trẻ hai nhóm ở bài tập Phân biệt khối vuông, khối chữ nhật so với trước thực nghiệm. Đặc biệt, nhóm thực nghiệm đã có trẻ đạt mức độ rất cao khi với số trẻ là 8/25 trẻ (32%). Điều đó chứng minh hiệu quả của hệ thống TCHT đã thiết kế và việc sử dụng các TCHT đó trong thực nghiệm nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi.

Bảng 3.10. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật sau TN (Theo TC)

Nhóm \ Mức	Tiêu chí 2						$\bar{X}$	δ
	CB1	CB2	CB3	CB4	CB5	CB6		
Thực nghiệm	1.43	1.00	0.90	1.09	1.26	1.63	7.31	1.31
Đối chứng	1.35	0.68	0.68	0.93	1.18	1.33	6.15	1.25



Biểu 3.10. Mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật sau TN (Theo TC)

Qua bảng và biểu mức độ phân biệt khối vuông, khối chữ nhật theo tiêu chí có thể nhận thấy rằng sau thực nghiệm, trẻ ở cả hai nhóm đều có sự tiến bộ trong tiêu chí 2. Tuy nhiên, trẻ ở nhóm ĐC sự tiến bộ không rõ rệt bằng nhóm TN. Cụ thể, tất cả các chỉ báo của nhóm TN đều cao hơn nhóm ĐC, nhất là ở chỉ báo 1 và chỉ báo 6. Chỉ báo 3 điểm tăng lên so với trước TN nhưng sự chênh lệch giữa hai nhóm với nhau và giữa trước TN với sau TN không nhiều. Khi tham gia khảo sát, trẻ ở nhóm TN trả lời đầy đủ và chính xác hơn nhóm ĐC, nhưng mức điểm TB ở chỉ báo 3 còn thấp do khối chữ nhật có hai loại là khối chữ nhật thường và khối chữ nhật đặc biệt, trong đó khối chữ nhật đặc biệt ít gặp hơn gây khó khăn cho trẻ trong việc trả lời câu hỏi khảo sát.

Đa số các trẻ đã lấy được khối theo yêu cầu của người khảo sát nhanh và chính xác, đạt tối đa 1.5 điểm. Nhưng vẫn có 2/50 trẻ chỉ lấy được khối vuông và khối chữ nhật đạt 1.25 điểm; có 4/50 trẻ lấy được khối vuông và khối chữ nhật đặc biệt đạt 1.0 điểm; có 3/50 trẻ chỉ lấy được khối vuông nên chỉ đạt 0.75 điểm. Các trẻ này tập trung nhiều ở nhóm ĐC. Các trẻ còn lại chưa nhớ tên khối chữ nhật đặc biệt nên khi người khảo sát hỏi tên khối trẻ không nói được. Một số trẻ vẫn nhầm khối chữ nhật đặc biệt với khối vuông.

Ở chỉ báo chỉ ra đặc điểm của các khối, có 5/50 trẻ đạt điểm tối đa (1.5 điểm) ở chỉ báo 2 (chỉ ra đặc điểm của khối vuông); 1/50 trẻ đạt điểm tối đa (1.5 điểm) ở chỉ báo 3 (chỉ ra đặc điểm của khối chữ nhật). Các trẻ này đều thuộc nhóm TN. Các trẻ đã chỉ ra được đặc điểm của 2 khối, nhưng còn nhiều trẻ chưa chỉ ra đầy đủ đặc điểm của khối vuông, khối chữ nhật. Tuy nhiên, trẻ đã chỉ ra được nhiều đặc điểm hơn ở mỗi khối: số lượng mặt, hình dạng mặt của khối; nhận biết được khối chữ nhật thường, khối chữ nhật đặc biệt; không đếm nhầm số lượng mặt bao; không nhầm mặt bao thành góc. Tuy nhiên trẻ còn chưa nhận xét đúng và nhanh về mặt bao của khối. Nhiều trẻ không nhận ra được “*Tất cả các mặt đều phẳng*” mà nói “*Tất cả các mặt đều thẳng/nhẵn*”.

Không có trẻ nào chỉ ra được đầy đủ sự khác nhau của khối vuông, khối chữ nhật, nên không đạt điểm tối đa (2.0 điểm). Một số trẻ đã khá tự tin khi chỉ ra sự khác nhau giữa hai khối mà không cần sự trợ giúp, gợi ý của người khảo sát, bên cạnh đó còn nhiều trẻ lúng túng khi tìm sự khác nhau giữa các khối, trẻ đạt từ 0.5 đến 1.5 điểm cho bài tập này. Trong đó có 9/50 trẻ thuộc nhóm mức độ rất cao và cao đạt 1.5 điểm.

Chỉ báo *Chọn khối theo đặc điểm từng khối* có 17/50 trẻ đạt điểm tối đa (1.5 điểm), các trẻ này tập trung nhiều ở nhóm TN. Các trẻ này đã chọn ra được những khối mà người khảo sát yêu cầu, tuy nhiên ở khối chữ nhật đặc biệt trẻ còn suy nghĩ lâu hơn, chọn chậm hơn so với 2 khối còn lại. Các trẻ khác đạt từ 0.5 đến 1.25 điểm do trẻ mới chọn được 1 khối hoặc 1 – 2 khối. Tuy nhiên, nhiều trẻ chưa chọn được khối chữ nhật đặc biệt mà chủ yếu trẻ chọn được khối vuông và khối chữ nhật thường.

Sau thực nghiệm, có 7/50 trẻ đạt tối đa 2.0 điểm ở chỉ báo *tìm những vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật trong lớp, trong tranh MTXQ*, các trẻ này đều thuộc nhóm TN. Trẻ đã tìm được 8 vật xung quanh có dạng khối vuông, khối chữ nhật (tủ lạnh, tủ dép, hộp sữa tươi, máy lọc nước, hộp bánh, viên gạch... có dạng khối chữ nhật; hộp quà, khối rubic, con xúc xắc, hộp thả hình, ... có dạng khối vuông). Các trẻ còn lại mới tìm được 1-7 vật nên đạt từ 0.25 đến 1.75 điểm, trong đó trẻ nhóm TN tìm được nhiều vật hơn so với trẻ nhóm ĐC. Như vậy có thể thấy, sau khi được tham gia thực nghiệm khả năng nhận biết để tìm các vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật của trẻ tốt hơn, nhất là ở nhóm TN, tuy số lượng trẻ đạt điểm tối đa chưa cao nhưng kết quả này đã thể hiện hiệu quả của việc sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi.

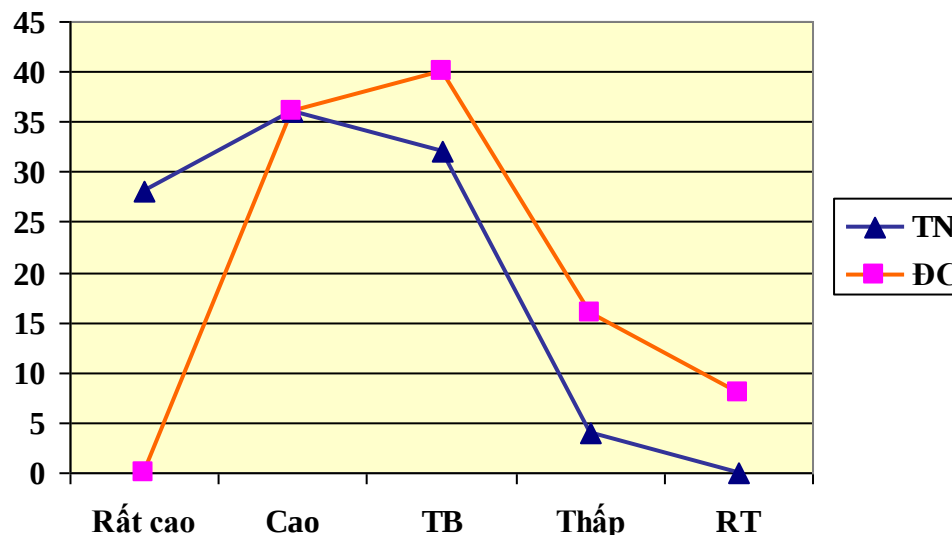
Xét về điểm trung bình, trẻ Nhóm TN đạt 7.31 điểm ở mức cao theo thang đánh giá, cao hơn Nhóm ĐC là 1.16 điểm. Nhóm ĐC đạt mức trung bình theo thang đánh giá.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của Nhóm TN là 1.31 cao hơn độ lệch chuẩn của Nhóm ĐC là 0,06. Điều đó cho thấy Nhóm TN có điểm TBC cao hơn và đồng đều hơn Nhóm ĐC.

* *Đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 - 6 tuổi sau thực nghiệm*

Bảng 3.11. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5 – 6 tuổi sau TN (Theo %)

Nhóm \ Mức	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Thực nghiệm	7	28	9	36	8	32	1	4	0	0	14.04	2.61
Đối chứng	0	0	9	36	10	40	4	16	2	8	11.93	2.57



Biểu 3.11. Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi sau TN (Theo %)

Mức độ hình thành BTHD của trẻ 5–6 tuổi sau khi tham gia các TCHT của hai nhóm ĐC và TN sau thực nghiệm được thể hiện qua Bảng 3.11 và Biểu 3.11. Qua số liệu có thể thấy trẻ tiến bộ hơn so với trước thực nghiệm, cụ thể:

- Mức rất cao: Nhóm TN có 7/25 trẻ (chiếm 28%), nhóm ĐC không có trẻ nào.
- Mức cao: Trẻ ở cả 2 nhóm đều có 9/25 trẻ (chiếm 36%)
- Mức trung bình: Nhóm TN có 8/25 trẻ (chiếm 32%), nhóm ĐC có 10/25 trẻ (chiếm 40%)
- Mức thấp: Nhóm TN có 1/25 trẻ (chiếm 4%), nhóm ĐC có 4/25 trẻ (chiếm 16%)
- Mức rất thấp: Nhóm ĐC có 2/25 trẻ (chiếm 8%), nhóm TN không có trẻ nào.

Từ kết quả khảo sát các khối có thể thấy mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi đã có sự tiến bộ rõ rệt, ở nhóm TN đã có trẻ đạt mức rất cao trong khi nhóm ĐC không có trẻ nào. Bên cạnh đó, số trẻ đạt điểm TB giảm xuống và ít hơn nhóm ĐC, đặc biệt là tỉ lệ trẻ đạt điểm rất thấp chỉ còn 4%, giảm từ 5 trẻ xuống còn 1 trẻ trong khi ở nhóm ĐC số lượng không thay đổi (4 trẻ). Kết quả này xảy ra do trẻ nhóm TN được tham gia các TCHT đa dạng, hấp dẫn và lí thú, được tổ chức thường xuyên trong quá trình thực nghiệm. Từ đó, trẻ lĩnh hội các kiến thức về đặc điểm của khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật và các kĩ năng khảo sát khối, nhờ vậy hiểu biết của trẻ về BTHD được nâng lên. Do đó, khi thực hiện bài tập khảo sát sau thực nghiệm, trẻ chọn đúng khối, miêu tả được đặc điểm của khối, nhận ra điểm khác biệt giữa các khối và tìm được đúng đồ vật có dạng giống khối đã học trong môi trường xung quanh. Vì vậy, điểm khảo sát của trẻ nhóm TN cao hơn rõ rệt so

với nhóm ĐC. Đây là minh chứng cho thấy các TCHT được sử dụng trong quá trình thực nghiệm đã có tác động tích cực đến việc hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi.

Sau thực nghiệm, phần lớn các trẻ đã lấy được các khối theo yêu cầu nhưng khả năng nhận biết đặc điểm của các khối cũng như phân biệt sự khác nhau của các nhóm khối còn hạn chế. Đã có trẻ đạt điểm tối đa ở các chỉ báo 2, 3, tập trung ở nhóm TN, chưa có trẻ nào đạt điểm tối đa ở chỉ báo 4. Trẻ chưa nói được chính xác đặc điểm mặt bao của các khối nhưng không còn nhầm lẫn mặt bao với góc của khối. Tuy nhiên một số trẻ vẫn còn nhầm khối chữ nhật đặc biệt với khối vuông hoặc không nhớ tên của khối chữ nhật.

Ở chỉ báo chọn khối theo đặc điểm chưa có trẻ nào đạt điểm tối đa, một số trẻ còn mất thời gian, lúng túng trong việc lựa chọn khối. Khả năng vận dụng kiến thức tìm các đồ vật xung quanh có dạng khối theo yêu cầu của trẻ còn hạn chế nhưng có 9/25 trẻ đạt điểm tối đa khi tìm vật có dạng khối cầu, khối trụ; có 7/25 trẻ đạt điểm tối đa khi tìm vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật. Các trẻ còn lại mới tìm được từ 1 – 7 vật có dạng khối yêu cầu, đạt từ 0.25 đến 1.75 điểm.

Xét về điểm trung bình, trẻ Nhóm TN đạt 14.04 điểm đạt mức cao theo thang đánh giá, cao hơn trẻ Nhóm ĐC là 2.11 điểm.

Xét theo độ lệch chuẩn, độ lệch chuẩn của Nhóm ĐC là 2.57 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ Nhóm TN là 0,04. Tuy giữa 2 nhóm trẻ có sự khác biệt không đáng kể nhưng tỉ lệ chênh lệch vẫn còn khá cao so với điểm trung bình trẻ đạt được.

Như vậy có thể thấy, sau thực nghiệm mức độ hình thành BTHD của trẻ 5-6 tuổi, nhất là trẻ ở nhóm TN đã có sự tiến bộ đáng kể. Thông qua việc tham gia tích cực các TCHT được tiến hành trong quá trình thực nghiệm, kiến thức của trẻ về các khối đã được củng cố, giúp trẻ tự tin và trả lời chính xác hơn trong quá trình khảo sát cũng như tìm vật có dạng khối xung quanh nhanh chóng hơn.

Để so sánh sự khác biệt về kết quả khảo sát của trẻ ở hai nhóm ĐC và TN sau thực nghiệm, chúng tôi sử dụng công thức kiểm định T-student với độ tin cậy 90%, $\alpha=0.05$ theo bảng sau:

Bảng 3.12. Kiểm định kết quả khảo sát nhóm TN và ĐC sau TN

Nội dung kiểm định	Nhóm TN			Nhóm ĐC			T	T_{α} ($\alpha=0.05$)
	$\bar{X}_1$	σ_1	n_1	$\bar{X}_2$	σ_2	n_2		
	14.04	2.61	25	11.93	2.57	25		

Đối chiếu với bảng tra giá trị kiểm định với khoảng tin cậy (CI) là 90%, ta có $T_{\alpha} = 1.708$, có thể thấy $T > T_{\alpha}$ ($2.88 > 1.708$). Điều đó có nghĩa sự chênh lệch điểm

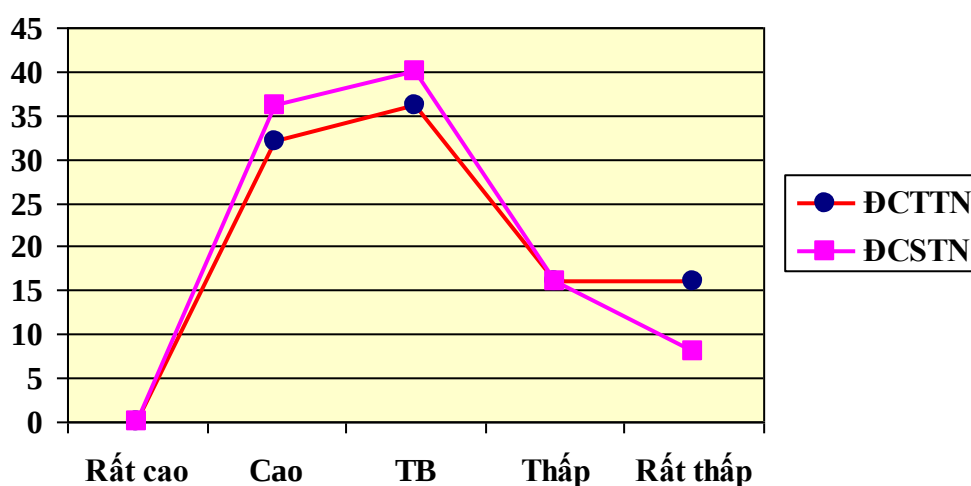
của 2 nhóm có ý nghĩa, mức độ hình thành BTHD của Nhóm TN có giá trị kiểm định, cũng có nghĩa những TCHT mà đề tài đã xây dựng và thực nghiệm trên Nhóm TN có tính khả thi, phù hợp với nhận thức của trẻ 5-6 tuổi.

Như vậy, sau thực nghiệm, trẻ Nhóm TN đạt kết quả nhận biết và phân biệt các khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật tốt hơn Nhóm ĐC, sự chênh lệch điểm giữa các trẻ trong Nhóm TN giảm đi, trẻ có BTHD đồng đều hơn Nhóm ĐC.

** So sánh kết quả hình thành biểu tượng hình dạng nhóm đối chứng trước và sau thực nghiệm*

Bảng 3.13. Mức độ hình thành BTHD nhóm ĐC trước và sau TN (Theo %)

Mức Nhóm	Xếp loại									
	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
ĐC TTN	0	0	8	32	9	36	4	16	4	16
ĐC STN	0	0	9	36	10	40	4	16	2	8



Biểu 3.13. Mức độ hình thành BTHD nhóm ĐC trước và sau TN (Theo %)

Từ bảng và biểu về mức độ hình thành BTHD của nhóm ĐC trước và sau TN đã chỉ ra rằng: Sau TN, kết quả khảo sát trên trẻ nhóm ĐC đã có sự thay đổi. Số trẻ đạt mức cao tăng (từ 32% lên 36%), mức trung bình tăng (từ 36% lên 40%); số trẻ đạt mức thấp sau TN chưa có sự thay đổi, vẫn chiếm 16%; trẻ mức rất thấp sau TN còn 8%. Tuy nhiên số trẻ tăng/ giảm ở các mức độ còn thấp. Điều này cho thấy sự hình thành BTHD của trẻ dưới tác động sư phạm của GVMN chưa rõ rệt, hiệu quả giáo dục chưa cao nên kiến thức, kỹ năng của trẻ trong quá trình khảo sát các khối còn thấp, đây chính là nguyên nhân khiến trẻ chưa trả lời được hoặc chưa trả lời

chính xác, đầy đủ các đặc điểm của khối. Vì vậy, không có trẻ nào đạt mức rất cao; tỷ lệ trẻ đạt mức cao, trung bình không có nhiều biến động so với trước TN.

Bảng 3.14. Kiểm định kết quả khảo sát nhóm ĐC trước và sau TN

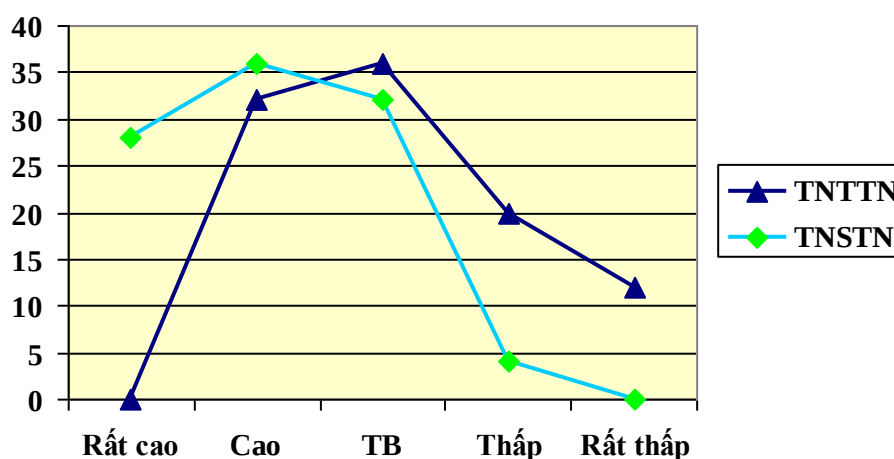
Nội dung kiểm định	Trước TN			Sau TN			T	T α ($\alpha=0.05$)
	$\bar{X}_1$	σ_1	n ₁	$\bar{X}_2$	σ_2	n ₂	0.87	1.708
	11.27	2.79	25	11.93	2.57	25		

Bảng kiểm định trên cho thấy giá trị $T < T\alpha$ ($0.87 < 1.708$). Điều này chứng tỏ các hoạt động nhằm hình thành BTHD cho trẻ nhóm ĐC mà GV tổ chức chưa đạt mục tiêu giáo dục.

**. So sánh kết quả hình thành biểu tượng hình dạng nhóm thực nghiệm trước và sau thực nghiệm*

Bảng 3.15. Mức độ hình thành BTHD nhóm TN trước và sau TN (Theo %)

Mức Nhóm	Xếp loại									
	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TN TTN	0	0	8	32	9	36	5	20	3	12
TN STN	7	28	9	36	8	32	1	4	0	0



Biểu 3.15. Mức độ hình thành BTHD nhóm TN trước và sau TN (Theo %)

Từ bảng và biểu về mức độ hình thành BTHD của nhóm TN trước và sau TN đã chỉ ra rằng: Sau TN, kết quả khảo sát trên trẻ nhóm TN đã có sự thay đổi theo hướng tiến bộ rõ rệt. Tỷ lệ trẻ đạt mức rất cao tăng mạnh từ 0% lên 28%, số trẻ đạt

mức cao tăng từ 32% lên 36%; số trẻ trung bình giảm từ 36% xuống còn 32%, số trẻ mức thấp giảm mạnh từ 20% xuống 4%, đặc biệt không còn trẻ đạt mức rất thấp. Điều này chứng tỏ điểm của đa số trẻ đã có sự thay đổi theo hướng tăng lên, đạt mức từ thấp đến rất cao trên thang đánh giá, tập trung nhiều ở mức cao và rất cao. Sự thay đổi trên được thể hiện qua quá trình khảo sát trẻ, trẻ đã chỉ ra được tương đối đầy đủ, chính xác đặc điểm của các khối, có thể chỉ ra được sự khác nhau giữa các cặp khối, lấy và tìm được khối xung quanh theo yêu cầu của GV. Như vậy có thể thấy hiệu quả giáo dục của các TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi mà giáo viên đã áp dụng cho trẻ nhóm TN.

Bảng 3.16. Kiểm định kết quả khảo sát nhóm TN trước và sau TN

Nội dung kiểm định	Trước TN			Sau TN			T	T_{α} ($\alpha=0.05$)
	$\bar{X}_1$	σ_1	n_1	$\bar{X}_2$	σ_2	n_2		
	11.12	3.05	25	14.04	2.61	25		

Bảng kiểm định trên cho thấy giá trị $T > T_{\alpha}$ ($3.63 > 1.708$). Điều này khẳng định các TCHT đã thiết kế nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi được GV tổ chức trên trẻ nhóm TN là có hiệu quả; mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu được giải quyết.

Kết luận chương 3

Dựa trên nguyên tắc và quy trình thiết kế TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi đã thiết kế 20 TCHT gồm Các trò chơi học tập giúp trẻ nhận biết các hình khối theo mẫu, tên gọi và theo dấu hiệu đặc trưng; Các TCHT giúp trẻ nhận biết các hình dạng của các vật xung quanh trẻ và phân loại các vật theo dấu hiệu hình dạng. Các TC được thiết kế nhằm tạo cơ hội cho trẻ thực hành, vận dụng vốn hiểu biết và khả năng tư duy của mình để giải quyết các nhiệm vụ nhận thức trong các tình huống chơi đa dạng, phong phú. Hệ thống TC này giúp GV có thể lựa chọn TC, vận dụng linh hoạt sáng tạo cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nội dung dạy trẻ và vốn kinh nghiệm của trẻ nhằm góp phần hình thành BTHD cho trẻ.

Việc hướng dẫn sử dụng hệ thống TC đã thiết kế nhằm khắc phục những hạn chế của thực trạng tổ chức hướng dẫn trẻ chơi.

Từ kết quả của quá trình thực nghiệm chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

- Trước khi tiến hành quá trình thực nghiệm thì mức độ hình thành BTHD của cả hai nhóm TN và ĐC là chưa cao và tương đương nhau, chủ yếu nằm ở mức độ trung bình và thấp, độ phân tán điểm số của trẻ nhóm TN và ĐC còn tương đối lớn, chứng tỏ rằng sự chênh lệch giữa các mức độ là khá cao, cũng như mức độ hình thành BTHD là không đồng đều của cả hai nhóm TN và ĐC

- Qua quá trình thực nghiệm, chúng tôi nhận thấy rằng việc sử dụng hệ thống TCHT do giáo viên tổ chức ở nhóm trẻ TN đã kích thích được hứng thú tham gia của hầu hết các trẻ, phần lớn trẻ đã tích cực suy nghĩ và hành động trong suốt quá trình tổ chức hoạt động, luôn muốn được tham gia hoạt động, cũng như luôn cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ hình thành BTHD thông qua TCHT được sử dụng.

- Sau khi tiến hành thực nghiệm thì mức độ hình thành BTHD của cả hai nhóm TN và ĐC đều tăng lên. Tuy nhiên, mức độ hình thành BTHD ở nhóm ĐC có sự tăng lên nhưng không đáng kể, trong khi đó sự tăng lên của nhóm TN thể hiện một cách rõ nét và với kết quả ở *bảng 3.12* thông qua bảng kiểm định độ tin cậy T – Student đã khẳng định kết quả ở nhóm TN là có ý nghĩa. Qua đó, khẳng định tính khả thi và hiệu quả của hệ thống TCHT đã thiết kế nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 - 6 tuổi hiện nay là rất cần thiết, TCHT được coi là một trong những phương tiện hữu hiệu nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi. Thông qua TCHT dưới sự hướng dẫn của cô giáo, trẻ tiếp thu các tri thức một cách chủ động, tự giác, không có sự bắt buộc, vì thế trẻ tiếp nhận nhận vụ học tập như một nhiệm vụ chơi, nâng cao hứng thú của trẻ, phát triển khả năng tư duy và khả năng sáng tạo của trẻ trong các hoạt động khác nhau của trẻ. Việc nghiên cứu cách thức thiết kế và sử dụng TCHT đã giúp cho giáo viên có thể tự thiết kế các TCHT và sử dụng chúng như một phương tiện dạy học hiệu quả nhằm dạy trẻ 5-6 tuổi BTHD một cách hấp dẫn, sinh động và đạt được hiệu quả cao.

Từ thực trạng cho thấy việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD còn nhiều hạn chế nhất định, giáo viên chưa biết cách thiết kế những TCHT với những hình thức mới lạ và còn phụ thuộc vào nhiều các tài liệu hướng dẫn, khi tổ chức hoạt động dạy trẻ 5-6 tuổi hình thành BTHD thông qua việc sử dụng TCHT giáo viên còn lúng túng với các trình tự để tiến hành một TC, cũng như chưa có những tác động sư phạm hợp lý trong quá trình trẻ tham gia vào TC. Mức độ BTHD của trẻ 5-6 tuổi chưa cao, không có trẻ nào xếp loại rất cao, số trẻ xếp loại cao thấp, số trẻ xếp loại trung bình và thấp còn cao, trẻ gặp nhiều khó khăn khi giải quyết nhiệm vụ chơi – nhiệm vụ hình thành BTHD, cũng như việc thực hiện hành động BTHD và luật chơi trong quá trình trẻ tham gia vào TC. Thực trạng chỉ cho ta thấy những thành công, hạn chế, thuận lợi, khó khăn, nhu cầu của giáo viên và trẻ trong lĩnh vực này.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi, chúng tôi bước đầu đề xuất cách thiết kế và sử dụng một số TCHT cho trẻ để nâng cao hiệu quả của việc hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi.

Kết quả thực nghiệm cho thấy: trẻ ở nhóm ĐC mức độ hình thành BTHD ở lần đo sau TN không có sự tiến bộ rõ rệt so với trước TN, trẻ ở nhóm TN mức độ hình thành BTHD ở lần đo sau TN có sự tiến bộ rõ rệt so với trước TN. So sánh mức độ hình thành BTHD của trẻ nhóm ĐC và TN sau TN, chúng tôi thấy mức độ BTHD của trẻ nhóm TN có sự tiến bộ rõ rệt so với nhóm ĐC. Quá trình thực nghiệm sư phạm đã chứng tỏ cách thức thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi được chúng tôi đưa ra là mang tính khả thi, tính hiệu quả: GV đã nắm được cách thiết kế TC và cách thức sử dụng hệ thống TC một cách dễ dàng và thuận lợi góp phần hình thành BTHD cho trẻ. Còn trẻ, đã thực sự hứng thú,

tích cực khi tham gia TC nên mức độ nhận thức và BTHD của trẻ cũng đã tăng lên đáng kể, đạt được những kết quả nhất định so với trước khi tiến hành thực nghiệm.

Kết quả thực nghiệm thành công đã chứng minh: Hệ thống TCHT được thiết kế có tính hiệu quả và tính khả thi.

2. Kiến nghị

Từ những kết luận trên chúng tôi đưa ra những kiến nghị sơ phạm như sau:

2.1. Đối với các Khoa Giáo dục mầm non ở các trường sư phạm

Các trường sư phạm cần giáo dục người học nhận thức được tầm quan trọng của TCHT đối với phát triển trí tuệ của trẻ nói chung và đối với hình thành BTHD cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng.

Nên kết hợp với Sở GD & ĐT, Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức cho giáo viên mầm non, giúp giáo viên hiểu rõ về TCHT, biết cách thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ để có thể tự mình thay đổi, nâng cao mức độ các TC có sẵn, thiết kế ra những TC mới phù hợp với thực tế trường lớp và khả năng trẻ lớp mình.

2.2. Đối với trường mầm non

- Bổ sung đồ dùng dạy học, đồ chơi phù hợp với từng độ tuổi, chủ đề, các nguồn tài liệu tham khảo về TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ.

- Các trường mầm non cần tổ chức các buổi họp chuyên môn để tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi kinh nghiệm về cách thức thiết kế và sử dụng TCHT.

2.3. Đối với giáo viên mầm non

- GV MN cần phải có những kế hoạch tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao khả năng thiết kế, cũng như việc sử dụng TCHT sao cho có hiệu quả nhằm hướng đến các mục tiêu của giáo dục mầm non hiện nay.

- Nắm được nguyên tắc và cấu trúc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi.

- Nắm được đặc điểm của từng trẻ để từ đó thiết kế các TCHT hình thành BTHD phù hợp với trẻ, cần tăng cường giúp trẻ tích lũy kiến thức trong mọi hoạt động của trẻ ở trường MN

2.4. Đối với gia đình

Phụ huynh cần tăng cường giúp trẻ tích lũy về BTHD, phối hợp với nhà trường để hình thành BTHD cho trẻ 5 – 6 tuổi.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN

[1].ThS. Lương Thị Hà, ThS. Trương Hải Yến, ThS. Bùi Hương Giang, ThS.Lưu Thị Chung, ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2022), *Quy trình thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Âm (chủ biên), Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang (2007), *Giáo dục học mầm non – tập III*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình giáo dục mầm non* (Số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non)
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi* – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/ TT – BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010
4. Nguyễn Ngọc Bảo, Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học sư phạm.
5. Lưu Thị Chung, Lương Thị Hà, Bùi Thị Kim Phương (2014), *Thiết kế và sử dụng TCHT nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, Đề tài NCKH cấp trường Đại học Hoa Lư
6. Lưu Thị Chung, Trương Hải Yến, Bùi Hương Giang (2016), *Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo trong trò chơi học tập*, Tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học Hoa Lư
7. Hoàng Chúng (1982), *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục.
8. Bùi Hương Giang, Đinh Thị Hồng Loan, Vũ Thị Diệu Thúy, Lương Thị Hà (2021), *Lập kế hoạch hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi*, đề tài NCKH trường Đại học Hoa Lư
9. Nguyễn Thị Hòa (2010), *Giáo trình giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
10. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
11. Nguyễn Thị Hòa (2011), *Phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong trò chơi học tập*, Nxb Đại học sư phạm
12. Lê Thị Thu Hương (CB), Bùi Kim Tuyền, Trần Thị Ngọc Trâm (2018), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề trẻ 5 – 6 tuổi*, Nxb Giáo dục
13. Vũ Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Hồng Hạnh (2018), *Giáo trình phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
14. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán*, Nxb Giáo dục
15. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học sư phạm

16. Đỗ Thị Minh Liên (2016), *Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học sư phạm.
17. Đinh Thị Hồng Loan, Vũ Thị Diệu Thúy, Bùi Hương Giang (2020), "*Lập kế hoạch hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi*", đề tài NCKH trường Đại học Hoa Lư
18. Đinh Thị Nhung (2015), *Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Giáo dục Việt Nam
19. Hoàng Phê (Chủ biên) (2002), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hà Nội- Đà Nẵng
20. Vũ Thị Diệu Thúy, Đinh Thị Hồng Loan, Bùi Hương Giang (2021), *Một số biện pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi*, Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào, Trang 114-116
21. Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5 -6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam
22. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (2003), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục
23. Nguyễn Ánh Tuyết, Lê Thị Kim Anh, Đinh Văn Vang (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
24. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai (2009), *Giáo trình phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
25. A.P.Uxôva (1979), *Dạy học ở mẫu giáo*, Nhà xuất bản Giáo dục
26. Đinh Văn Vang (2011), *Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục
27. Viện chiến lược và chương trình giáo dục (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên đã và đang dạy lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi)

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài: “Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi”, xin chị vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề sau (Nếu đồng ý với ý kiến nào xin đánh dấu (X) vào phần lựa chọn hoặc trả lời ngắn gọn)

Câu 1: Chị hãy cho biết mức độ cần thiết của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi?

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Không cần thiết

Câu 2: Để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi, chị thường dạy trẻ những nội dung nào?

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Chị lựa chọn và sử dụng trò chơi học tập từ các nguồn nào sau đây để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi?

- ☐ Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề
- ☐ Sưu tầm từ nguồn Internet
- ☐ Kinh nghiệm của đồng nghiệp
- ☐ Tự thiết kế

Các tài liệu khác

.....

.....

Câu 4: Chị đã dựa trên nguyên tắc nào để lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi?

- ☐ Đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy
- ☐ Đảm bảo tính hấp dẫn (Nhiệm vụ chơi, đồ chơi,...)
- ☐ Đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ
- ☐ Đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của lớp học (Thời gian, không gian, phương tiện)

Các nguyên tắc khác.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5: Theo chị, trò chơi học tập có ưu thế gì đối với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi?

- ☐ Củng cố tri thức
- ☐ Làm chính xác tri thức
- ☐ Cung cấp tri thức mới
- ☐ Hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức
- ☐ Mở rộng tri thức

Câu 6: Theo chị, để thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi có hiệu quả cần quan tâm các yếu tố nào?

- ☐ Mục đích sử dụng trò chơi
- ☐ Nội dung được phản ánh trong trò chơi
- ☐ Phương tiện, tài liệu trực quan
- ☐ Nhu cầu, hứng thú của trẻ
- ☐ Không gian tổ chức trò chơi
- ☐ Cách thiết kế và sử dụng trò chơi của giáo viên

Các yếu tố khác
.....
.....
.....

Câu 7: Để thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi, theo chị cần đảm bảo trình tự nào?

- ☐ Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi
- ☐ Mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi, tên trò chơi
- ☐ Mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi, tên trò chơi
- ☐ Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi
- ☐ Tên trò chơi, chuẩn bị, mục đích, cách chơi, luật chơi

Câu 8. Chị sử dụng các trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi vào những hoạt động giáo dục nào trong ngày? Kể tên một số trò chơi ở mỗi hoạt động đó.

TT	Hoạt động giáo dục	Tên trò chơi	Mục đích chơi
1	Hoạt động Làm quen với Toán		
2	Hoạt động ngoài trời		
3	Hoạt động chiều		
4	Hoạt động góc		
5	Hoạt động khác		

Câu 9. Khi thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 – 6 tuổi, chị thường gặp những khó khăn nào?

- ☐ Số lượng trẻ quá đông
- ☐ Số lượng trò chơi có sẵn ít
- ☐ Không gian chơi chật hẹp
- ☐ Thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động
- ☐ Thiếu nguồn tài liệu hướng dẫn hình thành biểu tượng hình dạng qua TCHT cho trẻ 5 – 6 tuổi

Các khó khăn khác

.....

.....

Câu 10. Chị hãy cho biết kinh nghiệm của mình về việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5 - 6 tuổi?

.....

.....

.....

.....

.....

Chị vui lòng cho biết một số thông tin:

Họ và tên:(Có thể ghi hoặc không)

Nơi công tác:

Bậc đào tạo: ☐ Đại học; ☐ Cao đẳng; ☐ Trung cấp

Thâm niên công tác:

Số năm dạy trẻ 5 – 6 tuổi:.....

Xin trân trọng cảm ơn chị!

PHỤ LỤC 2

BÀI TẬP KHẢO SÁT

Bài tập 1

1. Mục đích

Đánh giá mức độ phân biệt khối cầu với khối trụ

2. Chuẩn bị

- Phiếu khảo sát, bút, camera (nếu có).
- Bàn ghế cho cô và trẻ; phòng thoáng, yên tĩnh.
- Khối hình học bằng nhựa trong bộ Toán mẫu giáo: đủ cho cô và trẻ.
- Đồ dùng trong lớp dạng khối cầu, khối trụ:
- Tranh MTXQ có vật dạng khối cầu, khối trụ

3. Tiến hành

Nêu yêu cầu cho trẻ thực hiện, điền kết quả vào phiếu khảo sát

1. Con hãy lấy cho cô khối cầu/ khối trụ. (trẻ lấy khối theo yêu cầu)

2. Vì sao con biết đây là khối cầu?

- Sờ mặt bao của khối cầu, con có nhận xét gì?

Toàn bộ mặt bao cong đều.

- Lăn khối cầu con thấy điều gì?

Con hãy lăn khối cầu nào? Khối cầu có lăn được không? Vì sao?

Lăn được về mọi phía vì toàn bộ mặt bao cong đều.

- Các khối cầu có chồng được lên nhau không? Vì sao?

Con hãy chồng các khối cầu lên nhau nào? Các khối cầu có chồng được lên nhau không? Vì sao?

Không thể chồng được vì toàn bộ mặt bao cong đều.

3. Vì sao con biết đây là khối trụ?

- Sờ mặt bao của khối trụ, con có nhận xét gì?

Mặt bao xung quanh cong, mặt bao 2 đầu phẳng

- Lăn khối trụ con thấy điều gì?

Con hãy lăn khối trụ nào? Khối trụ có lăn được không? Vì sao?

Đặt nằm lăn được vì mặt bao xung quanh cong

Đặt đứng không lăn được vì mặt bao 2 đầu phẳng

- Các khối trụ có chồng được lên nhau không? Vì sao?

Con hãy chồng các khối trụ lên nhau nào? Các khối trụ có chồng được lên nhau không? Vì sao?

Đặt nằm không chồng được vì mặt bao xung quanh cong

Đặt đứng chồng được vì mặt bao 2 đầu phẳng

4. Hai khối này có điểm gì khác nhau?

+ *Khối cầu*: Toàn bộ mặt bao cong đều, không xếp chồng được, lăn được về mọi phía

+ *Khối trụ*: Mặt bao 2 đầu phẳng, có thể chồng lên nhau được, lăn được về 2 phía

5. Chọn khối theo đặc điểm từng khối

- Tìm khối có toàn bộ mặt bao cong đều, không xếp chồng được, lăn được về mọi phía.

- Tìm khối đặt nằm lăn được và không chồng được lên nhau vì mặt bao xung quanh cong; đặt đứng không lăn được nhưng chồng được lên nhau vì mặt bao 2 đầu phẳng

6. Tìm những vật có dạng khối cầu, khối trụ trong lớp; trong tranh MTXQ

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng của trẻ (phụ lục 3)

Bài tập 2

1. Mục đích

Đánh giá mức độ phân biệt khối vuông với khối chữ nhật

2. Chuẩn bị

- Phiếu khảo sát, bút, camera (nếu có).
- Bàn ghế cho cô và trẻ; phòng thoáng, yên tĩnh.
- Khối hình học bằng nhựa trong bộ Toán mẫu giáo: đủ cho cô và trẻ.
- Đồ dùng trong lớp dạng khối vuông, khối chữ nhật
- Tranh MTXQ có vật dạng khối vuông, khối chữ nhật

3. Tiến hành

Nêu yêu cầu cho trẻ thực hiện, điền kết quả vào phiếu khảo sát.

1. Con hãy lấy cho cô khối vuông/ khối chữ nhật. (trẻ lấy khối theo yêu cầu)

2. Vì sao con biết đây là khối vuông?

- Sờ mặt bao của khối vuông, con có nhận xét gì?

Tất cả các mặt đều phẳng

- Khối vuông có mấy mặt?

Khối vuông có 6 mặt.

- Các mặt của khối vuông là hình gì?

Tất cả các mặt đều là hình vuông

3. Vì sao con biết đây là khối chữ nhật?

- Sờ mặt bao của khối chữ nhật, con có nhận xét gì?

Tất cả các mặt đều phẳng

- Khối chữ nhật có mấy mặt?

Khối chữ nhật có 6 mặt.

- Các mặt của khối chữ nhật là hình gì?

Có 2 loại khối

Khối có 6 mặt là hình chữ nhật

Khối có 4 mặt là hình chữ nhật, 2 mặt là hình vuông

4. Nêu sự khác nhau của khối vuông, khối chữ nhật.

+ *Khối vuông: Tất cả các mặt đều là hình vuông.*

+ *Khối chữ nhật: Các mặt là hình chữ nhật hoặc 4 mặt là hình chữ nhật và 2 mặt là hình vuông.*

5. Chọn khối theo đặc điểm từng khối

- *Tìm khối có 6 mặt, tất cả các mặt đều là hình vuông*

- *Tìm khối có 6 mặt, các mặt là hình chữ nhật hoặc 4 mặt là hình chữ nhật và 2 mặt là hình vuông*

6. Tìm những vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật trong lớp; trong tranh MTXQ

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng của trẻ (*phụ lục 3*)

PHỤ LỤC 3

PHIẾU KHẢO SÁT

Họ và tên trẻ:.....

Lớp: Trường: MN Đông Thành

Người đánh giá:.....

Stt	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt	Ghi chú
Bài tập 1				
1	Con hãy lấy khối cầu/ khối trụ. (trẻ lấy khối theo yêu cầu)	1.5		
2	Vì sao con biết đây là khối cầu?			
	Con hãy sờ mặt bao của khối cầu, con có nhận xét gì mặt bao của khối cầu? <i>Toàn bộ mặt bao cong đều.</i>	0.5		
	Con hãy lăn khối cầu nào? Khối cầu có lăn được không? Vì sao? <i>Lăn được về mọi phía vì toàn bộ mặt bao cong đều.</i>	0.5		
	Con hãy chồng các khối cầu lên nhau nào? Các khối cầu có chồng được lên nhau không? Vì sao? <i>Không thể chồng được vì toàn bộ mặt bao cong đều.</i>	0.5		
3	Vì sao con biết đây là khối trụ?			
	Con hãy sờ mặt bao của khối trụ, con có nhận xét gì mặt bao của khối trụ? <i>Mặt bao xung quanh cong, mặt bao 2 đầu phẳng</i>	0.5		
	Con hãy lăn khối trụ nào? Khối trụ có lăn được không? Vì sao? <i>Đặt nằm lăn được vì mặt bao xung quanh cong</i> <i>Đặt đứng không lăn được vì mặt bao 2 đầu phẳng</i>	0.5		
	Con hãy chồng các khối trụ lên nhau nào? Các khối trụ có chồng được lên nhau không? Vì sao? <i>Đặt nằm không chồng được vì mặt bao xung quanh cong</i> <i>Đặt đứng chồng được vì mặt bao 2 đầu phẳng</i>	0.5		
4	Hai khối này có điểm gì khác nhau?			
	<i>Khối cầu: Toàn bộ mặt bao cong đều, không xếp chồng được, lăn được về mọi phía</i>	1.0		
	<i>Khối trụ: Mặt bao 2 đầu phẳng, có thể chồng lên nhau được, lăn được về 2 phía</i>	1.0		
5	Chọn khối theo đặc điểm từng khối			
	Tìm khối có toàn bộ mặt bao cong đều, không xếp chồng được, lăn được về mọi phía.	0.75		

	Tìm khối đặt nằm lăn được và không chồng được lên nhau vì mặt bao xung quanh cong; đặt đứng không lăn được nhưng chồng được lên nhau vì mặt bao 2 đầu phẳng		0.75		
6	Tìm những vật có dạng khối cầu, khối trụ trong lớp; trong tranh MTXQ		2.0		
Tổng điểm	Xếp loại	<i>Rất cao (8 - 10 điểm)</i>	10		
		<i>Cao (6,5 - <8 điểm)</i>			
		<i>TB (5 - <6,5 điểm)</i>			
		<i>Thấp (3,5 - <5 điểm)</i>			
		<i>Rất thấp (<3,5 điểm)</i>			

PHIẾU KHẢO SÁT

Họ và tên trẻ:.....

Lớp: Trường: MN Đông Thành

Người đánh giá:.....

Stt	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt	Ghi chú
Bài tập 2				
1	Con hãy lấy khối vuông/ khối chữ nhật. (trẻ lấy khối theo yêu cầu)	1.5		
2	Vì sao con biết đây là khối vuông?			
	Con hãy sờ mặt bao của khối vuông, con có nhận xét gì mặt bao của khối vuông? <i>Tất cả các mặt đều phẳng</i>	0.5		
	Khối vuông có mấy mặt? <i>Khối vuông có 6 mặt.</i>	0.5		
	Các mặt của khối vuông là hình gì? <i>Tất cả các mặt đều là hình vuông</i>	0.5		
3	Vì sao con biết đây là khối chữ nhật?			
	Con hãy sờ mặt bao của chữ nhật?, con có nhận xét gì mặt bao của chữ nhật? <i>Tất cả các mặt đều phẳng</i>	0.5		
	Khối chữ nhật có mấy mặt? <i>Khối chữ nhật có 6 mặt.</i>	0.5		
	Các mặt của khối chữ nhật là hình gì? <i>Khối có 6 mặt là hình chữ nhật</i> <i>Khối có 4 mặt là hình chữ nhật, 2 mặt là hình vuông</i>	0.5		
4	Nêu sự khác nhau của khối vuông, khối chữ nhật.			
	<i>Khối vuông: Tất cả các mặt đều là hình vuông.</i>	1.0		
	<i>Khối chữ nhật: Các mặt là hình chữ nhật hoặc 4 mặt là hình chữ nhật và 2 mặt là hình vuông</i>	1.0		
5	Chọn khối theo đặc điểm từng khối			
	Tìm khối có 6 mặt, tất cả các mặt đều là hình vuông	0.75		
	Tìm khối có 6 mặt, các mặt là hình chữ nhật hoặc 4 mặt là hình chữ nhật và 2 mặt là hình vuông	0.75		
6	Tìm những vật có dạng khối vuông, khối chữ nhật trong lớp; trong tranh MTXQ	2.0		
Tổng điểm	Xếp loại	<i>Rất cao (8 - 10 điểm)</i>	10	
		<i>Cao (6,5 - <8 điểm)</i>		
		<i>TB (5 - <6,5 điểm)</i>		
		<i>Thấp (3,5 - <5 điểm)</i>		
		<i>Rất thấp (<3,5 điểm)</i>		

PHỤ LỤC 4. KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG
BẢNG 1. KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI
LỚP 5 TUỔI E, TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG THÀNH

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1								Tiêu chí 2								Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	Σ	XL	1	2	3	4	5	6	Σ	XL		
1	Đinh Ngọc Bách	1.50	0.50	0.50	0.50	1.25	1.25	5.50	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.50	6.50	C	12.00	TB
2	Lê Anh Thư	0.75	0.50	0.50	0.75	0.00	0.50	3.00	RT	0.75	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	3.25	RT	6.25	RT
3	Vũ Nguyễn Anh Tuệ	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	0.75	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	3.25	RT	6.50	RT
4	Trần Quanh Anh	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	0.50	3.50	Thấp	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.50	6.25	TB	9.75	Thấp
5	Lê Trần Minh Quang	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.25	6.00	TB	1.50	1.00	0.75	1.25	1.00	1.50	7.00	C	13.00	C
6	Lê Tuấn Đạt	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.00	Thấp	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	8.75	Thấp
7	Đinh Bảo Anh	0.75	0.50	0.50	0.50	0.00	0.50	2.75	RT	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	0.25	3.25	RT	6.00	RT
8	Trần Hoàng Anh Thư	1.50	0.75	0.50	1.00	0.75	1.50	6.00	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	0.75	1.25	5.75	TB	11.75	TB
9	Trần Hải Minh	0.75	0.50	0.50	0.75	0.75	0.75	4.00	Thấp	1.50	0.50	0.75	1.00	0.75	1.25	5.75	TB	9.75	Thấp
10	Vũ Ngọc Ánh	1.50	0.75	0.50	1.00	1.50	1.50	6.75	C	1.50	1.00	0.50	1.00	1.50	1.50	7.00	C	13.75	C
11	Đặng Diệp Linh	1.50	0.75	0.50	1.00	1.50	1.25	6.50	C	1.50	1.00	0.50	1.50	1.25	1.50	7.25	C	13.75	C
12	Trần Thị Minh Ngọc	1.50	0.50	0.50	1.00	0.75	1.25	5.50	TB	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.25	6.00	TB	11.50	TB
13	Phạm Minh Anh	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	8.00	Thấp
14	Nguyễn Hoàng Bách	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.25	0.50	0.50	0.00	0.75	1.00	4.00	Thấp	7.25	Thấp
15	Dương Duy Phúc	1.50	0.75	0.50	1.50	1.25	1.50	7.00	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.50	7.50	C	14.50	C
16	Hoàng Minh Lâm	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.50	6.25	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.25	6.25	TB	12.50	TB
17	Đinh Khánh Linh	1.50	0.50	0.75	1.50	1.50	1.50	7.25	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.25	1.50	7.00	C	14.25	C
18	Nguyễn Ngô Bảo An	1.50	0.50	0.50	1.00	1.00	1.25	5.75	TB	0.75	1.00	0.50	1.00	1.25	1.00	5.50	TB	11.25	TB
19	Nguyễn Việt Thành	1.50	0.50	0.50	1.00	1.00	1.25	5.75	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.00	6.00	TB	11.75	TB
20	Cù Nhật Duy	1.50	0.50	0.50	1.00	1.00	1.50	6.00	TB	1.50	1.00	0.75	1.00	0.75	1.25	6.25	TB	12.25	TB
21	Mai Anh Tuấn	1.50	0.50	0.50	1.25	1.25	2.00	7.00	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.50	1.50	7.25	C	14.25	C
22	Hà Quỳnh Chi	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.75	6.75	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.25	1.50	7.00	C	13.75	C
23	Nguyễn Minh Anh	1.50	0.75	0.50	1.00	1.25	1.25	6.25	TB	1.00	1.00	0.50	1.00	1.50	1.25	6.25	TB	12.50	TB
24	Nguyễn Đăng Khôi	1.50	0.50	0.75	1.50	1.50	1.75	7.50	C	1.50	1.00	1.00	1.25	1.25	1.50	7.50	C	15.00	C
25	Bùi Gia Huy	1.50	0.75	0.50	0.50	1.25	1.50	6.00	TB	1.50	0.50	1.00	1.00	1.25	1.00	6.25	TB	12.25	TB
26	Nguyễn Hoàng Anh	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.50	6.25	TB	1.50	1.00	0.75	1.50	1.50	1.50	7.75	C	14.00	C
27	Đinh Trọng Hiếu	0.75	0.50	0.50	0.75	1.00	1.00	4.50	Thấp	1.00	0.75	0.75	1.00	0.75	1.00	5.25	TB	9.75	Thấp
28	Hà Hoàng Đăng	1.50	0.50	0.75	1.50	1.25	1.75	7.25	C	1.50	1.00	0.75	1.25	1.50	1.50	7.50	C	14.75	C
29	Lê Hoàng Dương	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.50	6.25	TB	1.00	0.75	0.75	1.00	1.25	1.50	6.25	TB	12.50	TB
30	Võ Bảo Nguyên	1.50	0.50	0.75	1.00	1.00	1.50	6.25	TB	1.50	0.75	0.75	1.00	1.25	1.00	6.25	TB	12.50	TB
	Điểm trung bình	1.28	0.55	0.54	0.85	1.04	1.25	5.51	TB	1.34	0.74	0.68	0.94	1.11	1.21	6.02	TB	11.53	
	Độ lệch chuẩn							1.45								1.29		2.67	

**BẢNG 2. KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI
LỚP 5 TUỔI D, TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG THÀNH**

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1								Tiêu chí 2								Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	Σ	XL	1	2	3	4	5	6	Σ	XL		
1	Đào Thị Tường Vy	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.25	5.75	TB	1.50	1.00	0.75	1.50	1.25	1.50	7.50	C	13.25	C
2	Trần Ngọc An Nhi	1.50	0.75	0.50	1.50	1.50	2.00	7.75	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.50	1.50	7.25	C	15.00	C
3	Đinh Thị Trà My	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.50	0.75	0.50	0.50	0.75	0.75	4.75	Thấp	8.00	Thấp
4	Đinh Quang Đông	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.25	5.75	TB	1.50	1.00	0.50	0.50	1.50	1.25	6.25	TB	12.00	TB
5	Đinh Ngọc Thảo Vy	1.50	0.75	0.75	1.50	1.50	1.75	7.75	C	1.50	1.00	0.75	1.25	1.50	1.50	7.50	C	15.25	C
6	Nguyễn Minh Hiếu	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.00	1.00	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	8.00	Thấp
7	Đinh Bảo An	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.00	Thấp	1.00	0.50	0.50	0.75	0.75	1.00	4.50	Thấp	8.50	Thấp
8	Nguyễn Quang Tùng	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	1.50	1.00	0.75	0.75	1.25	1.00	6.25	TB	11.00	TB
9	Chu Chí Hùng	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	1.50	1.00	0.75	1.00	0.75	1.00	6.00	TB	10.75	TB
10	Mai Quốc Anh	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.25	6.00	TB	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.00	5.50	TB	11.50	TB
11	Phạm Xuân Trường	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.50	3.00	RT	1.25	0.50	0.75	0.00	1.25	0.75	4.50	Thấp	7.50	Thấp
12	Nguyễn Quốc Bình	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	1.25	1.00	0.50	0.75	1.25	1.00	5.75	TB	10.50	TB
13	Trần Tiến Đạt	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.50	3.00	RT	6.25	RT
14	Phạm An Nhiên	1.50	0.75	0.50	1.00	1.50	1.75	7.00	C	1.50	1.00	1.00	1.50	1.50	1.25	7.75	C	14.75	C
15	Đinh Vũ Thu Ngọc	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.50	3.00	RT	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.50	3.00	RT	6.00	RT
16	Nguyễn Phúc Quanh Minh	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	0.75	4.50	Thấp	1.00	1.00	0.50	0.50	1.25	1.50	5.75	TB	10.25	TB
17	Mai Duy Anh	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.00	0.50	0.75	0.00	0.75	0.50	3.50	Thấp	6.75	RT
18	Phạm Thu Hằng	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.50	6.25	TB	1.25	1.00	1.00	0.50	1.25	1.00	6.00	TB	12.25	TB
19	Đào Minh Châu	1.50	0.50	0.50	1.50	1.50	2.00	7.50	C	1.50	1.00	1.00	1.50	1.50	1.25	7.75	C	15.25	C
20	Đinh Hoàng Bách	1.50	0.50	0.50	1.50	1.50	2.00	7.50	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.50	7.50	C	15.00	C
21	Phạm Hà Linh Nhi	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.50	6.00	TB	1.50	1.00	0.50	0.75	1.25	1.00	6.00	TB	12.00	TB
22	Đinh Tùng Lâm	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.50	6.00	TB	1.25	1.00	0.75	0.75	1.25	1.25	6.25	TB	12.25	TB
23	Nguyễn Tùng Anh	1.50	0.50	0.50	1.50	1.50	2.00	7.50	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.25	1.50	7.25	C	14.75	C
24	Lê Ngọc Anh	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.25	1.00	0.50	0.00	1.25	0.75	4.75	Thấp	8.00	Thấp
25	Nguyễn Trọng Nhân	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.50	6.00	TB	1.50	1.00	0.75	1.00	1.50	1.50	7.25	C	13.25	C
26	Bùi Minh Quân	1.50	0.50	0.50	1.00	1.50	1.00	6.00	TB	1.50	1.00	0.75	1.50	1.00	1.50	7.25	C	13.25	C
27	Lê Phúc Lâm	1.50	0.50	0.50	1.00	0.75	1.00	5.25	TB	1.50	0.50	0.75	0.75	1.00	1.00	5.50	TB	10.75	TB
28	Nguyễn Lương Nhân	0.75	0.50	0.50	0.75	0.75	0.75	4.00	Thấp	1.00	0.75	0.75	1.00	0.75	1.00	5.25	TB	9.25	Thấp
29	Nguyễn Trúc Linh	1.50	0.50	0.50	1.00	1.50	1.50	6.50	C	1.50	0.75	0.75	1.00	1.00	1.25	6.25	TB	12.75	TB
30	Nguyễn Nhật Nam	1.50	0.50	0.50	0.50	1.00	1.50	5.50	TB	1.50	0.75	0.75	0.50	1.00	1.00	5.50	TB	11.00	TB
	Điểm trung bình	1.28	0.53	0.51	0.68	1.09	1.22	5.30	TB	1.33	0.85	0.70	0.75	1.14	1.10	5.87	TB	11.17	
	Độ lệch chuẩn							1.57								1.36		2.84	

PHỤ LỤC 5. KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM

BẢNG 1. KHẢO SÁT TRƯỚC THỰC NGHIỆM MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CỦA TRẺ NHÓM ĐỐI CHỨNG

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1								Tiêu chí 2								Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	Σ	XL	1	2	3	4	5	6	Σ	XL		
1	Đinh Ngọc Bách	1.50	0.50	0.50	0.50	1.25	1.25	5.50	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.50	6.50	C	12.00	TB
2	Lê Anh Thư	0.75	0.50	0.50	0.75	0.00	0.50	3.00	RT	0.75	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	3.25	RT	6.25	RT
3	Vũ Nguyễn Anh Tuệ	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	0.75	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	3.25	RT	6.50	RT
4	Trần Quang Anh	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	0.50	3.50	Thấp	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.50	6.25	TB	9.75	Thấp
5	Lê Trần Minh Quang	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.25	6.00	TB	1.50	1.00	0.75	1.25	1.00	1.50	7.00	C	13.00	C
6	Lê Tuấn Đạt	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.00	Thấp	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	8.75	Thấp
7	Đinh Bảo Anh	0.75	0.50	0.50	0.50	0.00	0.50	2.75	RT	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	0.25	3.25	RT	6.00	RT
8	Trần Hoàng Anh Thư	1.50	0.75	0.50	1.00	0.75	1.50	6.00	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	0.75	1.25	5.75	TB	11.75	TB
9	Trần Hải Minh	0.75	0.50	0.50	0.75	0.75	0.75	4.00	Thấp	1.50	0.50	0.75	1.00	0.75	1.25	5.75	TB	9.75	Thấp
10	Vũ Ngọc Ánh	1.50	0.75	0.50	1.00	1.50	1.50	6.75	C	1.50	1.00	0.50	1.00	1.50	1.50	7.00	C	13.75	C
11	Đặng Diệp Linh	1.50	0.75	0.50	1.00	1.50	1.25	6.50	C	1.50	1.00	0.50	1.50	1.25	1.50	7.25	C	13.75	C
12	Trần Thị Minh Ngọc	1.50	0.50	0.50	1.00	0.75	1.25	5.50	TB	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.25	6.00	TB	11.50	TB
13	Phạm Minh Anh	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	8.00	Thấp
14	Nguyễn Hoàng Bách	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	1.00	3.50	Thấp	6.75	RT
15	Dương Duy Phúc	1.50	0.75	0.50	1.50	1.25	1.50	7.00	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.50	7.50	C	14.50	C
16	Hoàng Minh Lâm	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.50	6.25	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.25	6.25	TB	12.50	TB
17	Đinh Khánh Linh	1.50	0.50	0.75	1.50	1.50	1.50	7.25	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.25	1.50	7.00	C	14.25	C
18	Nguyễn Ngô Bảo An	1.50	0.50	0.50	1.00	1.00	1.25	5.75	TB	0.75	1.00	0.50	1.00	1.25	1.00	5.50	TB	11.25	TB
19	Nguyễn Việt Thành	1.50	0.50	0.50	1.00	1.00	1.25	5.75	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.00	6.00	TB	11.75	TB
20	Cù Nhật Duy	1.50	0.50	0.50	1.00	1.00	1.50	6.00	TB	1.50	1.00	0.75	1.00	0.75	1.25	6.25	TB	12.25	TB
21	Mai Anh Tuấn	1.50	0.50	0.50	1.25	1.25	2.00	7.00	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.50	1.50	7.25	C	14.25	C
22	Hà Quỳnh Chi	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.75	6.75	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.25	1.50	7.00	C	13.75	C
23	Nguyễn Minh Anh	1.50	0.75	0.50	1.00	1.25	1.25	6.25	TB	1.00	1.00	0.50	1.00	1.50	1.25	6.25	TB	12.50	TB
24	Nguyễn Đăng Khôi	1.50	0.50	0.75	1.50	1.50	1.75	7.50	C	1.50	1.00	1.00	1.25	1.25	1.50	7.50	C	15.00	C
25	Bùi Gia Huy	1.50	0.75	0.50	0.50	1.25	1.50	6.00	TB	1.50	0.50	1.00	1.00	1.25	1.00	6.25	TB	12.25	TB
	Điểm trung bình	1.26	0.56	0.53	0.82	1.01	1.21	5.39	TB	1.33	0.72	0.66	0.90	1.08	1.19	5.88	TB	11.27	TB
	Độ lệch chuẩn							1.52								1.36		2.79	

BẢNG 2. KHẢO SÁT TRƯỚC THỰC NGHIỆM MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CỦA TRẺ NHÓM THỰC NGHIỆM

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1								Tiêu chí 2								Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	Σ	XL	1	2	3	4	5	6	Σ	XL		
1	Đào Thị Tường Vy	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.25	5.75	TB	1.50	1.00	0.75	1.50	1.25	1.50	7.50	C	13.25	C
2	Trần Ngọc An Nhi	1.50	0.75	0.50	1.50	1.50	2.00	7.75	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.50	1.50	7.25	C	15.00	C
3	Đinh Thị Trà My	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.50	0.75	0.50	0.50	0.75	0.75	4.75	Thấp	8.00	Thấp
4	Đinh Quang Đông	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.25	5.75	TB	1.50	1.00	0.50	0.50	1.50	1.25	6.25	TB	12.00	TB
5	Đinh Ngọc Thảo Vy	1.50	0.75	0.75	1.50	1.50	1.75	7.75	C	1.50	1.00	0.75	1.25	1.50	1.50	7.50	C	15.25	C
6	Nguyễn Minh Hiếu	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.00	1.00	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	8.00	Thấp
7	Đinh Bảo An	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.00	Thấp	1.00	0.50	0.50	0.75	0.75	1.00	4.50	Thấp	8.50	Thấp
8	Nguyễn Quang Tùng	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	1.50	1.00	0.75	0.75	1.25	1.00	6.25	TB	11.00	TB
9	Chu Chí Hùng	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	1.50	1.00	0.75	1.00	0.75	1.00	6.00	TB	10.75	TB
10	Mai Quốc Anh	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.25	6.00	TB	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.00	5.50	TB	11.50	TB
11	Phạm Xuân Trường	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.50	3.00	RT	1.25	0.50	0.75	0.00	1.25	0.75	4.50	Thấp	7.50	Thấp
12	Nguyễn Quốc Bình	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	1.25	1.00	0.50	0.75	1.25	1.00	5.75	TB	10.50	TB
13	Trần Tiến Đạt	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.50	3.00	RT	6.25	RT
14	Phạm An Nhiên	1.50	0.75	0.50	1.00	1.50	1.75	7.00	C	1.50	1.00	1.00	1.50	1.50	1.25	7.75	C	14.75	C
15	Đinh Vũ Thu Ngọc	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.50	3.00	RT	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.50	3.00	RT	6.00	RT
16	Nguyễn Phúc Quanh Minh	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	0.75	4.50	Thấp	1.00	1.00	0.50	0.50	1.25	1.50	5.75	TB	10.25	TB
17	Mai Duy Anh	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.00	0.50	0.75	0.00	0.75	0.50	3.50	Thấp	6.75	RT
18	Phạm Thu Hằng	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.50	6.25	TB	1.25	1.00	1.00	0.50	1.25	1.00	6.00	TB	12.25	TB
19	Đào Minh Châu	1.50	0.50	0.50	1.50	1.50	2.00	7.50	C	1.50	1.00	1.00	1.50	1.50	1.25	7.75	C	15.25	C
20	Đinh Hoàng Bách	1.50	0.50	0.50	1.50	1.50	2.00	7.50	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.50	7.50	C	15.00	C
21	Phạm Hà Linh Nhi	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.50	6.00	TB	1.50	1.00	0.50	0.75	1.25	1.00	6.00	TB	12.00	TB
22	Đinh Tùng Lâm	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.50	6.00	TB	1.25	1.00	0.75	0.75	1.25	1.25	6.25	TB	12.25	TB
23	Nguyễn Tùng Anh	1.50	0.50	0.50	1.50	1.50	2.00	7.50	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.25	1.50	7.25	C	14.75	C
24	Lê Ngọc Anh	0.75	0.50	0.50	0.00	0.75	0.75	3.25	RT	1.25	1.00	0.50	0.00	1.25	0.75	4.75	Thấp	8.00	Thấp
25	Nguyễn Trọng Nhân	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.50	6.00	TB	1.50	1.00	0.75	1.00	1.50	1.50	7.25	C	13.25	C
	Điểm trung bình	1.26	0.53	0.51	0.65	1.09	1.23	5.27		1.31	0.87	0.69	0.71	1.18	1.09	5.85	TB	11.12	TB
	Độ lệch chuẩn							1.68								1.46		3.05	

BẢNG 3. KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CỦA TRẺ NHÓM ĐỐI CHỨNG

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1								Tiêu chí 2								Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	Σ	XL	1	2	3	4	5	6	Σ	XL		
1	Đinh Ngọc Bách	1.50	0.50	0.50	0.50	1.25	1.25	5.50	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.50	6.50	C	12.00	TB
2	Lê Anh Thư	0.75	0.50	0.50	0.75	0.00	0.75	3.25	RT	0.75	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	3.25	RT	6.50	RT
3	Vũ Nguyễn Anh Tuệ	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.00	Thấp	0.75	0.50	0.50	0.50	1.00	1.00	4.25	Thấp	8.25	Thấp
4	Trần Quan Anh	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	0.50	3.50	Thấp	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.50	6.25	TB	9.75	Thấp
5	Lê Trần Minh Quang	1.50	0.50	0.50	1.00	1.50	1.50	6.50	C	1.50	1.00	0.75	1.25	1.25	1.75	7.50	C	14.00	C
6	Lê Tuấn Đạt	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.00	Thấp	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.75	Thấp	8.75	Thấp
7	Đinh Bảo Anh	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	0.75	3.25	RT	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	0.25	3.25	RT	6.50	RT
8	Trần Hoàng Anh Thư	1.50	0.75	0.50	1.00	0.75	1.50	6.00	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.00	1.25	6.00	TB	12.00	TB
9	Trần Hải Minh	1.00	0.50	0.50	1.00	0.75	0.75	4.50	Thấp	1.50	0.50	0.50	1.00	1.00	1.50	6.00	TB	10.50	TB
10	Vũ Ngọc Ánh	1.50	0.75	0.50	1.25	1.50	1.75	7.25	C	1.50	0.75	0.75	1.00	1.50	1.50	7.00	C	14.25	C
11	Đặng Diệp Linh	1.50	0.75	0.50	1.50	1.25	1.50	7.00	C	1.50	1.00	0.50	1.50	1.25	1.50	7.25	C	14.25	C
12	Trần Thị Minh Ngọc	1.50	0.75	0.75	1.00	0.75	1.25	6.00	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.25	6.25	TB	12.25	TB
13	Phạm Minh Anh	0.75	0.50	0.50	0.75	1.25	1.25	5.00	TB	1.50	0.50	0.50	1.00	1.25	1.50	6.25	TB	11.25	TB
14	Nguyễn Hoàng Bách	0.75	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.00	Thấp	1.25	0.50	0.50	0.50	0.75	1.00	4.50	Thấp	8.50	Thấp
15	Dương Duy Phúc	1.50	0.75	0.50	1.50	1.25	1.75	7.25	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.75	7.75	C	15.00	C
16	Hoàng Minh Lâm	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.50	6.25	TB	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.25	6.25	TB	12.50	TB
17	Đinh Khánh Linh	1.50	0.50	0.75	1.50	1.50	1.50	7.25	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.25	1.75	7.25	C	14.50	C
18	Nguyễn Ngô Bảo An	1.50	0.50	0.50	1.25	1.50	1.50	6.75	C	1.25	0.75	0.75	1.00	1.25	1.50	6.50	C	13.25	C
19	Nguyễn Việt Thành	1.50	0.75	0.50	1.00	1.25	1.50	6.50	C	1.50	0.75	0.75	0.75	1.00	1.50	6.25	TB	12.75	TB
20	Cù Nhật Duy	1.50	0.50	0.75	1.00	1.25	1.50	6.50	C	1.50	0.75	0.75	1.00	1.00	1.25	6.25	TB	12.75	TB
21	Mai Anh Tuấn	1.50	0.50	0.75	1.25	1.25	2.00	7.25	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.50	1.75	7.50	C	14.75	C
22	Hà Quỳnh Chi	1.50	0.50	0.75	1.00	1.50	1.75	7.00	C	1.50	0.75	0.75	1.00	1.50	1.50	7.00	C	14.00	C
23	Nguyễn Minh Anh	1.50	0.75	0.50	1.00	1.25	1.25	6.25	TB	1.00	0.75	0.75	1.00	1.50	1.25	6.25	TB	12.50	TB
24	Nguyễn Đăng Khôi	1.50	0.50	0.75	1.50	1.50	1.75	7.50	C	1.50	0.75	1.00	1.25	1.50	1.50	7.50	C	15.00	C
25	Bùi Gia Huy	1.50	0.75	0.50	0.50	1.50	1.50	6.25	TB	1.00	0.75	0.75	1.00	1.50	1.25	6.25	TB	12.50	TB
	Điểm trung bình	1.27	0.58	0.56	0.94	1.50	1.33	5.78	TB	1.35	0.68	0.68	0.93	1.18	1.33	6.15	TB	11.93	TB
	Độ lệch chuẩn							1.41								1.25		2.57	

BẢNG 4. KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CỦA TRẺ NHÓM THỰC NGHIỆM

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1								Tiêu chí 2								Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	Σ	XL	1	2	3	4	5	6	Σ	XL		
1	Đào Thị Tường Vy	1.50	0.75	0.75	0.75	1.50	1.50	6.75	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.75	7.75	C	14.50	C
2	Trần Ngọc An Nhi	1.50	1.00	1.00	1.50	1.50	2.00	8.50	RC	1.50	1.00	1.25	1.50	1.50	2.00	8.75	RC	17.25	RC
3	Đinh Thị Trà My	0.75	0.50	0.75	0.75	1.00	1.00	4.75	Thấp	1.50	1.00	0.50	1.00	0.75	1.50	6.25	TB	11.00	TB
4	Đinh Quang Đông	1.50	0.50	0.50	1.00	1.50	1.50	6.50	C	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.50	7.50	C	14.00	C
5	Đinh Ngọc Thảo Vy	1.50	1.00	1.00	1.75	1.50	2.00	8.75	RC	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	2.00	9.50	RC	18.25	RC
6	Nguyễn Minh Hiếu	1.50	0.50	0.50	0.75	1.50	1.50	6.25	TB	1.00	1.00	0.75	0.75	0.75	1.50	5.75	TB	12.00	TB
7	Đinh Bảo An	1.50	0.75	0.75	0.50	1.25	1.50	6.25	TB	1.00	0.50	0.75	1.00	1.25	1.50	6.00	TB	12.25	TB
8	Nguyễn Quang Tùng	1.50	0.75	0.75	1.00	0.75	1.50	6.25	TB	1.50	1.00	1.00	1.50	1.25	1.50	7.75	C	14.00	C
9	Chu Chí Hùng	1.50	0.75	0.75	0.75	0.75	1.75	6.25	TB	1.50	1.00	1.25	1.00	1.25	1.75	7.75	C	14.00	C
10	Mai Quốc Anh	1.50	1.00	0.75	1.00	1.25	2.00	7.50	C	1.50	1.00	0.75	1.00	1.25	1.50	7.00	C	14.50	C
11	Phạm Xuân Trường	1.50	0.50	0.50	0.50	0.75	1.50	5.25	TB	1.00	0.50	0.75	0.75	1.25	1.50	5.75	TB	11.00	TB
12	Nguyễn Quốc Bình	1.50	0.50	0.50	0.75	0.75	1.00	5.00	TB	1.50	0.50	0.75	0.75	1.25	1.50	6.25	TB	11.25	TB
13	Trần Tiến Đạt	0.75	0.50	0.75	1.00	0.75	1.00	4.75	Thấp	1.25	0.50	0.50	0.75	0.75	1.00	4.75	Thấp	9.50	Thấp
14	Phạm An Nhiên	1.50	1.50	1.00	1.00	1.50	2.00	8.50	RC	1.50	1.50	1.00	1.50	1.50	2.00	9.00	RC	17.50	RC
15	Đinh Vũ Thu Ngọc	1.50	0.50	0.50	0.75	0.75	1.00	5.00	TB	1.50	0.50	0.50	0.75	1.25	1.25	5.75	TB	10.75	TB
16	Nguyễn Phúc Quanh Minh	1.50	0.75	0.50	1.00	1.25	1.25	6.25	TB	1.50	1.00	1.00	0.75	1.50	1.50	7.25	C	13.50	C
17	Mai Duy Anh	0.75	0.75	0.75	0.75	0.75	0.75	4.50	Thấp	1.50	1.00	0.75	0.75	0.75	1.50	6.25	TB	10.75	TB
18	Phạm Thu Hằng	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.75	7.75	C	1.50	1.00	1.00	1.50	1.25	1.75	8.00	RC	15.75	C
19	Đào Minh Châu	1.50	1.00	1.25	1.75	1.50	2.00	9.00	RC	1.50	1.00	1.25	1.50	1.50	2.00	8.75	RC	17.75	RC
20	Đinh Hoàng Bách	1.50	0.75	1.00	1.50	1.50	2.00	8.25	RC	1.50	1.50	1.00	1.00	1.50	2.00	8.50	RC	16.75	RC
21	Phạm Hà Linh Nhi	1.50	1.00	0.75	1.00	1.50	2.00	7.75	C	1.50	1.00	1.25	1.00	1.25	1.50	7.50	C	15.25	C
22	Đinh Tùng Lâm	1.50	0.75	0.50	1.50	1.50	1.75	7.50	C	1.50	1.00	0.50	1.00	1.50	1.50	7.00	C	14.50	C
23	Nguyễn Tùng Anh	1.50	0.75	0.50	1.50	1.50	2.00	7.75	C	1.50	1.50	1.00	1.50	1.50	2.00	9.00	RC	16.75	RC
24	Lê Ngọc Anh	1.50	0.75	0.50	1.00	0.75	1.00	5.50	TB	1.50	1.00	0.50	1.00	0.75	1.25	6.00	TB	11.50	TB
25	Nguyễn Trọng Nhân	1.50	1.00	1.00	1.00	1.50	1.75	7.75	C	1.50	1.50	1.00	1.50	1.50	2.00	9.00	RC	16.75	RC
	Điểm trung bình	1.41	0.78	0.74	1.03	1.21	1.56	6.73	C	1.43	1.00	0.90	1.09	1.26	1.63	7.31	C	14.04	C
	Độ lệch chuẩn							1.40								1.31		2.61	